

Tuần 23  
**BÀI : OANH– OACH**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc được các vần oanh, oach, các từ: doanh trại, thu hoạch. từ và câu ứng dụng.
- Viết đúng các vần oanh, oach, các từ: doanh trại, thu hoạch.
- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Nhà máy, cửa hàng, doanh trại.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Nhà máy, cửa hàng, doanh trại.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

**1. Khởi động: Hát tập thể**

**2. Kiểm tra bài cũ : (5ph)**

- Đọc và viết bảng con.: xoắn thừng; cây xoan.; tóc xoắn; học toán
- Đọc bài SGK (2HS)
- GV nhận xét chung.

**3. Bài mới**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
12ph	<p><b>:Hoạt động1: Dạy vần</b>                      Mục tiêu: Đọc được vần oanh, oăch, các từ: doanh trại; thu hoạch  <b>*Vần oach</b>                      GV giới thiệu vần oach, ghi bảng.                      Gọi 1 HS phân tích vần oanh                      HD đánh vần vần oanh                      So sánh vần oach và oan                      Lợp cài vần oanh.                      GV nhận xét.                      Có oanh, muốn có tiếng doanh ta làm thế nào?                      Cài tiếng doanh.                      GV nhận xét và ghi bảng tiếng doanh.                      Gọi phân tích tiếng doanh.                      GV hướng dẫn đánh vần tiếng doanh.                      Dùng tranh giới thiệu từ “doanh trại”.</p>	<p>1em: bắt đầu là o, giữa a, kết thúc là ch                      o – a – ch– oanh(.CN 4 em, đọc tron 4 em ĐT)                      2HS nêu:Giống nhau bắt đầu o                      Khác nhau oanh kết thúc bằng nh                      Cả lớp cài bảng cài..                      .                      Thêm âm d đứng trước vần oanh.                      Toàn lớp.                      CN 1 em.                      Dờ – oanh – doanh.                      CN 4 em, đọc tron 4 em, 2 nhóm ĐT.</p>

	<p>Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng doanh, đọc trơn từ doanh trại. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. <b>Vần 2 : vần oach (dạy tương tự)</b> So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p>	<p>Tiếng doanh. CN 4 em, nhóm- ĐT. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : bắt đầu bằng oa. Khác nhau : oach kết thúc bằng ch. 3 em</p> <p><i>Nghỉ giữa tiết.</i></p>
8ph	<p><b>Hoạt động2: Hướng dẫn viết bảng con</b> <b>MT:</b> HS viết đúng oanh, doanh trại, oach, thu hoạch GV viết mẫu nêu quy trình GV nhận xét và sửa sai. <b>Hoạt động3: Đọc từ ứng dụng.</b></p>	<p>Cả lớp viết.</p>
8ph	<p><b>MT : HS đọc được các từ ứng dụng</b></p> <p style="text-align: center;">kho<u>anh</u> tay                      kế ho<u>ach</u> mới to<u>anh</u>                        lo<u>ach</u> xo<u>ach</u></p> <p>.Gọi HS đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. GV đọc mẫu+ giảng từ Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. <b>Củng cố tiết 1:</b></p>	<p>Tìm tiếng có vần vừa học</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em.</p> <p>CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p>
3ph	<p>Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	<p>Vần oanh, oăch CN 2 em CN 6 -&gt; 7 em,</p>
15ph	<p><b>Hoạt động1: Luyện đọc</b> MT: Đọc được câu Luyện đọc bảng lớp Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <b>Luyện đọc câu</b></p> <p>GT tranh rút câu ghi bảng:<b>Chúng em tích cực thu gom giấy, sắt vụn để làm kế hoạch nhỏ,</b> GV nhận xét và sửa sai.</p> <p>- Đọc bài SGK</p> <p><b>Hoạt động2: Luyện viết vở TV.</b></p>	<p>CN 6 -&gt; 7 em, ĐT</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học trong câu ứng dụng, Đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu và bài 5 em, đồng thanh lớp. 2HS</p>

<p><u>10ph</u></p>	<p>Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần từ vào vở TV GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p>	<p>Cả lớp viết vào vở tập viết</p>
<p><u>8ph</u></p>	<p><b><u>Hoạt động3:Luyện nói:</u></b> MT: Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề:“Nhà máy , cửa hàng , doanh trại” GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi -Tranh vẽ gì? -Nhà máy là nơi như thế nào? -Ở địa phương ta có nhà máy không? -Con đã đến cửa hàng chưa? Cửa hàng bán gì? Người bán cửa hàng gọi là gì? -Doanh trại là nơi làm việc , nơi ở của ai? Ở nơi đó có trang nghiêm không?</p>	<p>Học sinh nói theo hướng dẫn của GV.</p>
<p><u>5ph</u></p>	<p>4.<b><u>Củng cố .</u></b> <b><u>Trò chơi:</u></b> Tìm từ chứa vần oanh và oach. Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm viết vào giấy các từ có chứa vần oanh và oach mà nhóm tìm được (không lấy những từ có trong bài), thời gian giành cho việc này khoảng 3 phút. Sau đó các nhóm cử người dán tờ giấy ghi đó lên bảng. Cho đọc để kiểm tra sự chính xác kết quả làm việc của các nhóm. Nhóm nào ghi được nhiều từ đúng nhóm đó sẽ thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi. 5.<b><u>Nhận xét, dặn dò:</u></b> Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>Các nhóm thi nhau tìm và ghi các tiếng vào giấy. Hết thời gian giáo viên cho các nhóm nhận xét và tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p>

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....

.....

.....

.....

**BÀI : OAT - OẮT**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc được các vần oat, oắt, các từ: hoạt hình, loắt choắt. từ và câu ứng dụng
- Viết đúng các vần oat, oắt, các từ: hoạt hình, loắt choắt.
- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Phim hoạt hình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Phim hoạt hình.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

**1. Khởi động: Hát tập thể**

**2. Kiểm tra bài cũ : (5ph)**

- Đọc và viết bảng con.: oach, oanh, thu hoạch, doanh trại,
- Đọc bài SGK (2HS)
- GV nhận xét chung.

**3. Bài mới**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
12ph	<p><b>Hoạt động1: Dạy vần</b>                      Mục tiêu: Đọc được vần oat, oắt, các từ: hoạt hình, loắt choắt.                      *<b>Vần oat</b>                      GV giới thiệu vần oat, ghi bảng.                      Gọi 1 HS phân tích vần oat                      HD đánh vần vần oat                      So sánh vần oat và oan</p> <p>Lớp cài vần oat.                      GV nhận xét.                      Có oat, muốn có tiếng hoạt ta làm thế nào?</p> <p>Cài tiếng hoạt.                      GV nhận xét và ghi bảng tiếng hoạt.                      Gọi phân tích tiếng hoạt.                      GV hướng dẫn đánh vần tiếng hoạt.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “hoạt hình”.</p>	<p>HS phân tích, cá nhân                      o – a – tờ – oat . CN -ĐT                      2HS nêu: Giống nhau bắt đầu o                      Khác nhau oat kết thúc bằng t                      Cả lớp cài bảng cài..</p> <p>·                      Thêm âm h đứng trước vần oat và thanh nặng dưới âm a.                      Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em.                      CN – nhóm- ĐT.                      Tiếng hoạt.                      CN -, nhóm- ĐT.</p>

	<p>Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng hoạt, đọc trơn từ hoạt hình. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. <b>Vần 2 : vần oăt</b> (dạy tương tự ) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p>	<p>CN 2 em</p> <p>Giống: kết thúc bằng t. Khác: oăt bắt đầu bằng oă. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p>
8ph	<p><b>Hoạt động2: Hướng dẫn viết bảng con</b> <b>MT:</b> HS viết đúng oat, hoạt hình, oăt, loăt choăt. GV viết mẫu nêu quy trình GV nhận xét và sửa sai.</p>	<p>Toàn lớp viết</p>
10ph	<p><b>Hoạt động3: Đọc từ ứng dụng.</b> <b>MT :</b> HS đọc được các từ ứng dụng           lưu <u>loăt</u>                    chỗ <u>ngoăt</u>           <u>oăt</u> giải                    nhọn <u>hoăt</u></p> <p>.Gọi HS đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. GV đọc mẫu+ giảng từ Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng.</p>	<p>Tìm tiếng có vần vừa học</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em.</p> <p>CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p>
3ph	<p><b>Củng cố tiết 1:</b> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p>	<p>Vần oat, oăt. CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p>
17ph	<p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động1: Luyện đọc</b> MT: Đọc được câu Luyện đọc bảng lớp Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện đọc câu</u> GT tranh rút câu ghi bảng: <b>Thoắt một cái, Sóc Bông đã leo lên ngọn cây. Đó là chú bé hoạt bát nhất của cánh rừng.</b> Giáo viên đọc mẫu, cho học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên GV nhận xét và sửa sai. - Đọc bài SGK</p>	<p>CN 6 -&gt; 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>Học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. Học sinh đọc từng câu có ngắt hơi ở dấy phẩy, đọc liền 2 câu có nghỉ hơi ở dấu chấm (đọc đồng thanh, đọc cá nhân).</p> <p>2HS</p>
10ph	<p><b>Hoạt động2: Luyện viết vở TV.</b></p>	

<p>7ph</p> <p>5ph</p>	<p>Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vắn từ vào vở TV GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện nói:</b></p> <p>MT: Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: “Phim hoạt hình”.</p> <p>.GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Phim hoạt hình”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em thấy cảnh gì ở tranh?</li> <li>+ Trong cảnh đó em thấy những gì?</li> <li>+ Có ai trong cảnh? Họ đang làm gì?</li> </ul> <p>Giáo viên nhận xét luyện nói của học sinh.</p> <p>4. <b>Củng cố :</b></p> <p><u>Trò chơi:</u></p> <p>Tìm vắn tiếp sức:</p> <p>Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 10 em. Thi tìm tiếng có chứa vắn vừa học. GV nhận xét trò chơi.</p>	<p>Cả lớp</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét. Học sinh tự nói theo chủ đề. HS khá giỏi nói 2_3 câu</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 10 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
-----------------------	---	---

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## BÀI : ÔN TẬP

### I. Mục tiêu:

Sau bài học học sinh có thể:

- Hiểu được cấu tạo các vần đã học.
- Đọc và viết một cách chắc chắn các vần oa, oe, oai, oay, oan, oăn, oang, oăng, oanh, oach, oat, oăt.
- Đọc được từ và câu ứng dụng trong bài, các từ, câu có chứa vần đã học.
- Nghe, hiểu và kể lại theo tranh câu chuyện kể: Chú Gà Trống khôn ngoan.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng ôn tập trong SGK.
- Tranh minh họa các từ, câu ứng dụng, chuyện kể.

### III. Các hoạt động dạy học :

#### 1. Khởi động: Hát tập thể

#### 2. Kiểm tra bài cũ : (5ph)

- Đọc và viết bảng con.:
- Đọc bài SGK (2HS)
- GV nhận xét chung.

#### 3. Bài mới

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
15ph	<p><b>Hoạt động1: Ôn tập</b>                      GV treo tranh vẽ và hỏi:                      Tranh vẽ gì?                      Trong tiếng bác có vần gì đã học?                      Yêu cầu HS phân tích vần ac</p> <p>GV giới thiệu bảng ôn tập và gọi học sinh kể những vần kết thúc bằng p đã được học?                      GV gắn bảng ôn tập phóng to và yêu cầu học sinh kiểm tra xem học sinh nói đã đầy đủ các vần đã học kết thúc bằng p hay chưa.                      Học sinh nêu thêm nếu chưa đầy đủ...                      .<u>Ôn tập các vần vừa học:</u>                      a) <u>Goi học sinh lên bảng chỉ và đọc các vần đã học.</u>                      GV đọc và yêu cầu học sinh chỉ đúng các vần giáo viên đọc (đọc không theo thứ tự).                      b) <u>Ghép âm thành vần:</u>                      GV yêu cầu học sinh ghép chữ cột dọc với các chữ ở các dòng ngang sao cho thích hợp để được các vần</p>	<p>1HS:                      - 1HS nêu: Vần ac                      -1HS: Bắt đầu bằng a                      Kết thúc bằng c                      -HS đọc: CN- ĐT</p> <p>-Học sinh chỉ theo yêu cầu của GV 3- 5em.                      -Học sinh ghép và đọc, học sinh khác nhận xét.</p>

<p>8ph</p>	<p>tương ứng đã học. Gọi học sinh chỉ và đọc các vần vừa ghép được.</p> <p><b>Hoạt động2: Đọc từ ứng dụng.</b> Gọi học sinh đọc các từ ứng dụng trong bài: <b>đầy áp, đón tiếp, áp trúng.</b> (GV ghi bảng) GV sửa phát âm cho học sinh. GV đưa tranh hoặc dùng lời để giải thích các từ này cho học sinh hiểu (nếu cần)</p>	<p>-HS đọc nối tiếp các vần 1lượt. -3HS lên bảng tìm và gạch chân HS đọc CN- ĐT</p> <p><b>Nghỉ giữa tiết</b></p>
<p>8ph</p>	<p><b>Hoạt động3: Viết bảng con</b> GV hướng dẫn học sinh viết từ: đón tiếp, áp trúng. Cần lưu ý các nét nối giữa các chữ trong vần, trong từng từ ứng dụng... GV nhận xét và sửa sai.</p>	<p>Cả lớp viết bảng con</p>
<p>4ph</p>	<p><b>4.Củng cố tiết 1:</b> Hỏi vần mới ôn. Gọi đọc toàn bảng ôn. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p>	<p>Vài học sinh đọc lại bài ôn trên bảng.</p>
<p>17p</p>	<p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b> Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn Luyện đọc tron đoạn thơ trong bài: <i>Hoa đào ưa rét</i> <i>Lắm tấm mưa bay</i> <i>Hoa mai chỉ say</i> <i>Nắng pha chút gió</i> <i>Hoa đào thắm đỏ</i> <i>Hoa mai dát vàng.</i> Quan sát giúp đỡ học sinh đọc chậm. Giáo viên đọc mẫu cả đoạn. Yêu cầu HS đọc thi đua GV nhận xét và sửa sai.</p>	<p>Cá nhân 8 -&gt;10 em.</p> <p>Tìm các tiếng trong đoạn chứa vần đang ôn HS luyện đọc theo từng cặp, đọc từng dòng thơ, đọc cả đoạn thơ có nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ. Đọc đồng thanh cả đoạn.</p>
<p>8ph</p>	<p><b>Hoạt động 2: Luyện viết</b> GV viết mẫu nêu quy trình viết. Nhắc tư thế ngồi</p>	<p>Chơi trò đọc tiếp nối giữa các nhóm: mỗi bàn đọc 1 đến 2 dòng thơ sau đó mỗi tổ đọc cả đoạn. Lắng nghe</p>



<p>7ph</p> <p>5ph</p>	<p>viết. GV đọc cho HS viết theo dòng. Quan sát giúp HS viết chậm. GV thu vở một số em nhận xét cách viết.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kể chuyện:</b> Chú Gà Trống khôn ngoan. GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh kể được câu chuyện: Chú Gà Trống khôn ngoan. GV kể lại câu chuyện cho học sinh nghe. GV treo tranh và kể lại nội dung theo từng bức tranh. GV hướng dẫn học sinh kể lại qua nội dung từng bức tranh. <u>Ý nghĩa câu chuyện:</u> Tinh thần đề cao cảnh giác và khôn ngoan của gà trống.</p> <p><u>5. Củng cố dẫn dờ:</u> Gọi đọc bài. Nhận xét tiết học: Tuyên dương. Về nhà học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>HS viết vào vở TV</p> <p>Học sinh lắng nghe giáo viên kể.</p> <p>Học sinh kể chuyện theo nội dung từng bức tranh và gợi ý của GV.</p> <p>Học sinh khác nhận xét. Học sinh lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>Học sinh đọc vài em.</p>
-----------------------	---	---

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Môn: Tập viết  
 BÀI: SÁCH GIÁO KHOA – HÍ HOÁY– KHOẺ KHOẢN  
 ÁO CHOÀNG – KẾ HOẠCH – KHOANH TAY

**I. Mục tiêu :**

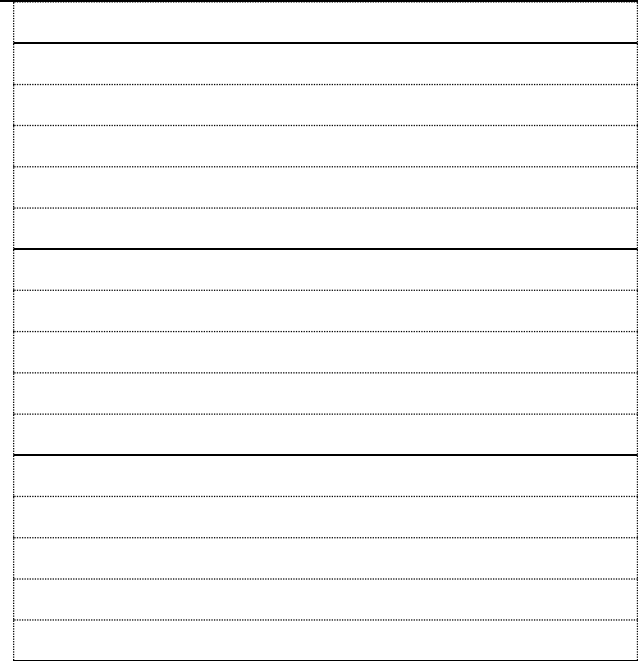
- Giúp HS nắm được nội dung bài viết, đọc được các từ trong bài viết.
- Viết đúng độ cao các con chữ.
- Biết cầm bút, tư thế ngồi viết.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Mẫu viết bài 20, vở viết, bảng ...

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u>: Hỏi tn bi cũ.                      Gọi 3 HS ln bảng viết.</p> <p>Gọi 1 tổ nộp vở để GV chấm.                      Nhận xt bi cũ.</p> <p>2. <u>Bi mới</u> :                      Qua mẫu viết GV giới thiệu v ghi tựa bi.                      GV hướng dẫn học sinh quan st bi viết.                      GV viết mẫu, vừa viết vừa nu cch viết.</p> <div style="border: 1px solid black; height: 150px; width: 100%;"></div>	<p>1HS nêu tên bài viết tuần trước.                      3 học sinh lên bảng viết: bệp bệnh, lợp nhà, xinh đẹp.                      Lớp viết bảng con: bệp lửa, giúp đờ, ướp cá.                      Chấm bi tổ 4.</p> <p>HS nu tựa bi.</p> <p>HS theo đi ở bảng lớp.</p> <p>Sch gio khoa, hí hỏy, khoẻ khoản, o chồng, kế hoặch, khoanh tay.                      HS tự phn tích.                      Học sinh nêu : các con chữ đượ viết cao 5 địn gẽ l: h. Cc con chữ ko xuông tất cả 5 địn gẽ l: g, y. Cịn lại cc nguyn m viết cao 2 địn gẽ, ring m s viết cao 1,25 địn gẽ.                      Khoảng cch giữa cc chữ bằng 1 vịn trịn khp kín.                      Học sinh viết 1 số từ khĩ.</p>

	<p>HS thực hnh bi viết</p> <p>HS nu: Sch gio khoa, hí hỷ, khoẻ khoẻ, o chồng, kế hoạch, khoan tay.</p> <p>Gọi học sinh đọc nội dung bài viết.</p> <p>Phân tích độ cao, khoảng cách các chữ ở bài viết.</p> <p>HS viết bằng con.</p> <p>GV nhận xét và sửa sai cho học sinh trước khi tiến hành viết vào vở tập viết.</p> <p>GV theo dõi giúp các em yếu hoàn thành bài viết của mình tại lớp.</p> <p><b>3. Thực hành :</b> Cho HS viết bài vào tập.</p> <p>GV theo dõi nhắc nhở động viên một số em viết chậm, giúp các em hoàn thành bài viết</p> <p><b>4. Củng cố :</b> Hỏi lại tên bài viết.</p> <p>Gọi HS đọc lại nội dung bài viết.</p> <p>Thu vở chấm một số em.</p> <p>Nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>5. Dặn dò :</b> Viết bài ở nhà, xem bài mới.</p>
---	--

**BÀI : UÊ - UY**

**I.Mục tiêu:**

- Đọc được các vần uê, uy, các từ: bông huệ, huy hiệu; từ và đoạn thơ ứng dụng,
- Viết được các vần uê, uy, các từ: bông huệ, huy hiệu.
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: Tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III.Các hoạt động dạy học :**

**1Khởi động: Hát tập thể**

**2.Kiểm tra bài cũ : (5ph)**

- Đọc và viết bảng con.: khai hoang ; ngoan ngoãn
- Đọc bài SGK (2HS)
- GV nhận xét chung.

**3.Bài mới**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b>Hoạt động 1: Dạy vần</b>                      Mục tiêu: Đọc được vần uê, uy, các từ: bông huệ, huy hiệu.  <b>*Vần uy</b>                      GV giới thiệu vần uê, ghi bảng.                      Gọi 1 HS phân tích vần uê</p> <p>HD đánh vần vần uê</p> <p>So sánh vần uê và u                      Lợp cài vần uê                      GV nhận xét.                      Có uê, muốn có tiếng huệ ta làm thế nào?</p> <p>Cài tiếng huệ.                      GV nhận xét và ghi bảng tiếng huệ.                      Gọi phân tích tiếng huệ.                      GV hướng dẫn đánh vần tiếng huệ.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “bông huệ”.                      Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học.                      Gọi đánh vần tiếng huệ, đọc trơn từ bông huệ.                      Gọi đọc sơ đồ trên bảng.</p> <p><b>Vần 2 : vần uy (dạy tương tự )</b></p>	<p>HS phân tích, cá nhân 1 em                      .u – ê – uê                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      2HS nêu                      Cả lớp cài bảng cài</p> <p>Thêm âm h đứng trước vần uê và thanh nặng dưới âm ê.                      .Cả lớp cài bảng cài</p> <p>Hờ – uê – huê – nặng – huệ .                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng huệ                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p>

<p>So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p><b>Hoạt động2: Hướng dẫn viết bảng con</b> <b>MT:</b> HS viết đúng vần uê, uy, các từ: bông huệ, huy hiệu GV viết mẫu nêu quy trình GV nhận xét và sửa sai.</p> <p><b>Hoạt động3: Đọc từ ứng dụng.</b> <b>MT :</b> HS đọc được các từ ứng dụng cây vạ<u>u</u>ế      tàu th<u>u</u>ỷ xum xu<u>ê</u>      khuy áo</p> <p>.Gọi HS đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. GV đọc mẫu+ giảng từ</p> <p>Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. <b>Củng cố tiết 1:</b> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động1: Luyện đọc</b> MT: Đọc được câu Luyện đọc bảng lớp Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <b>Luyện đọc câu và đoạn ứng dụng:</b> GT tranh minh hoạ rút câu và đoạn ghi bảng: <b>Cỏ mọc xanh chân dê</b> <b>Dâu xum xuê nương bãi</b> <b>Cây cam vàng thêm trái</b> <b>Hoa khoe sắc nơi nơi.</b></p> <p>Giáo viên đọc mẫu, cho học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên</p>	<p>CN 2 em</p> <p>Giống nhau : bắt đầu bằng âm u. Khác nhau : kết thúc bằng âm khác nhau, uy kết thúc bằng y. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>Tìm tiếng có vần vừa học</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần uê, uy. CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -&gt; 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS đọc thầm, phát hiện và gạch chân trên bảng các tiếng có chức vần mới. Đọc trơn các dòng thơ, đọc liền 2 dòng thơ, đọc cả đoạn thơ có nghỉ</p>
---	--

<p>GV nhận xét và sửa sai.</p> <p>-Đọc bài SGK</p> <p><b>Hoạt động2: Luyện viết vở TV.</b> Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần từ vào vở TV GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p> <p><b>Hoạt động3:Luyện nói:</b> MT: Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề“Tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay”. Em thấy gì trong tranh? Em đã được đi các loại ô tô, tàu thủy, tàu hoả, máy bay hay chưa? Đi phương tiện đó như thế nào?</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Kết bạn. Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 10 em. Thi tìm bạn thân. <u>Cách chơi</u>: Phát cho 10 em 10 thẻ và ghi các từ có chứa vần <b>uê, uy</b>. Học sinh biết được mình mang từ gì và chuẩn bị tìm về đúng nhóm của mình. Những học sinh mang vần <b>uê</b> kết thành 1 nhóm, vần <b>uy</b> kết thành 1 nhóm. Những học sinh không mang các vần trên không kết được bạn. Sau khi GV hô “kết bạn” thì học sinh tìm bạn và kết thành nhóm. Học sinh nào kết sai nhóm thì bị phạt lò cò xung quanh lớp 1 vòng. GV nhận xét trò chơi.</p> <p>5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>hơi ở cuối mỗi dòng (đọc đồng thanh, đọc cá nhân). Học sinh thi đọc nối tiếp giữa các nhóm, mỗi nhóm đọc 2 dòng thơ, thi đọc cả đoạn thơ. 2HS -ĐT</p> <p>Cả lớp</p> <p>Học sinh làm việc trong nhóm nhỏ 4 em, nói về phương tiện giao thông đã được đi và nói theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 10 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
--	--

### RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

UƠ- UYA

**I. Mục tiêu:**

- Đọc được các vần uơ, uya, các từ: hươ vôi, đêm khuya. từ và đoạn thơ ứng dụng
- Viết được các vần uơ, uya, các từ: hươ vôi, đêm khuya.
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

**1. Khởi động: Hát tập thể**

**2. Kiểm tra bài cũ : (5ph)**

- Đọc và viết bảng con.: uê, uy, các từ: bông huệ, huy hiệu
- Đọc bài SGK (2HS)
- GV nhận xét chung.

**3. Bài mới**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
12ph	<p><b>Hoạt động1: Dạy vần</b>                      Mục tiêu: Đọc được vần uơ, uya, các từ: hươ vôi, đêm khuya  <b>*Vần uơ</b>                      GV giới thiệu vần uơ, ghi bảng.                      Gọi 1 HS phân tích vần uơ                      HD đánh vần vần uơ</p> <p>So sánh vần uơ và uê                      Lợp cài vần uơ                      GV nhận xét.</p> <p>Có uơ, muốn có tiếng hươ ta làm thế nào?                      Cài tiếng hươ                      GV nhận xét và ghi bảng tiếng hươ.                      Gọi phân tích tiếng huệ.</p> <p>GV hướng dẫn đánh vần tiếng huệ.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “hươ vôi”.                      Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học.                      Gọi đánh vần tiếng hươ, đọc trơn từ hươ vôi.                      Gọi đọc sơ đồ trên bảng.</p>	<p>HS phân tích, cá nhân 1 em                      .u – ơ – uơ.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      2HS                      Cài bảng cài</p> <p>Thêm âm h đứng trước vần uơ.                      Toàn lớp.                      CN 1 em.                      Hờ – uơ – hươ.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng hươ.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p>

	<p><b>Vần 2 : vần uya</b> (dạy tương tự ) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p>	<p>CN 2 em</p> <p>Giống nhau : bắt đầu bằng u. Khác nhau uya kết thúc bằng uy. 3 em 1 em. Nghỉ giữa tiết.</p>
8ph	<p><b>Hoạt động2: Hướng dẫn viết bảng con</b> <b>MT:</b> HS viết đúng vần uơ, uya, các từ: hươ vôi, đêm khuya GV sửa sai cho HS</p>	<p>Toàn lớp viết.</p>
10ph	<p><b>Hoạt động3: Đọc từ ứng dụng.</b> <b>MT :</b> HS đọc được các từ ứng dụng <b>thuở xưa                      giấy phơi – luya,</b> <b>hươ tay                        phéc – mơ – tuya.</b> Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. GV đọc mẫu+ giảng từ</p> <p>Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. <b>Củng cố tiết 1:</b> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p>	<p>.Tìm tiếng có vần vừa học</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p>
17ph	<p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động1: Luyện đọc</b> <b>MT:</b> Đọc được đoạn thơ ứng dụng Luyện đọc bảng lớp Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <b>Luyện đọc câu và đoạn ứng dụng:</b> GT tranh minh hoạ rút câu và đoạn ghi bảng: <i>Nơi ấy ngôi sao khuya</i> <i>Soi vào trong giấc ngủ</i> <i>Ngọn đèn khuya bóng mẹ</i> <i>Sáng một vầng trên sân</i> Giáo viên đọc mẫu, cho học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên</p>	<p>CN 6 -&gt; 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS đọc thầm, phát hiện và gạch chân trên bảng các tiếng có chứa vần mới. Đọc trơn các dòng thơ, đọc liền 2 dòng thơ, đọc cả đoạn thơ có nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng (đọc đồng thanh, đọc cá nhân).</p>



10ph	<p>GV nhận xét và sửa sai.</p> <p>-Đọc bài SGK</p>	<p>Học sinh thi đọc nối tiếp giữa các nhóm, mỗi nhóm đọc 2 dòng thơ, thi đọc cả đoạn thơ. 2HS- ĐT</p>
7ph	<p><b>Hoạt động2: Luyện viết vở TV.</b> Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần từ vào vở TV GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p> <p><b>Hoạt động3:Luyện nói:</b> MT: Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya”. + Cảnh trong tranh là cảnh của buổi nào trong ngày? + Trong tranh em thấy người hoặc vật đang làm gì? Em tưởng tượng xem người ta còn làm gì nữa vào các buổi này?</p>	<p>Cả lớp viết vào vở tập viết</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh khác nhận xét.</p>
5ph	<p>4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Tìm từ chứa vần ươ và vần uya. Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm viết vào giấy các từ có chứa vần ươ và uya mà nhóm tìm được (không lấy những từ có trong bài), thời gian giành cho việc này khoảng 3 phút. Sau đó các nhóm cử người dán tờ giấy ghi đó lên bảng. Cho đọc để kiểm tra sự chính xác kết quả làm việc của các nhóm. Nhóm nào ghi được nhiều từ đúng nhóm đó sẽ thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi.</p> <p>5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>CN 1 em</p> <p>Các nhóm thi nhau tìm và ghi các tiếng vào giấy. Hết thời gian giáo viên cho các nhóm nhận xét và tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p>

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....

.....

.....

.....

**Tuần 24**  
**BÀI : UÂN- UYÊN**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc được các vần uân, uyên, các từ: mùa xuân, bóng chuyền từ và đoạn thơ ứng dụng
- Viết được các vần uân, uyên, các từ: mùa xuân, bóng chuyền
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề Em thích đọc truyện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu và đoạn ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Em thích đọc truyện.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

**1. Khởi động: Hát tập thể**

**2. Kiểm tra bài cũ : (5ph)**

- Đọc và viết bảng con.: uê, uy, các từ: bông huê, huy hiệu
- Đọc bài SGK (2HS)
- GV nhận xét chung.

**3. Bài mới**

	Hoạt động GIÁO VIÊN	Hoạt động HS
12ph	<p><b>Hoạt động1: Dạy vần</b> Mục tiêu: Đọc được vần uân, uyên, các từ: mùa xuân, bóng chuyền</p> <p><b>*Vần uân</b> GV giới thiệu vần uân, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần uân HD đánh vần vần uân</p> <p>So sánh vần uân và uê</p> <p>Lớp cài vần uân GV nhận xét. Có uân, muốn có tiếng xuân ta làm thế nào? Cài tiếng xuân. GV nhận xét và ghi bảng tiếng xuân. Gọi phân tích tiếng xuân. GV hướng dẫn đánh vần tiếng xuân..</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “mùa xuân”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học.</p>	<p>.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em u – â – n – uân . CN 4 em, đọc tron 4 em, nhóm. Giống nhau :bắt đầu bằng u Khác nhau : uân kết thúc bằng ân Cài bảng cài.</p> <p>Thêm âm x đứng trước vần uân. Toàn lớp. CN 1 em. xờ – uân – xuân. CN 4 em, đọc tron 4 em, ĐT.</p>

<p>8ph</p>	<p>Gọi đánh vần tiếng xuân., đọc trơn từ mùa xuân.</p> <p>Gọi đọc sơ đồ trên bảng. <b>Vần 2 : vần uyên (dạy tương tự )</b> So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p><b>Hoạt động2: Hướng dẫn viết bảng con</b> <b>MT:</b> HS viết đúng vần uân, uyên, các từ: mùa xuân, bóng chuyền</p>	<p>Tiếng xuân. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm, ĐT. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : kết thúc bằng n. Khác nhau : uyên bắt đầu bằng uyê. 3 em 1 em.</p> <p>Nghỉ giữa tiết. Toàn lớp viết.</p>
<p>8ph</p> <p>4ph</p>	<p>GV sửa sai cho HS</p> <p><b>Hoạt động3: Đọc từ ứng dụng.</b> <b>MT :</b> HS đọc được các từ ứng dụng <u>huân</u> chương chim <u>khuyên</u> <u>tuần</u> lễ kể <u>chuyện</u> .</p> <p>Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. GV đọc mẫu+ giảng từ Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng.</p> <p><b>Củng cố tiết 1:</b> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p>	<p>Đọc thầm tìm tiếng có vần vừa học HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em.</p> <p>CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần uân, uyên. CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p>
<p>17ph</p>	<p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động1: Luyện đọc</b> <b>MT:</b> Đọc được đoạn thơ ứng dụng Luyện đọc bảng lớp Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện đọc câu và đoạn ứng dụng:</u> GT tranh rút câu, đoạn ghi bảng:</p> <p style="text-align: center;"><i>Chim én bện đi đâu</i> <i>Hôm nay về mở hội</i> <i>Lượn bay như dẫn lối</i> <i>Rủ mùa xuân cùng về.</i></p> <p>Giáo viên đọc mẫu, cho học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên.</p>	<p>CN 6 -&gt; 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>Học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. Học sinh đọc từng câu có ngắt hơi ở dấu phẩy, đọc liền 2 câu có ngắt hơi ở dấu chấm</p>

10ph	<p>GV nhận xét và sửa sai. -Đọc bài SGK</p>	<p>(đọc đồng thanh, đọc cá nhân). Thi đọc cả đoạn giữa các nhóm (chú ý ngắt, nghỉ hơi khi gặp dấu câu)</p>
7ph	<p><b>Hoạt động2: Luyện viết vở TV.</b> Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần từ vào vở TV GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p>	<p>Cả lớp viết theo hướng dẫn của GV HS khá giỏi viết cả bài</p>
5ph	<p><b>Hoạt động3:Luyện nói:</b> MT: Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề : Em thích đọc truyện. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Em thích đọc truyện”. Em đã xem những cuốn truyện gì? Trong số các truyện đã xem, em thích nhất truyện nào? Vì sao?</p> <p><b>4.Củng cố</b> <b>Trò chơi:</b> Tìm từ chứa vần uân và vần uyên. Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm viết vào giấy các từ có chứa vần uân và uyên mà nhóm tìm được (không lấy những từ có trong bài), thời gian giành cho việc này khoảng 3 phút. Sau đó các nhóm cử người dán tờ giấy ghi đó lên bảng. Cho đọc để kiểm tra sự chính xác kết quả làm việc của các nhóm. Nhóm nào ghi được nhiều từ đúng nhóm đó sẽ thắng cuộc. <b>Lưu ý:</b> Đối với từ: “quân bài” tiếng “quân” giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc từ này và giải thích vần uân trong tiếng này. Đây là trường hợp đặc biệt. Tiếng “quân” có phụ âm qu đứng trước, vần uân đứng sau. Đánh vần: quờ – uân – quân, song khi viết thì lược bỏ bớt 1 chữ u. GV nhận xét trò chơi. <b>5.Nhận xét, dặn dò:</b> Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên.  Học sinh kể tên những cuốn truyện đã xem và nêu cảm nghĩ vì sao thích.  Các nhóm thi nhau tìm và ghi các tiếng vào giấy. Hết thời gian giáo viên cho các nhóm nhận xét và tuyên dương nhóm thắng cuộc.  Học sinh đọc và viết vào bảng con tiếng “quân”, phân tích cấu tạo tiếng và ghi nhớ cách đọc và viết.</p>

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**BÀI : UẬT - UYÊT**

**I.Mục tiêu:**

- Đọc được các vần uât, uyêt, các từ: sản xuất, duyệt binh từ và đoạn thơ ứng dụng
- Viết được các vầnuât, uyêt, các từ: sản xuất, duyệt binh
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: Đất nước ta tuyệt đẹp

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu và đoạn ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Đất nước ta tuyệt đẹp.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III.Các hoạt động dạy học :**

**1Khởi động: Hát tập thể**

**2.Kiểm tra bài cũ : (5ph)**

- Đọc và viết bảng con vần uân, uyên, các từ: mùa xuân, bóng chuyền
- Đọc bài SGK (2HS)
- GV nhận xét chung.

**3.Bài mới**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>Hoạt động1: Dạy vần</b>                      Mục tiêu: Đọc được vần uât, uyêt, các từ: sản xuất, duyệt binh *<b>Vần uât</b>                      GV giới thiệu vần uât, ghi bảng.                      Gọi 1 HS phân tích vần uât                      HD đánh vần vần uât</p> <p>So sánh vần uât và uân</p> <p>Lớp cài vần uân                      GV nhận xét.                      Có uât, muốn có tiếng xuất ta làm thế nào?</p> <p>Cài tiếng xuất.                      GV nhận xét và ghi bảng tiếng xuất.                      Gọi phân tích tiếng xuất.                      GV hướng dẫn đánh vần tiếng xuất..</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “sản xuất”.                      Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học.                      Gọi đánh vần tiếng xuất, đọc trơn từ sản xuất.                      Gọi đọc sơ đồ trên bảng.</p> <p><b>Vần 2 : vần uyêt (dạy tương tự )</b>                      So sánh 2 vần</p>	<p>HS phân tích, cá nhân 1 em                      u – â – t – uât .                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      Giống nhau :bắt đầu bằng uâ                      Khác nhau : uât kết thúc bằng t                      Cài bảng cài cả lớp</p> <p>Thêm âm x đứng trước vần uât và thanh sắc trên âm â.                      Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em.                      Xờ – uât – xuất – sắc – xuất.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm                      ĐT.</p> <p>Tiếng xuất.                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      CN 2 em</p>

<p>Đọc lại 2 cột văn. Gọi học sinh đọc toàn bản. <b>Hoạt động2: Hướng dẫn viết bảng con</b> <b>MT:</b> HS viết đúng vần uât, sản xuất, uyêt, duyệt binh. GV sửa sai cho HS <b>Hoạt động3:Đọc từ ứng dụng.</b> <b>MT :</b> HS đọc được các từ ứng dụng <u>luật</u> giao thông      bảng <u>tuyệt</u> <u>nghệ thuật</u>                      <u>tuyệt</u> đẹp.</p> <p>Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. GV đọc mẫu+ giảng từ Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bản. <u>Củng cố tiết 1:</u> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động1: Luyện đọc</b> MT: Đọc được đoạn thơ ứng dụng Luyện đọc bảng lớp Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện đọc câu và đoạn ứng dụng:</u> GT tranh rút câu, đoạn ghi bảng: <b>Những đêm nào trăng khuyết</b> <b>Trông giống con thuyền trôi</b> <b>Em đi trăng theo bước</b> <b>Như muốn cùng đi chơi</b></p> <p>Giáo viên đọc mẫu, cho học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. GV nhận xét và sửa sai. -Đọc bài SGK</p> <p><b>Hoạt động2: Luyện viết vở TV.</b> Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần từ vào vở TV GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p>	<p>Giống nhau : kết thúc bằng t. Khác nhau : uyêt bắt đầu bằng uyê. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>HS đọc thầm tìm tiếng có vần vừa học</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN ,ĐT Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần uât, uyêt. CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -&gt; 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>Học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. Học sinh đọc từng câu (đọc đồng thanh, đọc cá nhân). Thi đọc cả đoạn giữa các nhóm (chú ý ngắt, nghỉ hơi khi gặp dấu câu)</p> <p>Cả lớp viết vào vở tập viết</p>
---	---

<p><b>Hoạt động 3: Luyện nói:</b> MT: Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: “Đất nước ta tuyệt đẹp”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Đất nước ta tuyệt đẹp”.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Nước ta có tên là gì? Em nhận ra cảnh đẹp nào trên tranh ảnh em đã xem?</li><li>+ Em biết nước ta hoặc quê hương em có những cảnh nào đẹp?</li></ul> <p>Giáo viên nhận xét luyện nói của học sinh.</p> <p><b>4. <u>Củng cố, nhận xét, dặn dò</u></b></p> <p><b>Trò chơi:</b> Tìm vần tiếp sức: Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 10 em. Thi tìm tiếng có chứa vần vừa học.</p> <p><b>Cách chơi:</b> Học sinh nhóm này nêu vần, học sinh nhóm kia nêu tiếng có chứa vần vừa học, trong thời gian nhất định nhóm nào nói được nhiều tiếng nhóm đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi.</p>	<p>Học sinh nói theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh tự nói theo chủ đề. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 10 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
---	--

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....  
.....  
.....  
.....

**BÀI : UYNH - UYCH**

**I.Mục tiêu:**

- Đọc được các vần uynh, uych, các từ: phụ huynh, ngã huych từ và đoạn thơ ứng dụng
- Viết được các vần uynh, uych, các từ: phụ huynh, ngã huych
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III.Các hoạt động dạy học :**

**1Khởi động: Hát tập thể**

**2.Kiểm tra bài cũ : (5ph)**

- Đọc và viết bảng con.:uât, uyêt, các từ: sản xuất, duyệt binh
- Đọc bài SGK (2HS)
- GV nhận xét chung.

**3.Bài mới**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b>Hoạt động1: Dạy vần</b>                      Mục tiêu: Đọc được vần uynh, uych, các từ: phụ huynh, ngã huych *<b>Vần uynh</b>                      GV giới thiệu vần uynh, ghi bảng.                      Gọi 1 HS phân tích vần uynh                      HD đánh vần vần uynh</p> <p>So sánh vần uy và uynh</p> <p>Lớp cài vần uynh                      GV nhận xét.                      Có uynh, muốn có tiếng huynh ta làm thế nào?</p> <p>Cài tiếng huynh.                      GV nhận xét và ghi bảng tiếng huynh.                      Gọi phân tích tiếng huynh.                      GV hướng dẫn đánh vần tiếng huynh.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “phụ huynh”.                      Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học.                      Gọi đánh vần tiếng huynh, đọc trơn từ phụ huynh.                      Gọi đọc sơ đồ trên bảng.</p>	<p>HS phân tích, cá nhân 1 em                      u – y – nh – uynh                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.                      Giống nhau :bắt đầu bằng uy                      Khác nhau : uynh kết thúc bằng nh                      Cài bảng cài cả lớp</p> <p>Thêm âm h đứng trước vần uynh.                      Toàn lớp.                      CN 1 em.                      Hờ – uynh – huynh .                      CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm                      ĐT.</p> <p>Tiếng huynh.                      CN 4em,đọc trơn 4 em, ĐT.                      CN 2 em</p> <p>Giống nhau : bắt đầu bằng âm uy.</p>



<p><b>Vần 2 : vần uyech</b> (dạy tương tự ) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p><b>Hoạt động2: Hướng dẫn viết bảng con</b> <b>MT:</b> HS viết đúng vần uynh, phụ huynh, uyech, ngã huych GV sửa sai cho HS</p> <p><b>Hoạt động3:Đọc từ ứng dụng.</b> <b>MT :</b> HS đọc được các từ ứng dụng <u>luyễn quýnh</u>    <u>huỳnh huých</u> <u>khuỳnh</u> tay    <u>uỳnh uyech.</u></p> <p>Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. GV đọc mẫu+ giảng từ Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng.</p> <p><b>Củng cố tiết 1:</b> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động1: Luyện đọc</b> MT: Đọc được đoạn văn ứng dụng Luyện đọc bảng lớp Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện đọc đoạn văn ứng dụng:</u> GT tranh rút câu, đoạn ghi bảng: <b>Thứ năm vừa qua, lớp em tổ chức lao động trồng cây. Cây giống được các bác phụ huynh đưa từ vườn ươm về.</b> Giáo viên đọc mẫu, cho học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. GV nhận xét và sửa sai.</p>	<p>Khác nhau : uyech kết thúc bằng ch. 3 em 1 em. <b>Nghỉ giữa tiết.</b></p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>HS đọc thầm tìm tiếng có vần vừa học HS đánh vần, đọc trơn từ, CN Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV. CN -ĐT 1HS</p> <p>Vần uynh, uyech. CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -&gt; 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS đọc thầm, phát hiện và gạch chân trên bảng các tiếng có chứa vần mới. Đọc trơn từng câu, đọc liền 2 câu, đọc cả đoạn có nghi hơi ở cuối mỗi câu (đọc đồng thanh, đọc cá nhân). Học sinh thi đọc nối tiếp giữa các nhóm, mỗi nhóm đọc mỗi câu, thi đọc cả đoạn. CN -ĐT</p> <p>Cả lớp viết vào vở tập viết</p> <p>Học sinh làm việc trong nhóm</p>
---	---

<p>-Đọc bài SGK</p> <p><b>Hoạt động2: Luyện viết vở TV.</b> Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vắn từ vào vở TV GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p> <p><b>Hoạt động3:Luyện nói:</b> MT: Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: “Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên của mỗi loại đèn là gì?</li> <li>+ Nhà em có những loại đèn gì?</li> <li>+ Nó dùng gì để thắp sáng?</li> <li>+ Khi muốn cho đèn sáng hoặc thôi không sáng nữa em phải làm gì?</li> <li>+ Khi không cần dùng đèn nữa có nên để đèn sáng không? Vì sao?</li> </ul> <p>4.<u>Củng cố</u> : <u>Trò chơi</u>: Kết bạn. Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 10 em. Thi tìm bạn thân.</p> <p><u>Cách chơi</u>: Phát cho 10 em 10 thẻ và ghi các từ có chứa vắn <b>uynh, uych</b>. Học sinh biết được mình mang từ gì và chuẩn bị tìm về đúng nhóm của mình. Những học sinh mang vắn <b>uynh</b> kết thành 1 nhóm, vắn <b>uych</b> kết thành 1 nhóm. Những học sinh không mang các vắn trên không kết được bạn. Sau khi GV hô “kết bạn” thì học sinh tìm bạn và kết thành nhóm. Học sinh nào kết sai nhóm thì bị phạt lò cò xung quanh lớp 1 vòng. GV nhận xét trò chơi.</p> <p>5.<u>Nhận xét, dẫn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vắn vừa học.</p>	<p>nhỏ 4 em, nói cho nhau nghe về nội dung của các câu hỏi do giáo viên đưa ra và tự nói theo chủ đề theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 10 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
--	--

### RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

**BÀI : ÔN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

-Đọc và viết một cách chắc chắn các vần: uê, uy, uơ, uya, uân, uyên, uât, uyêt, uynh, uych.

-Đọc được từ và câu ứng dụng trong bài, các từ, câu có chứa vần đã học.

-Nghe, hiểu và kể lại theo tranh câu chuyện kể: Truyện kể mãi không hết.

**II.Đồ dùng dạy học:**

-Bảng ôn tập trong SGK.

-Tranh minh họa các từ, câu ứng dụng, chuyện kể.

**III.Các hoạt động dạy học :**

**1Khởi động: Hát tập thể**

**2.Kiểm tra bài cũ : (5ph)**

-Đọc và viết bảng con.:

-Đọc bài SGK (2HS)

GV nhận xét chung.

**3.Bài mới**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b>Hoạt động1: Ôn tập</b>                      GV treo tranh vẽ và hỏi:                      Tranh vẽ gì?                      Trong tiếng tháp có vần gì đã học?                      GV giới thiệu bảng ôn tập và gọi học sinh kể những vần kết thúc bằng p đã được học?                      GV gắn bảng ôn tập phóng to và yêu cầu học sinh kiểm tra xem học sinh nói đã đầy đủ các vần đã học kết thúc bằng p hay chưa.                      Học sinh nêu thêm nếu chưa đầy đủ...  <u>Ôn tập các vần vừa học:</u>                      a) <u>Gọi học sinh lên bảng chỉ và đọc các vần đã học.</u>                      GV đọc và yêu cầu học sinh chỉ đúng các vần giáo viên đọc (đọc không theo thứ tự).                      b) <u>Ghép âm thành vần:</u>                      GV yêu cầu học sinh ghép chữ cột dọc với các chữ ở các dòng ngang sao cho thích hợp để được các vần tương ứng đã học.                      Gọi học sinh chỉ và đọc các vần vừa ghép được.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước.                      HS cá nhân 6 -&gt; 8 em                      N1 : phụ huynh; N2 : ngã huych.                       Học sinh kiểm tra đối chiếu và bổ sung cho đầy đủ bảng ôn tập.                       Học sinh chỉ và đọc 8 em.                       Học sinh chỉ theo yêu cầu của GV 10 em.                       Học sinh ghép và đọc, học sinh khác nhận xét.</p>
	<p><b><u>Hoạt động2: Đọc từ ứng dụng.</u></b></p>	

<p>Gọi học sinh đọc các từ ứng dụng trong bài: <b>đầy áp, đón tiếp, áp trúng.</b> (GV ghi bảng)          GV sửa phát âm cho học sinh.          GV đưa tranh hoặc dùng lời để giải thích các từ này cho học sinh hiểu (nếu cần)</p> <p><b><u>Hoạt động3: Viết bảng con</u></b>          GV hướng dẫn học sinh viết từ: đón tiếp, áp trúng. Cần lưu ý các nét nối giữa các chữ trong vần, trong từng từ ứng dụng...</p> <p>GV nhận xét và sửa sai.          Gọi đọc toàn bảng ôn.</p> <p><b><u>4.Củng cố tiết 1:</u></b>          Hỏi vần mới ôn.          Đọc bài.          Tìm tiếng mang vần mới học.          NX</p> <p>Giáo viên giới thiệu bảng ôn tập và gọi học sinh đọc to các vần ở dòng đầu tiên mỗi bài.          Giáo viên đính bảng ôn tập đã kẻ sẵn lên bảng lớp.</p> <p><b><u>3.Ôn tập các vần vừa học:</u></b></p> <p>a) <u>Gọi học sinh lên bảng chỉ và đọc các vần đã học.</u>          GV đọc và yêu cầu học sinh chỉ đúng các vần giáo viên đọc (đọc không theo thứ tự).</p> <p>b) <u>Ghép âm thành vần:</u>          GV yêu cầu học sinh ghép chữ cột dọc với các chữ ở các dòng ngang sao cho thích hợp để được các vần tương ứng đã học.          Gọi học sinh chỉ và đọc các vần vừa ghép được.</p> <p>c) <u>Đọc từ ứng dụng.</u>          Gọi học sinh đọc các từ ứng dụng trong bài: uỷ ban, hoà thuận, luyện tập. (GV ghi bảng)          GV sửa phát âm cho học sinh.          GV đưa tranh hoặc dùng lời để giải thích các từ này cho học sinh hiểu (nếu cần)</p> <p>d) <u>Tập viết từ ứng dụng:</u>          GV hướng dẫn học sinh viết từ: hoà thuận, luyện tập.          Cần lưu ý các nét nối giữa các chữ trong vần, trong từng từ ứng dụng...          GV nhận xét và sửa sai.          Gọi đọc toàn bảng ôn.</p> <p><b><u>4.Củng cố tiết 1:</u></b>          Hỏi những vần mới ôn.</p>	<p>Cá nhân học sinh đọc, nhóm đọc.</p> <p>Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết.</p> <p>4 em.</p> <p>Vài học sinh đọc lại bài ôn trên bảng.</p> <p>Cá nhân 8 -&gt;10 em.          Các nhóm tìm và viết vào phiếu trắng các từ có chứa vần vừa ôn theo hướng dẫn của giáo viên.          Vỗ tay hoan nghênh nhóm thắng cuộc.</p> <p>Học sinh đọc lại các vần vừa ôn.          Tìm các tiếng trong đoạn chứa vần vừa ôn.          HS luyện đọc theo từng cặp, đọc từng dòng thơ, đọc cả đoạn thơ có nghỉ hơi ở cuối</p>
--	--

<p>Đọc bài, tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn. Cho học sinh chơi trò chơi: Tìm từ có chứa vần vừa ôn để mở rộng vốn từ cho các em. Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm phải tìm đủ từ có chứa 10 vần ôn, số lượng cho mỗi từ không hạn chế, viết các từ tìm được vào phiếu trắng. Thời gian cho trò chơi là 3 phút. Hết thời gian nhóm nào ghi được nhiều từ đúng theo yêu cầu thì nhóm đó thắng cuộc. Giáo viên chốt lại danh sách các vần vừa ôn. Luyện đọc tron đoạn thơ trong bài: <i>Sông nâng thuyền</i> <i>Lao hỏi hỏi</i> <i>Lười tung tròn</i> <i>Khoang đầy cá</i> <i>Gió lên rồi</i> <i>Cánh bướm ơi.</i></p> <p>Giáo viên đọc mẫu cả đoạn. Quan sát học sinh đọc và giúp đỡ học sinh yếu. GV nhận xét và sửa sai.</p> <p>+ <u>Kể chuyện</u>: Truyện kể mãi không hết. GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh kể được câu chuyện: Truyện kể mãi không hết. GV kể lại câu chuyện cho học sinh nghe. GV treo tranh và kể lại nội dung theo từng bức tranh. GV hướng dẫn học sinh kể lại qua nội dung từng bức tranh. <u>Ý nghĩa câu chuyện</u>: Mưu trí, thông minh của người nông dân đã làm cho nhà vua thua cuộc và đây là bài học cho những người quan to hay ra những lệnh kỳ quặc để hành hạ dân lành. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. Gọi học sinh đọc. GV nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở để chấm một số em.</p>	<p>mỗi dòng thơ. Đọc đồng thanh cả đoạn. Đọc tiếp nối giữa các nhóm: mỗi bàn đọc 1 đến 2 dòng thơ sau đó mỗi nhóm đọc cả đoạn thơ.</p> <p>Học sinh lắng nghe giáo viên kể. Học sinh kể chuyện theo nội dung từng bức tranh và gợi ý của GV. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>Học sinh lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>Học sinh đọc vài em.</p> <p>Toàn lớp</p> <p>CN 1 em</p>
---	---

	<p>Nhận xét cách viết. 5. <u>Củng cố dẫn dò:</u> Gọi đọc bài. Nhận xét tiết học: Tuyên dương. Về nhà học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	
--	--	--

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....  
.....  
.....  
.....

hoc360.net

**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: TRƯỜNG EM**

**I. Mục tiêu:**

-HS đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : cô giáo, thân thiết, anh em, dạy em, điều hay, mái trường.

-Hiểu được các từ ngữ trong bài: ngôi nhà thứ hai, thân thiết.

-Biết nghỉ hơi khi gặp dấu câu: dấu chấm, dấu phẩy.

-Hiểu được nội dung bài: Ngôi trường là nơi gắn bó, thân thiết với bạn học sinh. Bồi dưỡng tình cảm yêu mến của học sinh với mái trường.

-Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK).

Học sinh khá giỏi tìm được tiếng, nói câu chứa tiếng có vần ai, ay; biết hỏi đáp theo mẫu về trường lớp của mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK, bảng nam châm

-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
3ph	1. <u>Mở đầu</u> : Sau giai đoạn học âm, vần, các em đã biết chữ, biết đọc, biết viết. Từ hôm nay các em sẽ bước sang giai đoạn mới: giai đoạn luyện tập đọc, viết, nghe, nói theo các chủ điểm: Nhà trường, Gia đình, Thiên nhiên, Đất nước. Ở giai đoạn này các em sẽ học được các bài văn, bài thơ, mẫu chuyện dài hơn, luyện viết những bài chữ nhiều hơn. Cô hy vọng các em sẽ học tập tốt hơn trong giai đoạn này.	Học sinh lắng nghe giáo viên dặn dò về học tập môn tập đọc.
30ph	2. <u>Bài mới</u> : ❖ GV giới thiệu tranh, chủ đề, tựa bài học và ghi bảng. Tranh vẽ những gì? Đó chính là bài học tập đọc đầu tiên về chủ đề nhà trường qua bài “Trường em”. ❖ <b>HĐ1: Hướng dẫn học sinh luyện đọc:</b> + Đọc mẫu bài văn lần 1 (giọng chậm rãi, nhẹ nhàng). Tóm tắt nội dung bài: + Đọc mẫu lần 2 (chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1.	Nhắc tựa Ngôi trường, thầy cô giáo và học sinh.  Lắng nghe.  Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng. Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung. 5, 6 em đọc các từ trên bảng, cùng giáo viên giải nghĩa từ. Học sinh giải nghĩa: <i>Vì trường học giống như một ngôi nhà, ở đây có những người gần gũi thân yêu.</i>

<p>5ph</p>	<p>❖ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu. + Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ. Thứ hai: ai ≠ ay Điều hay: (ai ≠ ay) Mái trường: (ương ≠ ươn) Cô giáo: (gi ≠ d)</p> <p><i>Giảng từ: Trường học là ngôi nhà thứ hai của em: Vì ...</i></p> <p><i>Các em hiểu thế nào là thân thiết ? Gọi đọc lại các từ đã nêu trên bảng.</i></p> <p>❖ <i>Luyện đọc câu:</i> Bài này có mấy câu ? gọi nêu câu. Luyện đọc tựa bài: Trường em. Câu 1: Gọi đọc từ đầu - &gt; của em. Câu 2: Tiếp - &gt; anh em. Câu 3: Tiếp - &gt; thành người tốt. Câu 4: Tiếp - &gt; điều hay. Câu 5: Còn lại. Gọi học sinh đọc nối tiếp câu theo dãy.</p> <p style="text-align: center;"><b>Nghỉ giữa tiết</b></p> <p>❖ <i>Luyện đọc đoạn:</i> - Cho HS đọc câu 1. - Đọc câu 2, 3, 4, - Đọc câu 5 - Cho HS đọc nối tiếp đoạn. GV cho điểm. Thi đọc đoạn.</p> <p>❖ <i>Luyện đọc cả bài.</i> - Cho HS đọc cả bài. -&gt; nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>Hoạt động 2 : Luyện tập</b> Giáo viên treo bảng yêu cầu: Bài tập 1: Tìm tiếng trong bài có vần ai, vần ay ? Giáo viên nhận xét. Bài tập 2:</p>	<p>3, 4 em đọc, học sinh khác nhận xét bạn đọc. <i>Rất thân, rất gần gũi.</i></p> <p>-Có 5 câu. -2 em đọc. -3 em đọc -2 em đọc. -3 em đọc -2 em đọc. -3 em đọc -Mỗi dãy : 5 em đọc.</p> <p>-Mỗi đoạn đọc 2 em.</p> <p>-Đọc nối tiếp đoạn 3 em. -2 em thuộc 2 dãy đại diện thi đọc đoạn 2 -2 em, lớp đồng thanh.</p> <p>Hai, mái, dạy, hay.</p> <p>Đọc mẫu từ trong bài. Bài, thái, thay, chạy ... Học sinh đọc câu mẫu trong bài, hai nhóm thi tìm câu có vần ai, vần ay, ay. 2 em.</p> <p>- HS đọc thầm. - HS đọc theo dãy. - 8 - 10 em đọc. - Cả lớp đọc thầm.</p>
------------	--	--



12ph	Tìm tiếng ngoài bài có vần ai, ay ?  Giáo viên nêu tranh bài tập 3:  Gọi học sinh đọc bài, giáo viên nhận xét.	- Ngôi nhà thứ hai.  - 1 HS đọc. - Ở trường có cô giáo...  - HS đọc cá nhân
15ph	3. <u>Củng cố tiết 1:</u>  <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- G đọc mẫu bài: Trường em.</li> <li>- Đọc nối tiếp đoạn → GV cho điểm.</li> <li>- Đọc cả bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại câu 1.</li> </ul>	Luyện nói theo hướng dẫn của giáo viên.
8ph	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong bài, trường học được gọi là gì?</li> <li>- Nhận xét học sinh trả lời</li> <li>- Đọc câu 2, 3, 4</li> <li>- Hãy nói tiếp vào câu: Trường học là ngôi nhà thứ hai của em, vì.....</li> <li>- G đọc diễn cảm lại bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Luyện nói</b></p> <p>Nội dung luyện nói: <b>Hỏi nhau về trường lớp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát SGK xem chủ đề luyện nói là gì?</li> <li>- Cho HS nhìn tranh SGK đọc câu mẫu.</li> <li>- Cho từng cặp HS nói tự nhiên theo tranh</li> </ul>	

**4. Củng cố dặn dò ( 3 - 5’)**

- + Hôm nay học bài gì?
- + Gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học
- +GD: Qua bài ta thêm yêu trường lớp, chăm chỉ học tập.
- Xem trước bài: Tặng cháu

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....

.....

.....

.....

.....

**Môn : Chính tả (tập chép)**  
**BÀI : TRƯỜNG EM**

**I. Mục tiêu:**

-Nhìn bảng chép lại đúng đoạn “Trường học là..... anh em” : 26 chữ trong khoảng 15 phút.

-Điền đúng vần ai hoặc ay, chữ c hoặc k vào chỗ trống.

-Làm được bài tập 2, 3 (SGK).

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Bảng phụ, bảng nam châm.

-Học sinh : VBT.

**III. Các hoạt động dạy học :**

**1. KTBC : 3ph**

-Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh. (Học sinh để lên bàn: vở tập chép (vở trắng), vở bài tập, bút chì, bút mực, thước kẻ để giáo viên kiểm tra.)

-Nhận xét chung về sự chuẩn bị của học sinh.

**2. Bài mới:**

❖ GV giới thiệu mục đích yêu cầu của tiết học: HS chép lại chính xác, không mắc lỗi đoạn văn 26 chữ trong bài *Trường em*.

- Tốc độ viết tối thiểu 2 chữ / 1 phút.

- Ghi tựa bài.

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
25ph	<p><b>Hoạt động 1 : Hướng dẫn học sinh tập chép:</b></p> <p>❖ <b>Hướng dẫn viết từ khó</b></p> <p>-Gọi học sinh nhìn bảng đọc đoạn văn cần chép (giáo viên đã chuẩn bị ở bảng phụ)</p> <p>- GV gạch chân từ: <i>trường, ngôi, hai, giáo, hiền, nhiều, thiết.</i></p> <p>- Đọc mẫu, phân tích cách viết. Trường: tr + uơng + \\ giáo : gi + ao + /</p> <p>- GV xoá bảng, đọc cho HS viết bảng con → Nhận xét</p> <p>❖ <b>Thực hành bài viết (chép chính tả).</b></p> <p>Hướng dẫn các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở, cách viết đầu bài, cách viết chữ đầu của đoạn văn thụt vào 2 ô, sau dấu chấm phải viết hoa.</p> <p>Cho học sinh nhìn bài viết ở bảng từ để viết.</p> <p>+ Hướng dẫn học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả: + Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để</p>	<p>2 học sinh đọc, học sinh khác dò theo bài bạn đọc trên bảng từ.</p> <p>Học sinh đọc các tiếng: trường, ngôi, hai, giáo, hiền, nhiều, thiết ...</p> <p>HS phân tích</p> <p>Học sinh viết vào bảng con các tiếng trên.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Học sinh tiến hành chép bài vào tập vở.</p>

<p>7ph</p>	<p>học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở.                  + Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.                  ❖ Thu bài chấm 1 số em.  <b><u>Hoạt động 2 : .Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</u></b>                  - Bài 2: Điền ai hoặc ay                  -Cho HS đọc yêu cầu                  - GV hướng dẫn cách làm trên bảng phụ.                      gà mái, máy ảnh                  - Bài 3: Điền c hoặc k                      cá vàng, thước kẻ, lá cọ                  Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của các bài tập.                  Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p>	<p>Học sinh đổi vở và sửa lỗi cho nhau.                  Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.                   1HS                  .Học sinh làm VBT.                   Các em thi đua nhau tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 3 học sinh.</p>
------------	--	--

**3. Cũng cố dặn dò ( 2 – 3’)**

- GV khen những HS học tốt, chép bài chính tả đúng đẹp.
- Yêu cầu học sinh về nhà chép lại đoạn văn cho đúng, sạch đẹp, làm lại các bài tập.

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....

.....

.....

.....

.....

**Môn: Tập viết**  
**BÀI: TÔ CÁC CHỮ HOA: A, Ă, Â, B**

**I. Mục tiêu :**

- HS tô được các chữ hoa A, Ă, Â, B
- Viết đúng các vần ai, ay, ao, au; các từ ngữ: mái trường, điều hay , sao sáng, mai sau– chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu,
- HS khá giỏi viết đều nét, đưa bút theo đúng quy trình viết; giãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở tập viết và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở Tập viết 1/2.
- Rèn HS viết nhanh đúng ,đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn:
- Các chữ hoa: A, Ă, Â .B đặt trong khung chữ (theo mẫu chữ trong vở tập viết)
- Các vần: ai, ay. ao. au; các từ ngữ: mái trường, điều hay. sao sáng (đặt trong khung chữ)

**III. Các hoạt động dạy học :**

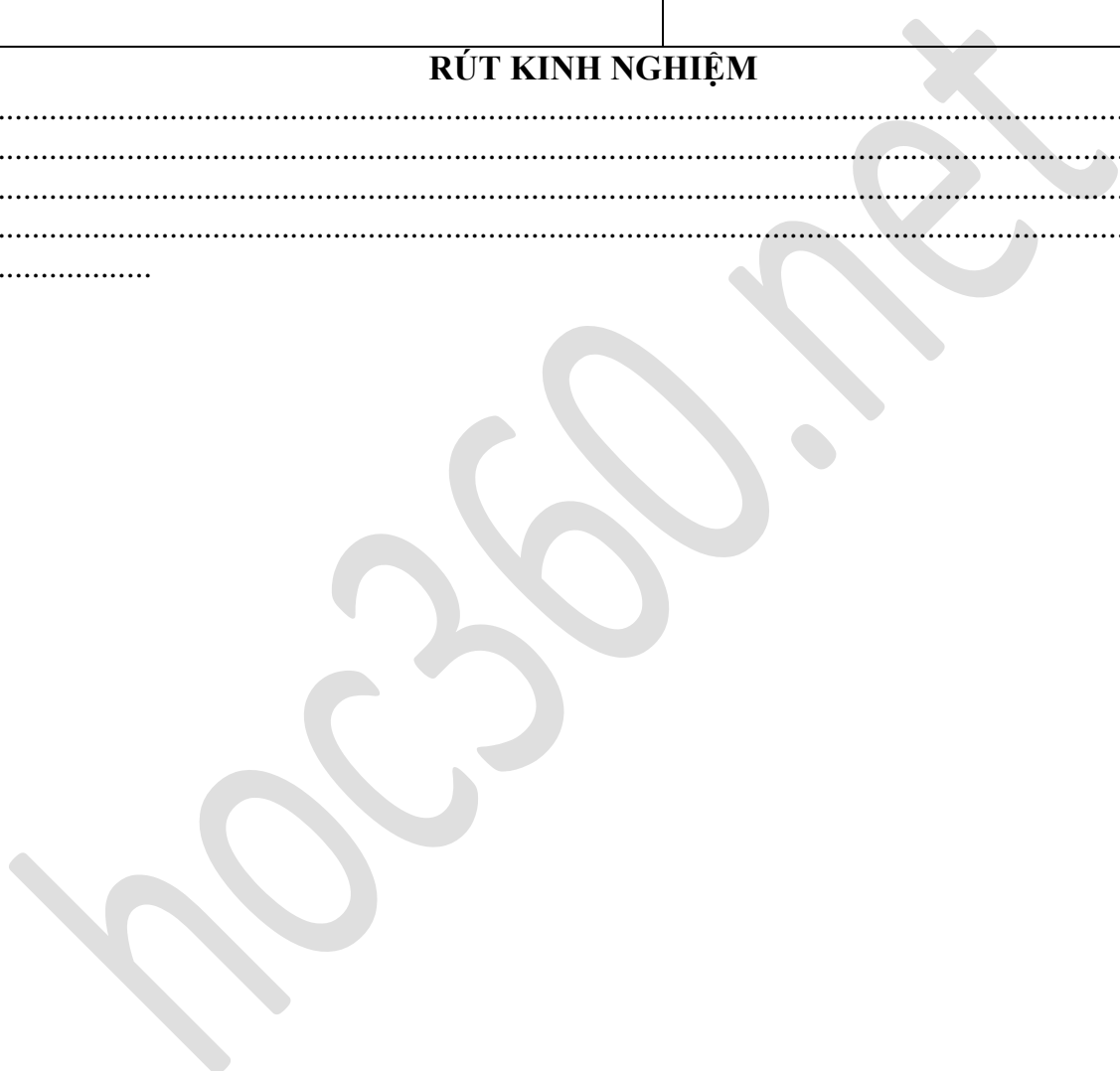
TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
4ph	<p><b>1.KTBC:</b> Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.                      Giáo viên nêu những yêu cầu cần có đối với học sinh để học tốt các tiết tập viết trong chương trình tập viết lớp 1 tập 2: tập viết chữ thường, cỡ vừa và nhỏ, cần có bảng con, phấn, khăn lau ... . Cần cẩn thận, chính xác, kiên nhẫn trong khi viết.</p>	<p>Học sinh mang những dụng cụ cần cho học môn tập viết để trên bàn để giáo viên kiểm tra.                      Học sinh lắng nghe yêu cầu của giáo viên về học môn tập viết tập 2</p>
30ph	<p><b>2. Bài mới :</b>  <b>*Giới thiệu</b>                      Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi tựa bài.                      GV treo bảng phụ viết sẵn nội dung tập viết.                      Nêu nhiệm vụ của giờ học: Tập tô chữ, tập viết các vần và từ ngữ ứng dụng đã học trong các bài tập đọc.  <b>Hoạt động 1: Hướng dẫn tô chữ hoa:</b>                      Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét:                      Nhận xét về số lượng và kiểu nét. Sau đó nêu quy trình viết cho học sinh, vừa nói vừa tô chữ trong khung chữ                      - Đưa chữ A mẫu , giới thiệu: Đây là chữ A hoa.                      - Chữ A có mấy nét? Cao mấy dòng li?                      - GV chỉ chữ mẫu, nêu quy trình viết: đặt bút từ dưới đường kẻ 3 viết nét cong hở phải, nối với nét xiên theo chiều mũi tên ... ( vừa nói vừa tô</p>	<p>Học sinh nêu lại nhiệm vụ của tiết học.</p> <p>Học sinh quan sát giáo viên tô trên khung chữ mẫu.</p> <p>Học sinh quan sát chữ A hoa trên bảng phụ và trong vở tập viết.                      - 3 nét, cao 5 dòng li.                      - HS tô chữ A trên không trung.                      -Học sinh nhận xét khác nhau giữa A,</p>

<p>trên bảng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đính chữ Ă, Â: viết giống chữ A, khác chữ A ở 2 dấu phụ đặt trên đỉnh.</li> <li>- GV đính chữ B, giới thiệu đây là chữ B.</li> <li>- Chữ B có mấy nét? Cao mấy dòng li?</li> <li>- GV chỉ chữ B nêu quy trình viết: đặt bút từ đường kẻ 6 viết nét móc ngược ...</li> <li>- Cho HS viết bảng con</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vần và từ ứng dụng</b></p> <p>Giáo viên nêu nhiệm vụ để học sinh thực hiện (đọc, quan sát, viết).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chữ ai được viết bằng con chữ nào? Nhận xét độ cao các con chữ?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn quy trình viết: Đặt bút từ đường dưới đường kẻ 3 viết con chữ a cao 2 dòng li nối với con chữ i cao 2 dòng li ... Chú ý nhắc HS viết liền mạch.</li> <li>- Chữ ay (Hướng dẫn tương tự theo con chữ).</li> <li>- Từ mái trường: đặt bút từ dưới đường kẻ 3 viết con chữ m nối với vần ai, viết dấu sắc ta được chữ mái cách một chữ o viết chữ trường ...</li> <li>- Từ điều hay, ao, au, sao sáng, mai sau ( tương tự )</li> </ul> <p>Cho HS viết bảng con</p> <p><b>Hoạt động 3: Hướng dẫn viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS mở vở đọc nội dung bài viết.</li> <li>- GV hướng dẫn HS tư thế ngồi, cách cầm bút.</li> <li>- Hướng dẫn từng dòng.</li> <li>- Dòng A: GV nêu quy trình viết, cho HS tô 1 dòng A.</li> <li>- Dòng ai, ay: Cách 2 ô viết 4 lần.</li> <li>- Dòng mái trường, điều hay: Viết 1 lần.</li> <li>- Tô 1 dòng chữ B. ( thực hiện tương tự như trên )</li> <li>- Vần au, au: cách 2 ô viết 1 lần.</li> <li>- Từ sao sáng, mai sau ( cỡ to ): Viết 1 lần.</li> <li>- Chữ cỡ nhỏ viết bình thường.</li> </ul> <p>Chữ Ă và chữ Â chỉ khác chữ A ở hai dấu phụ</p>	<p>Ă và Â.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 nét, cao 5 dòng li.</li> <li>- HS tô chữ B trên không trung</li> <li>- HS viết bảng con chữ A, Â, Ă, B.</li> <li>- HS nhận xét trả lời theo yêu cầu của GV</li> </ul> <p>- HS viết trên bảng con: ai, ay, au, ao, mái trường, điều hay, sao sáng, mai sau. ( Mỗi chữ viết 1 lần )</p> <p>Học sinh đọc các vần và từ ngữ ứng dụng, quan sát vần và từ ngữ trong vở tập viết.</p> <p>.Thực hành bài viết theo yêu cầu của giáo viên và vở tập viết.</p>
--	---

đặt trên đỉnh. Thu vở chấm một số em. 4. <u>Củng cố- Dẫn dò</u> : Hỏi lại tên bài viết. Gọi HS đọc lại nội dung bài viết và quy trình tô chữ A. Ă. Â ... Nhận xét tuyên dương; xem bài mới.	1HS 2HS
--	------------

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....



**Môn : TẬP ĐỌC**  
**BÀI : TẶNG CHÁU**

**I. Mục tiêu:**

- HS đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : Tặng cháu, lòng yêu, gọi là, nước non.
- Biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ ( như nghỉ ở dấu chấm).
- Hiểu được nội dung bài: Bác rất yêu thiếu nhi, Bác mong muốn các cháu thiếu nhi phải học giỏi để trở thành người có ích cho đất nước.
  - Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK).
  - Học thuộc lòng bài thơ
- Học sinh khá giỏi tìm được tiếng, nói câu chứa tiếng có vần ao và au; tìm hát được các bài hát về Bác Hồ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa bài đọc SGK.
- Bộ chữ của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

**1. KTBC :** (5ph)

Hỏi bài trước.

Gọi 2 học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi.

Trong bài trường học được gọi là gì?

Vì sao nói: “Trường học là ngôi nhà thứ hai của em” ?

Học sinh khác nhận xét bạn đọc bài và trả lời các câu hỏi.

GV nhận xét chung.

**2. Bài mới:**

❖ Giới thiệu bài:

GV giới thiệu tranh, giới thiệu về Bác Hồ và rút tựa bài ghi bảng.

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
15ph	<p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh luyện đọc:</b></p> <p>+ Đọc mẫu bài văn lần 1 (giọng chậm rãi, nhẹ nhàng). Tóm tắt nội dung bài:</p> <p>+ Đọc mẫu lần 2 (chậm rãi), đọc nhanh hơn lần 1.</p> <p>❖ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i></p> <p>Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu: <b>Tặng cháu, lòng yêu, gọi là, nước non.</b></p> <p>+ Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>Vở: (vở ≠ võ)</p> <p><i>Giải từ: Nước non: Đất nước, non sông Việt Nam.</i></p> <p>❖ <i>Luyện đọc câu:</i></p> <p>Bài này có mấy câu ? gọi nêu câu.</p> <p>Luyện đọc tựa bài: Tặng cháu.</p>	<p>Lắng nghe.</p> <p>Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>5, 6 em đọc các từ trên bảng, cùng giáo viên giải nghĩa từ. Học sinh nhắc lại.</p> <p>Có 4 câu.</p> <p>2 em đọc.</p> <p>3 em đọc</p> <p>2 em đọc.</p> <p>3 em đọc</p>

<p>10ph</p>	<p>Câu 1: Dòng thơ 1                  Câu 2: Dòng thơ 2                  Câu 3: Dòng thơ 3                  Câu 4: Dòng thơ 4                  Gọi học sinh đọc nối tiếp câu theo dãy.                  ❖ <i>Luyện đọc đoạn:</i>                  Cho học sinh đọc liền 2 câu thơ.                  Thi đọc đoạn</p> <p>❖ <i>Luyện đọc cả bài:</i>                  - Cho HS đọc cả bài.                  -&gt; nhận xét, cho điểm.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Ôn vần ao, au</u></b>                  Giáo viên treo bảng yêu cầu:                  -Bài tập 1: Tìm tiếng trong bài có vần ao ?                  Giáo viên nhận xét.                  -Bài tập 2: Tìm tiếng ngoài bài có vần ao, au ?</p> <p>-Bài tập 3: Nói câu chứa tiếng có mang vần ao, au.                  Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc câu mẫu                  Cho HS thi nói theo nhóm                  Giáo viên nhận xét.</p> <p><b><u>3. Cùng cố tiết 1:</u></b>                  Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài và luyện đọc</u></b>                  ❖ <i>Luyện đọc</i>                  Gọi HS đọc bài trên bảng lớp                  Gọi HS đọc bài ở SGK</p> <p>❖ <i>Tìm hiểu bài</i>                  Gọi học sinh đọc bài và nêu câu hỏi:                  1. Bác Hồ tặng vở cho ai?                  2. Bác mong các cháu điều gì?                  Nhận xét học sinh trả lời.                  *GV nêu: Bài thơ nói lên tình cảm của Bác Hồ rất yêu thiếu nhi, Bác mong muốn các cháu thiếu nhi phải học giỏi để trở thành người có ích cho đất nước.                  ❖ <i>Rèn học thuộc lòng bài thơ:</i>                  Giáo viên cho học sinh đọc thuộc từng câu và xoá bảng dần đến khi học sinh thuộc bài thơ.</p>	<p>2 em đọc.                  Mỗi dãy : 4 em đọc.                  Mỗi đoạn đọc 2 em.                  Đọc nối tiếp 2 em.                  2 em thuộc 2 dãy đại diện thi đọc                  2 em, lớp đồng thanh.</p> <p><b>Nghỉ giữa tiết</b></p> <p>Cháu, sau.</p> <p>Đọc mẫu từ trong bài.                  Đại diện 2 nhóm thi tìm tiếng có mang vần ao, au                  1HS đọc yêu cầu                  1HS                  Đại diện nhóm nêu</p> <p>2 em.</p> <p>CN – ĐT                  CN – Nhóm - ĐT</p> <p>Cho các cháu thiếu nhi.                  Ra công mà học tập, mai sau giúp nước non nhà.</p> <p>Học sinh rèn đọc theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Thi đua nhóm. Học sinh hát bài: Em yêu Bác Hồ, Ai yêu Bác Hồ Chí Minh.</p>
-------------	---	---



<p><i>Tổ chức cho các em tìm bài hát và thi hát bài hát về Bác Hồ.</i></p> <p>4. <u>Củng cố</u>: Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p> <p>5. <u>Nhận xét dặn dò</u>: Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p>Nhắc tên bài và nội dung bài học; 1 học sinh đọc lại bài.</p>
--	--

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....

.....

.....

.....

.....



**Môn : Chính tả (tập chép)**  
**BÀI : TẶNG CHÁU**

**I.Mục tiêu:**

- Nhìn bảng chép lại đúng bốn câu thơ “ Tặng cháu” trong khoảng 15 - 17 phút.
- Điền đúng chữ n hay l, dấu hỏi hay dấu ngã vào chữ in nghiêng.
- Bài tập 2( a)

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ, bảng nam châm.
- Học sinh cần có VBT.

**III.Các hoạt động dạy học :**

**1.KTBC :(5ph)**

- Kiểm tra vở chép bài Trường em.
- Gọi 2 học sinh lên bảng làm lại bài tập 2 và 3.
- Học sinh khác nhận xét bài bạn làm
- Nhận xét chung KTBC.

**2.Bài mới:**

\*Giới thiệu: (2ph)

GV giới thiệu mục đích yêu cầu của tiết học: HS chép lại chính xác, không mắc lỗi bài thơ *Tặng cháu*, trình bày đúng bài thơ.

- Tốc độ chép tối thiểu 2 chữ / 1 phút
- Điền đúng chữ n hay l, dấu hỏi hay dấu ngã.
- Ghi tựa bài.

<p>17ph</p>	<p><b>Hoạt động 1 :.Hướng dẫn học sinh tập chép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <i>Hướng dẫn HS viết từ khó ( 5 - 7’)</i></li> <li>- Gọi học sinh nhìn bảng đọc bài thơ (giáo viên đã chuẩn bị ở bảng phụ)</li> <li>- Cho học sinh tìm tiếng hay viết sai viết vào bảng con (theo nhóm)</li> <li>- GV ghi bảng, gạch chân các từ, chữ sau: <b>cháu, gọi là, ra, mai sau, giúp, nước non.</b></li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- Phân tích cách viết: giúp = gi + up +/ nước non: n</li> <li>- GV xoá bảng, đọc từng tiếng cho HS viết.</li> </ul> <p>Giáo viên nhận xét chung về việc tìm tiếng khó và viết bảng con của học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <i>Thực hành bài viết (chép chính tả).(10-12ph)</i></li> </ul> <p>Hướng dẫn các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở, cách viết đầu bài, cách viết chữ đầu của đoạn văn thụt vào 2 ô, xuống hàng khi viết hết một dòng thơ.</p> <p>Cho học sinh nhìn bài viết ở bảng từ hoặc SGK để viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <i>Hướng dẫn học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả:</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở.</li> <li>+ Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <i>Thu bài chấm 1 số em.</i></li> </ul>	<p>2 học sinh đọc bài thơ, học sinh khác dò theo bài bạn đọc trên bảng từ.</p> <p>HS phân tích, đánh vần</p> <p>Học sinh viết vào bảng con</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Học sinh tiến hành chép bài vào tập vở.</p> <p>Học sinh đổi vở và sửa lỗi cho nhau.</p> <p>Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.</p>
<p>10ph</p>	<p><b>Hoạt động 2: .Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</b></p> <p>Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt (câu a).</p> <p>Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của các bài tập. Câu a</p> <p>Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p>	<p>Điền chữ n hay l</p> <p>Học sinh làm VBT.</p> <p>Các em thi đua nhau tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 2 học sinh.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>nụ hoa, con cò bay lả bay la.</p> <p>Đọc lại các từ đã điền 3 đến 5 em.</p>

**3. Củng cố- Nhận xét, dặn dò: (3ph)**

Yêu cầu học sinh về nhà chép lại bài thơ cho đúng, sạch đẹp, làm lại bài tập câu a và làm thêm bài tập câu b.

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....  
.....  
.....  
.....

hoc360.net

Môn : TẬP ĐỌC  
BÀI : CÁI NHÃN VỠ

**I. Mục tiêu:**

- HS đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : Quyển vở, nắm nót, viết, ngay ngắn, khen.
- Ôn các vần ang ac; tìm được tiếng có vần ang và ac.
- Hiểu từ ngữ trong bài: Nắm nót, ngay ngắn
- Biết được tác dụng của nhãn vở.
  - Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK).
- Học sinh khá giỏi: Biết viết nhãn vở. -Tự làm và trang trí được một nhãn vở.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng nam châm.
- Bộ chữ của GV và học sinh.
- Một số bút màu để học sinh tự trang trí nhãn vở.

**III. Các hoạt động dạy học :**

**1. KTBC :** (5ph)

- Hỏi bài trước.
- Gọi 3,4 học sinh đọc thuộc lòng bài thơ: Tặng cháu và trả lời câu hỏi 1 và 2 trong SGK.
- Nhận xét học sinh đọc và cho điểm.

**2. Bài mới:**

- ❖ Giới thiệu: GV giới thiệu tranh, rút ra tựa bài học và ghi bảng.

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
15ph	<p><b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn học sinh luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc mẫu bài văn lần 1 (giọng chậm rãi, nhẹ nhàng). Tóm tắt nội dung bài:</li> <li>+ Đọc mẫu lần 2 ( chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1.</li> </ul> <p>❖ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i></p> <p>Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu.</p> <p><b>nhãn vở, trang trí, nắm nót, ngay ngắn</b> và đọc mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhãn vở: (an ≠ ang)</li> <li>Trang trí: (tr ≠ ch)</li> <li>Nắm nót: (ot ≠ oc)</li> <li>Ngay ngắn: (ã ã ≠ ă ă)</li> </ul> </li> </ul> <p><i>Giảng từ: Nắm nót:Viết cẩn thận cho đẹp</i></p>	<p>Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>5, 6 em đọc các từ trên bảng, cùng giáo viên giải nghĩa từ</p> <p>2HS</p> <p>Có 4 câu.</p>

	<p>Ngay ngắn: <i>Viết cho thẳng hàng và đẹp mắt.</i></p> <p>Gọi đọc lại các từ đã trên bảng.</p> <p>❖ <i>Luyện đọc câu:</i></p> <p>Bài này có mấy câu ? gọi nêu câu.</p> <p>Luyện đọc tựa bài: Cái nhãn vở.</p> <p>Câu 1: Gọi đọc từ đầu - &gt; vở mới</p> <p>Câu 2: Tiếp - &gt; rất đẹp.</p> <p>Câu 3: Tiếp - &gt; nhãn vở.</p> <p>Câu 4: Còn lại.</p> <p>Nhận xét học sinh ngắt nghỉ các câu và sửa sai.</p> <p>Gọi học sinh đọc nối tiếp câu theo dãy.</p> <p>❖ <i>Luyện đọc đoạn:</i></p> <p>Đoạn 1 gồm 3 câu đầu.</p> <p>Đoạn 2 gồm câu còn lại.</p> <p>Cho điểm động viên học sinh đọc tốt đoạn.</p> <p>Thi đọc đoạn.</p> <p>❖ <i>Luyện đọc cả bài:</i></p> <p>Đọc cả bài.</p>	<p>2 em đọc. 3 em đọc 2 em đọc. 3 em đọc 2 em đọc.</p> <p>Mỗi dãy : 5 em đọc.</p> <p>Mỗi đoạn đọc 2 em. Đọc nối tiếp đoạn: 2 em. 2 em thuộc 2 dãy đại diện thi đọc đoạn 1</p> <p>2 em, lớp đồng thanh.</p>
10ph	<p><b><u>Hoạt động 2: Ôn vần ang, ac</u></b></p> <p>Giáo viên treo bảng yêu cầu:</p> <p>Bài tập 1: Tìm tiếng trong bài có vần ang ?</p> <p>Giáo viên nhận xét.</p> <p>Bài tập 2: Tìm tiếng ngoài bài có ang, ac?</p> <p>Cho HS quan sát tranh SGK và đọc câu mẫu</p>	<p><b>Nghỉ giữa tiết</b></p> <p>1HS đọc yêu cầu 2HS nêu: Giang, trang. 1HS đọc yêu cầu 2HS: Cái bảng, con hạc, bản nhạc. Học sinh đọc câu mẫu trong bài, hai nhóm thi tìm câu có vần có tiếng mang vần ang, ac.</p>
5ph	<p>Gọi học sinh đọc bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. <u>Củng cố tiết 1:</u></b> Thi đọc bài</p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động 1: <u>Luyện đọc</u></b> Gọi HS đọc bài trên bảng lớp Gọi HS đọc bài ở SGK</p> <p><b>Hoạt động 2: <u>Tìm hiểu bài</u></b> Gọi học sinh đọc bài và nêu câu hỏi: Bạn Giang viết những gì trên nhãn vở? Bố Giang khen bạn ấy thế nào?</p>	<p>2 em.</p> <p>2HS Đọc CN- ĐT</p> <p>Tên trường, tên lớp, họ và tên của em.</p>

<p>Nhãn vở dùng để làm gì? Nhận xét học sinh trả lời. ❖ <b>Học sinh tự làm và trang trí cái nhãn vở.</b> - Cho HS xem mẫu nhãn vở trong SGK. - Cho HS tự làm nhãn vở. - Thi xem nhãn vở của ai đúng, đẹp. <b>3. Củng cố dặn dò (3 - 5')</b> + Hôm nay học bài gì? Gọi HS đọc lại bài → Cái nhãn vở là 1 vật rất cần thiết giúp các em đặt tên sách, vở, viết tên mình vào đó. Vì vậy em cần giữ gìn nó sạch sẽ, cẩn thận. <b>6. Nhận xét dặn dò:</b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p>Con gái đã tự viết được nhãn vở. - Biết được vở gì? của ai  Học sinh khá giỏi trang trí nhãn vở của mình.  1 học sinh đọc lại bài.</p>
---	---

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Môn : Kể chuyện**  
**BÀI : RÙA VÀ THỎ**

**I. Mục tiêu :**

- Học sinh nghe giáo viên kể chuyện, nhớ và kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh. Sau đó, kể được toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết đổi giọng để phân biệt lời của Rùa, của Thỏ và lời người dẫn chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Chớ chủ quan, kêu ngạo. Chậm như Rùa nhưng kiên trì và nhẫn nại ắt thành công.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa truyện kể trong SGK.

- Mặt nạ Rùa, Thỏ cho học sinh tập kể chuyện theo phân vai.

**III. Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b>1. KTBC :</b> Giáo viên nêu yêu cầu đối với học sinh học kể chuyện đối với môn kể chuyện tập 2, do yêu cầu cao hơn nên các em cần chú ý hơn để học tốt môn học này.</p> <p><b>2. Bài mới :</b> Qua tranh giới thiệu bài và ghi tựa. <i>Rùa tuy chậm chạp, Thỏ có tài và nhanh nhẹn. Nhưng trong cuộc chạy đua giữa Rùa và Thỏ các em có biết ai thắng cuộc không? Thật bất ngờ người thắng cuộc lại là Rùa. Qua câu chuyện này các em sẽ biết nguyên nhân nào khiến Rùa thắng cuộc.</i></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV kể chuyện Kể chuyện: Giáo viên kể 2, 3 lần với giọng diễn cảm: - Kể lần 1 để học sinh biết câu chuyện - Kể lần 2 và 3 kết hợp tranh minh họa giúp học sinh nhớ câu chuyện.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Lời Thỏ đầy kêu căng ngạo mạn, mỉa mai. Lời Rùa chậm rãi, khiêm tốn nhưng đầy tự tin.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn học sinh kể từng đoạn câu chuyện theo tranh: <b>Tranh 1:</b> Giáo viên yêu cầu học sinh xem tranh trong SGK đọc và trả lời câu hỏi dưới tranh. + Tranh 1 vẽ cảnh gì?  + Câu hỏi dưới tranh là gì? + Thỏ nói gì với Rùa? <b>Tranh 2, 3 và 4:</b> Thực hiện tương tự như tranh 1.</p>	<p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p> <p>Học sinh lắng nghe và theo dõi vào tranh.</p> <p>Rùa tập chạy, Thỏ vẽ mỉa mai coi thường nhìn theo Rùa. Rùa đang làm gì? Thỏ nói gì với Rùa? Chậm như Rùa mà cũng đòi tập chạy.</p>



<p><b>Hoạt động 3:</b> Hướng dẫn học sinh phân vai kể toàn câu chuyện:</p> <p>Tổ chức cho các nhóm, mỗi nhóm 3 em (vai Rùa, Thỏ và người dẫn chuyện). Thi kể toàn câu chuyện. Cho các em đeo mặt nạ hoá trang thành Rùa, thành Thỏ, người dẫn chuyện quàng khăn giống một bà cụ.</p> <p>*Kể lần 1 giáo viên đóng vai người dẫn chuyện, các lần khác giao cho học sinh thực hiện với nhau.</p> <p>Giúp học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện:  <i>Câu chuyện khuyên các em chớ chủ quan, kiêu ngạo như Thỏ sẽ thất bại. Hãy học tập Rùa, tuy chậm chạp thế mà nhờ kiên trì và nhẫn nại đã thành công.</i></p> <p><b>3. Cùng cố dẫn dò:</b>          Nhận xét tổng kết tiết học, yêu cầu học sinh về nhà kể lại cho người thân nghe. Chuẩn bị tiết sau, xem trước các tranh minh hoạ phỏng đoán diễn biến của câu chuyện.</p>	<p>Học sinh hoá trang theo vai và thi kể theo nhóm 3 em.</p> <p>Lần 1: Giáo viên đóng vai người dẫn chuyện và 2 học sinh đóng vai Rùa, Thỏ để kể lại câu chuyện.          Các lần khác học sinh thực hiện (khoảng 4 -&gt;5 nhóm thi đua nhau. Tùy theo thời gian mà giáo viên định lượng số nhóm kể).</p> <p>Học sinh khác theo dõi và nhận xét các nhóm kể và bổ sung.          Thỏ thua Rùa vì chủ quan, kiêu ngạo, coi thường bạn.</p> <p>Học sinh nhắc lại ý nghĩa câu chuyện.          1 đến 2 học sinh xung phong đóng vai (3 vai) để kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Tuyên dương các bạn kể tốt.</p>
--	---

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....

.....

.....

.....

.....

**Tuần 26**  
**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: BÀN TAY MẸ**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

- Đọc trơn cả bài, đọc đúng các từ ngữ : yêu nhất , nấu cơm , rám nắng ...
- Hiểu nội dung bài: Tình cảm và sự biết ơn mẹ của bạn nhỏ .
- Trả lời được câu hỏi 1, 2(SGK)

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS đọc đúng , nhanh và trả lời thành thạo các câu hỏi trong bài

**Thái độ:**

- Giáo dục HS biết kính trọng ,yêu thương và giúp đỡ mẹ .

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa bài đọc SGK.
- Tranh minh họa phần luyện nói

**III. Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <b><u>KTBC</u></b> : Hỏi bài trước. Kiểm tra nhãn vở của lớp tự làm, chấm điểm một số nhãn vở. Yêu cầu học sinh đọc nội dung nhãn vở của mình. Gọi 2 học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi trong bài.</p> <p>GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b> GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng. Hướng dẫn học sinh luyện đọc: Đọc mẫu bài văn (giọng chậm rãi, nhẹ nhàng). Tóm tắt nội dung bài:</p> <p><i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu. Yêu nhất: (â ≠ âc), nấu cơm. Rám nắng: (r ≠ d, ă ≠ ăc) Xương xương: (x ≠ s) Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. Học sinh đưa nhãn vở theo yêu cầu của giáo viên trong tiết trước để giáo viên kiểm tra và chấm, 4 học sinh đọc nội dung có trong nhãn vở của mình. 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi: Học sinh khác nhận xét bạn đọc bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p>

<p>nghĩa từ.  <u>Giải từ:</u> <i>Rầm rảng:</i> Da bị nắng làm cho đen lại. <i>Xương xương:</i> Bàn tay gầy.  <u>Luyện đọc câu:</u>          Bài này có mấy câu ? gọi nêu câu.          Khi đọc hết câu ta phải làm gì?          Gọi học sinh đọc trơn câu theo cách: mỗi em tự đọc nhẩm từng chữ ở câu thứ nhất, tiếp tục với các câu sau. Sau đó giáo viên gọi 1 học sinh đầu bàn đọc câu 1, các em khác tự đứng lên đọc nối tiếp các câu còn lại.  <u>Luyện đọc đoạn, bài:</u>          Cho học sinh đọc từng đoạn nối tiếp nhau, mỗi lần xuống dòng là một đoạn.          Đọc cả bài.          gv nhận xét          Yêu cầu đọc đồng thanh toàn bài  <u>Luyện tập:</u>          Ôn các vần an, at.          Giáo viên treo bảng yêu cầu:          Bài tập 1:          Tìm tiếng trong bài có vần an ?          Bài tập 2:          Tìm tiếng ngoài bài có vần an, at ?           Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.  <b>3. <u>Củng cố tiết 1:</u></b>          Tiết 2  <b>4. <u>Tìm hiểu bài và luyện đọc:</u></b>          Hỏi bài mới học.          Gọi học sinh nối tiếp nhau đọc 2 đoạn văn đầu, cả lớp đọc thầm lại và trả lời các câu hỏi:          Bàn tay mẹ làm những việc gì cho chị em Bình?          Hãy đọc câu văn diễn tả tình cảm của Bình với đôi bàn tay mẹ?          Nhận xét học sinh trả lời.          GV đọc diễn cảm toàn bài văn.          Yêu cầu học sinh thi đọc diễn cảm          Luyện nói:          Trả lời câu hỏi theo tranh.</p>	<p>5, 6 em đọc các từ khó trên bảng, cùng giáo viên giải nghĩa từ.           Có 3 câu.          Nghỉ hơi.          Học sinh lần lượt đọc các câu theo yêu cầu của giáo viên.          Các học sinh khác theo dõi và nhận xét bạn đọc.           Từng nhóm 3 em (mỗi em 1 đoạn) tiếp nối nhau đọc          Ba em đọc cả bài           Đồng thanh theo tổ ,lớp           Học sinh tiếp nối nhau tìm tiếng có vần an          Đọc từ trong bài (mỏ than, bát com)          Các nhóm thi tìm tiếng có mang vần an, at.           2 em đọc.           Bàn tay mẹ.          2 em đọc.           Mẹ đi chợ, nấu cơm, tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy.          Bình yêu lắm ... 3 em đọc câu văn.</p>
---	--

<p>Nêu yêu cầu của bài tập. Gọi 2 học sinh đứng tại chỗ thực hành hỏi đáp theo mẫu. Các câu còn lại học sinh xung phong chọn bạn hỏi đáp.</p> <p><b>5. <u>Củng cố</u>:</b> Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p> <p><b>6. <u>Nhân xét dẫn dắt</u>:</b> Giáo dục các em yêu quý, tôn trọng và vâng lời cha mẹ. Học giỏi để cha mẹ vui lòng. Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p>Học sinh thi đọc diễn cảm.</p> <p>Học sinh nêu yêu cầu Mẫu: Hỏi : Ai nấu cơm cho bạn ăn? Đáp: Mẹ tôi nấu cơm cho tôi ăn. Các cặp học sinh khác thực hành tương tự như câu trên.</p> <p>Nhắc tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại bài.</p> <p>Thực hành ở nhà.</p>
--	---

**Rút kinh nghiệm**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: CÁI BÓNG**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

- Đọc trơn cả bài, đọc đúng các từ ngữ : khéo sảy , khéo sàng , đường trơn , mưa ròng .
- Hiểu nội dung bài: Tình cảm và sự hiếu thảo của Bồng đối với mẹ .
- Trả lời được câu hỏi 1, 2(SGK)
- Học thuộc lòng bài đồng dao .

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS đọc đúng , nhanh và trả lời thành thạo các câu hỏi trong bài

**Thái độ:**

- Giáo dục HS biết kính trọng , hiếu thảo với mẹ .

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa bài đọc SGK.

**III. Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1.<b>KTBC</b> : Hỏi bài trước. Gọi 2 học sinh đọc bài Bàn tay mẹ và trả lời câu hỏi 1 và 2 trong bài. GV nhận xét chung.</p> <p>2.<b>Bài mới:</b> GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</p> <p><b>HD1: Hướng dẫn học sinh luyện đọc:</b> Đọc mẫu bài văn (giọng chậm rãi, nhẹ nhàng). Tóm tắt nội dung bài: <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu. Bóng bang: (ông ≠ ong, ang ≠ an) Khéo sảy: (s ≠ x) Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ. Các em hiểu như thế nào là đường trơn? Mưa ròng?  <i>Luyện đọc câu:</i> Bài này có mấy câu ? Luyện đọc tựa bài: Cái Bồng Câu 1: Dòng thơ 1 Câu 2: Dòng thơ 2</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi: Học sinh khác nhận xét bạn đọc bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>Vài em đọc các từ trên bảng.</p> <p>Đường bị ướt nước mưa, dễ ngã. Mưa nhiều kéo dài.</p> <p>Có 4 câu.</p> <p>2 em đọc.</p>

<p>Câu 3: Dòng thơ 3                  Câu 4: Dòng thơ 4                  Gọi học sinh đọc nối tiếp câu theo dãy.                  Đọc liền hai câu thơ.  <i>Luyện đọc cả bài thơ:</i>                  Thi đọc cả bài thơ.</p> <p>Đọc đồng thanh cả bài.</p> <p><b><u>HĐ 2: Luyện tập:</u></b>  <i>Ôn vần anh, ach:</i>                  Giáo viên treo bảng gọi học sinh nêu yêu cầu                  Bài tập 1:                  Tìm tiếng trong bài có vần anh ?                  Bài tập 2:                  Đọc câu mẫu trong bài.</p> <p>Nói câu chứa tiếng có mang vần anh, ach ?</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><b>4. <u>Củng cố tiết 1:</u></b>                  Nhận xét giờ học</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p><b><u>.Tìm hiểu bài và luyện đọc:</u></b>                  Hỏi bài mới học.                  Gọi học sinh đọc bài và nêu câu hỏi:                  1. Bồng đã làm gì giúp mẹ nấu cơm?                  2. Bồng đã làm gì khi mẹ đi chợ về?                  Nhận xét học sinh trả lời.  <i>Rèn học thuộc lòng bài thơ:</i>                  Giáo viên cho học sinh đọc thuộc từng câu và                  xoá bảng dần đến khi học sinh thuộc bài thơ.</p> <p><b><u>.Luyện nói:</u></b>                  Chủ đề: Ở nhà em làm gì giúp bố mẹ?                  Giáo viên gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, gọi học                  sinh trả lời và học sinh khác nhận xét bạn, bổ                  sung cho bạn.                  Giáo dục HS ngoài thời gian học bài cần phải                  giúp đỡ bố mẹ những công việc vừa sức mình</p> <p><b>3. <u>Củng cố:</u></b>                  Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã</p>	<p>3 em đọc                  2 em đọc.                  3 em đọc                  Mỗi dãy : 2 em đọc.                  Đọc nối tiếp 2 em.                  2 em thuộc 2 dãy đại diện thi đọc bài                  thơ.</p> <p>Cả lớp đồng thanh.                  Nghỉ giữa tiết</p> <p>Học sinh nêu yêu cầu                  Gánh                  2 em đọc</p> <p>Đại diện 2 nhóm thi tìm câu có tiếng                  mang vần anh, ach.                  2 em đọc</p> <p>2 em đọc và trả lời câu hỏi                  Khéo say khéo sàng cho mẹ nấu cơm.                  Ra gánh đỡ chạy cơn mưa rông.</p> <p>Học sinh rèn đọc theo hướng dẫn của                  giáo viên.</p> <p>Học sinh luyện nói theo gợi ý của giáo                  viên:                  Trông em, lau bàn, quét nhà, ...</p> <p>Nhắc tên bài và nội dung bài học.</p>
--	---

học. 4. <b>Nhân xét dẫn dò:</b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới. Giúp đỡ cha mẹ những công việc tùy theo sức của mình. Nhận xét giờ học	1 học sinh đọc lại bài.  Thực hiện ở nhà
---	--

**Rút kinh nghiệm**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

hoc360.net

**Môn : Chính tả**  
**BÀI: CÁI BÓNG**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Nhìn bảng chép lại đúng bài đồng dao Cái Bồng trong khoảng 10 – 15 phút.

-Điền đúng vần anh , ach ; chữ ng , ngh vào chỗ trống .

Làm được bài tập 2 ,3 ( SGK )

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS viết đúng chính tả, khoảng cách, cỡ chữ qua bài Cái Bồng .

**Thái độ:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chịu khó .

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ viết sẵn bài chính tả và nội dung bài tập, bảng nam châm.

**III. Các hoạt động dạy học**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b>1. KTBC :</b> Kiểm tra vở chép bài Bàn tay mẹ. Gọi học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con: nhà ga, cái ghé, con gà, ghé sợ. Nhận xét chung KTBC.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> GV giới thiệu mục đích yêu cầu của tiết học và ghi tựa bài.</p> <p><b>HĐ 1: <u>Hướng dẫn học sinh nghe viết:</u></b> Gọi học sinh đọc lại bài viết trong SGK. Cho học sinh đọc thầm và tìm tiếng hay viết sai viết vào bảng con (theo nhóm) Giáo viên nhận xét chung về việc tìm tiếng khó và viết bảng con của học sinh.</p> <p>❖ Thực hành bài viết chính tả. Hướng dẫn các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở, cách viết đầu bài, cách viết chữ đầu của dòng thơ thụt vào 3 hoặc 4 ô, xuống hàng khi viết hết một dòng thơ. Những tiếng đầu dòng thơ phải viết hoa. Giáo viên đọc cho học sinh viết (mỗi dòng thơ đọc 3 lần).</p> <p>Đọc lại bài cho học sinh soát lỗi bài viết.</p>	<p>Học sinh để lên bàn: vở tập chép bài: Bàn tay mẹ để giáo viên kiểm tra. 2 em lên bảng viết, học sinh ở lớp viết bảng con các tiếng do giáo viên đọc.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>2 học sinh đọc bài thơ, học sinh khác dò theo bài bạn đọc trong SGK. Học sinh viết vào bảng con các tiếng, Chẳng hạn: khéo sảy khéo sàng, nấu cơm, đường trơn, mưa rùng ...</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Học sinh tiến hành nghe giáo viên đọc và viết vào tập vở bài chính tả: Cái Bồng. Học sinh soát lại lỗi bài viết của mình.</p>



<p>❖ Hướng dẫn học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả:          + Giáo viên đọc thông thả để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở.          + Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</p> <p>❖ Thu bài chấm 1 số em.</p> <p><b>HD 2: .Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</b>          Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt .          Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của các bài tập.          Tổ chức cho các nhóm thi đua làm các bài tập.</p> <p>Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p><b>3.Nhận xét, dặn dò:</b>          Yêu cầu học sinh về nhà chép lại bài thơ cho đúng, sạch đẹp, làm lại bài tập.</p>	<p>Học sinh đổi vở và sửa lỗi cho nhau.</p> <p>Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Chấm bài tổ 3 và 4.</p> <p>Điền anh hay ach.          Điền chữ ng hay ngh.          Học sinh làm VBT.          Các em thi đua nhau tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 4 học sinh.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Hộp bánh, cái túi xách tay.          Ngà voi, chú nghé.          Đọc lại các từ đã điền 3 đến 5 em.</p>
--	--

**Rút kinh nghiệm**

.....  
 .....  
 .....

**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: Ôn tập**

**I.Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Đọc trơn cả bài tập đọc Vẽ ngựa . Đọc đúng các từ ngữ : bao giờ , sao em biết , bức tranh

**Kĩ năng:**

-Rèn cho HS đọcđúng , nhanh toàn bài .

**Thái độ:**

-Giáo dục HS chăm chỉ , chịu khó học tập .

**II.Chuẩn bị:**

-Tranh minh hoạ bài đọc SGK.

**III. Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <b>KTBC</b> : Hỏi bài trước.                      Gọi 2 học sinh đọc bài Cái Bống và trả lời câu hỏi 1 và 2 trong bài.                      GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b>                      GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.                      Hướng dẫn học sinh luyện đọc:                      Đọc mẫu bài văn (giọng chậm rãi, nhẹ nhàng). Tóm tắt nội dung bài:  <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i>                      Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu : bao giờ , sao em biết , bức tranh .                      Bao giờ : (ao ≠ au, gi ≠ d)                      Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.  <i>Luyện đọc câu:</i>                      Bài này có mấy câu ?                      Luyện đọc tựa bài: Cái Bống                      Câu 1: Bé vẽ ngựa ....con ngựa .                      Câu 2: Chị ơi .... bao giờ đâu .                      Câu 3: Sao em biết .... Chị hỏi .                      Câu 4: Sáng nay ....gì thế ?                      Gọi học sinh đọc nối tiếp câu theo dãy.</p> <p><b>Đọc đoạn</b>                      Gọi học sinh đọc đoạn 1, đoạn 2                      Gọi 2 em đọc nối tiếp 2 đoạn                      Gọi 1 em đọc toàn bài                      Đọc đồng thanh cả bài.</p> <p><b>Thi đọc</b>                      Yêu cầu mỗi tổ chọn một bạn thi đọc</p> <p>3. <b>Luyện tập:</b>  <i>Ôn vần ua ua</i>                      Giáo viên treo bảng gọi học sinh nêu yêu cầu Bài tập 1:                      Tìm tiếng trong bài có vần ua?                      Yêu cầu học sinh nối tiếp nhau tìm tiếng có vần ua</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước.                      2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:                      Học sinh khác nhận xét bạn đọc bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>Vài em đọc các từ trên bảng.</p> <p>Có 4 câu.</p> <p>Học sinh nối tiếp đọc từng câu</p> <p>Hai em đọc đoạn 1, 2                      Đọc nối tiếp 2 em.                      1 em đọc toàn bài                      Cả lớp đồng thanh</p> <p>2 em thuộc 2 dãy đại diện thi đọc bài văn</p> <p>Học sinh nêu yêu cầu</p> <p>Ngựa, chưa , đưa</p> <p>Học sinh nối tiếp nhau tìm tiếng có vần</p>

<p>Bài tập 2: Tìm tiếng ngoài bài có vần ua , ư Đọc câu mẫu trong bài. Yêu cầu học sinh nối tiếp nhau tìm tiếng có vần ua, ư</p> <p>Nói câu chứa tiếng có mang vần ua, ư ? Đọc câu mẫu trong bài.</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><b>4. <u>Củng cố</u></b> Nhận xét giờ học</p> <p><b>5. <u>Dặn dò</u> :</b> Về nhà đọc lại bài</p>	<p>ua, ư</p> <p>Đại diện 2 nhóm thi tìm câu có tiếng mang vần ua, ư</p> <p>2 em đọc</p> <p>Thực hiện ở nhà</p>
---	--

**Rút kinh nghiệm**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Tập đọc Môn: Tập đọc**  
**Bài : Ôn tập**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

- Hiểu nội dung bài : Tính hài hước của câu chuyện : bé vẽ ngựa không ra hình con ngựa . Khi bà hỏi con gì , bé lại nghĩ bà chưa nhìn thấy con ngựa bao giờ .
- Trả lời câu hỏi 1, 2 ( SGK )

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS đọc đúng , nhanh toàn bài .

**Thái độ:**

- Giáo dục HS chăm chỉ , chịu khó học tập .

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa phần luyện nói

**III. Các hoạt động dạy học:**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <b>Bài cũ:</b> Đọc bài Vẽ ngựa Tìm tiếng trong bài có vần ưa ?</p> <p>2. <b>Bài mới:</b> a. <u>Tìm hiểu bài và luyện đọc:</u> Hỏi bài mới học. Gọi học sinh đọc bài cả lớp đọc thầm và trả câu hỏi: -Bạn nhỏ muốn vẽ con gì ? -Vì sao nhìn tranh , bà không nhận ra con vật ấy ? Nhận xét học sinh trả lời. Giáo viên đọc diễn cảm lại bài văn, gọi 2 học sinh đọc lại cả bài văn, hướng dẫn các em đọc đúng câu hỏi và câu trả lời trong bài. Cho đọc theo phân vai gồm 4 học sinh: dẫn chuyện, cậu bé , người chị , bà <i>Luyện nói:</i> <b>Đề tài : Bạn có thích vẽ không</b> Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và nêu các câu hỏi gợi ý để học sinh hỏi đáp theo mẫu. Gọi 2 học sinh thực hành hỏi đáp theo mẫu SGK. Tổ chức cho các em hỏi đáp theo mẫu.</p> <p>3. <b>Củng cố:</b></p>	<p>Hai em đọc và trả lời</p> <p>2em đọc</p> <p>Con ngựa Vi bé vẽ không ra hình con ngựa</p> <p>Học sinh rèn đọc theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Mỗi lần 4 học sinh đọc, học sinh thực hiện khoảng 3 lần.</p> <p>Bạn có thích vẽ không ? Tôi rất thích vẽ</p>

<p>Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học. 4. <b>Nhân xét dẫn dò:</b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần , xem bài mới.</p>	<p>Nhiều cặp học sinh khác thực hiện hỏi đáp như trên.  Nêu tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại bài.  Thực hành ở nhà.</p>
--	--

**Rút kinh nghiệm**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: HOA NGỌC LAN**

**I.Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Đọc trơn cả bài .Đọc đúng các từ ngữ : hoa ngọc lan , dày , lấp ló, ngan ngát ,khắp vườn ,...Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu .

-Hiểu nội dung bài: Tình cảm yêu mến cây hoa ngọc lan của bạn nhỏ .

-Trả lời được câu hỏi 1, 2(SGK)

**Kĩ năng:**

-Rèn cho HS đọc đúng , nhanh và trả lời thành thạo các câu hỏi trong bài

**Thái độ:**

-Giáo dục HS biết bảo vệ các loài hoa .

**Ghi chú :** Học sinh khá, giỏi gọi được tên các loài hoa trong ảnh .

**II.Chuẩn bị :**

-Tranh minh hoạ bài đọc SGK.

**III.Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động HS	Hoạt động GV
	<p>1.<u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Gọi 2 học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi trong bài. Bông đã làm gì để giúp mẹ nấu cơm ?</p> <p>GV nhận xét chung.</p> <p>2.<u>Bài mới</u>:</p> <p>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</p> <p>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc: + Đọc mẫu bài văn (giọng chậm rãi, nhẹ nhàng). Tóm tắt nội dung bài: + <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu. Hoa lan: (an ≠ ang), lá dày: (lá: l ≠ n), lấp ló. Ngan ngát: (ngát: at ≠ ac), khắp: (ăp ≠ âp) + Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</p> <p>Khéo sây ,khéo sàng cho mẹ nấu cơm</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p>

<p>+ Các em hiểu như thế nào là lấp ló. Ngan ngát.</p> <p>+ <i>Luyện đọc câu:</i>          Bài này có mấy câu ? gọi nêu câu.          Khi đọc hết câu ta phải làm gì?          Gọi học sinh đọc trơn câu theo cách: mỗi em tự đọc nhằm từng chữ ở câu thứ nhất, tiếp tục với các câu sau. Sau đó giáo viên gọi 1 học sinh đầu bàn đọc câu 1, các em khác tự đứng lên đọc nối tiếp các câu còn lại.</p> <p>+ <i>Luyện đọc đoạn:</i>, bài : (có 3 đoạn)          Cho học sinh đọc từng đoạn nối tiếp nhau, mỗi lần xuống dòng là một đoạn.          Đọc cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p>❖ Ôn các vần ăm, ăp.          Giáo viên treo bảng yêu cầu:          Bài tập 1:          Tìm tiếng trong bài có vần ăm ?          Bài tập 2:          Nói câu có chứa tiếng mang vần ăm, ăp:          Giáo viên nhắc học sinh nói cho trọn câu để người khác hiểu, tránh nói câu tối nghĩa.</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố tiết 1:</u> <span style="float: right;">Tiết 2</span></p> <p>4. <u>Tìm hiểu bài và luyện đọc:</u>          Hỏi bài mới học.          Gọi 2 học sinh đọc bài, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:          1. Nụ hoa lan màu gì? (chọn ý đúng)          2. Hương hoa lan như thế nào?          Nhận xét học sinh trả lời.          Gv đọc diễn cảm bài văn</p>	<p>5, 6 em đọc các từ khó trên bảng.</p> <p>Lấp ló: Ló ra rồi khuất đi, khi ẩn khi hiện.          Ngan ngát: Mùi thơm dễ chịu, loan tỏa ra xa.</p> <p>Có 8 câu.          Nghỉ hơi.          Học sinh lần lượt đọc các câu theo yêu cầu của giáo viên.          Các học sinh khác theo dõi và nhận xét bạn đọc.</p> <p>Đọc nối tiếp theo đoạn</p> <p>2 em đọc cả bài          Tổ ,lớp đồng thanh. <span style="float: right;">Nghỉ giữa tiết</span></p> <p>Khấp.</p> <p>Đọc câu mẫu trong bài (vận động viên đang ngắm bắn, bạn học sinh rất ngăn nắp)          Các em chơi trò chơi thi nói câu chứa tiếng tiếp sức:          ăm: Bé chăm học. Em đến thăm ông bà. Mẹ băm thịt. ....          ăp: Bắp ngô nướng rất thơm. Cô giáo sắp đến. Em đập nắp lọ mực. ...</p> <p>2 em.</p>
--	--

<p>Gọi học sinh thi đọc diễn cảm toàn bài văn. Luyện nói: <b>Gọi tên các loại hoa trong ảnh</b> Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập. Cho học sinh thảo luận theo cặp trao đổi nhanh về tên các loại hoa trong ảnh. Cho học sinh thi kể tên đúng các loại hoa. 5. <b>Củng cố:</b> Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học. 6. <b>Nhận xét dặn dò:</b> Giáo dục các em yêu quý các loại hoa, không bẻ cành hái hoa, giẫm đạp lên hoa ... Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p>Hoa ngọc lan. 2 em.  Chọn ý a: trắng ngần. Hương lan ngan ngát toả khắp nhà, khắp vườn.  Học sinh rèn đọc diễn cảm.  Lắng nghe. Học sinh trao đổi và nêu tên các loại hoa trong ảnh (hoa hồng, hoa đồng tiền, hoa râm bụt, hoa đào, hoa sen)  Nhắc tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại bài.  Thực hành ở nhà, ở trường, trồng hoa, bảo vệ, chăm sóc hoa.</p>
---	---

**Rút kinh nghiệm**

.....  
.....  
.....  
.....

**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: AI DẬY SỚM**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

- Đọc trơn cả bài .Đọc đúng các từ ngữ : dậy sớm , ra vườn , lên đồi , cho đón Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ , khổ thơ .
- Hiểu nội dung bài: Ai dậy sớm mới thấy hết được cảnh đẹp của đất trời .
- Trả lời câu hỏi tìm hiểu bài (SGK)
- Học thuộc lòng ít nhất 1 khổ thơ .

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS đọc đúng , nhanh và trả lời thành thạo các câu hỏi trong bài

**Thái độ:**

- Giáo dục HS biết dậy sớm để thưởng thức cảnh đẹp của đất trời .



**Ghi chú :** Học sinh khá, giỏi thuộc lòng bài thơ .

**II. Chuẩn bị :**

- Tranh minh họa bài đọc SGK.

- Bộ chữ của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <b>KTBC</b> : Hỏi bài trước. Gọi 2 học sinh đọc bài Hoa ngọc lan và trả lời câu hỏi 1 và 2 trong bài. Gọi 2 học sinh viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con: xanh thẫm, lấp ló, trắng ngân, ngan ngát. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b>Bài mới</b>: ❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng. <i>Hôm nay chúng ta học bài thơ: Ai dậy sớm. Bài thơ này sẽ cho các em biết người nào dậy sớm sẽ được hưởng những niềm hạnh phúc như thế nào.</i> ❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc: + Đọc mẫu bài văn (giọng nhẹ nhàng vui tươi). Tóm tắt nội dung bài: + <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu. Dậy sớm: (d ≠ gi), ra vườn: (ươn ≠ ương) Ngát hương: (at ≠ ac), lên đồi: (l ≠ n) Đất trời: (tr ≠ ch) + Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ. Các em hiểu như thế nào là vùng đông? Đất trời?</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:  Học sinh viết bảng con và bảng lớp</p> <p>Nhắc tựa.  Lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>Vài em đọc các từ trên bảng.</p> <p>Vùng đông: Mặt trời mới mọc. Đất trời: Mặt đất và bầu trời. Học sinh nhắc lại.</p> <p>Đọc nối tiếp theo yêu cầu giáo viên.</p>

<p><i>Luyện đọc câu:</i> Gọi em đầu bàn đọc câu thứ nhất. Các em sau tự đứng dậy đọc câu nối tiếp. + <i>Luyện đọc đoạn và cả bài thơ:</i> Đọc nối tiếp từng khổ thơ. Thi đọc cả bài thơ.</p> <p>Đọc đồng thanh cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p><i>Ôn vần ươn, ương:</i> Giáo viên treo bảng yêu cầu: Bài tập 1: Tìm tiếng trong bài có vần ươn, ương? Bài tập 2: Nói câu chứa tiếng có mang vần ươn, ương.</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố tiết 1:</u> Tiết 2</p> <p>4. <u>Tìm hiểu bài và luyện đọc:</u> Hỏi bài mới học. Gọi học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi: 3. Khi dậy sớm điều gì chờ đón em? a. Ở ngoài vườn? b. Trên cánh đồng? c. Trên đồi? Nhận xét học sinh trả lời. Giáo viên đọc lại bài thơ và gọi 2 học sinh đọc lại. + <i>Rèn học thuộc lòng bài thơ:</i> Giáo viên cho học sinh đọc thuộc từng câu và xoá bảng dần đến khi học sinh thuộc bài thơ.</p>	<p>Đọc nối tiếp nhiều em 2 em thuộc 2 dãy đại diện thi đọc bài thơ. tổ, lớp đồng thanh</p> <p>Vườn, hương.</p> <p>Đọc câu mẫu trong bài (Cánh điều bay lượn. Vườn hoa ngát hương thơm). Đại diện 2 nhóm thi tìm câu có tiếng mang vần ươn, ương. 2 em.</p> <p>Ai dậy sớm.</p> <p>Hoa ngát hương chờ đón em. Vùng đồng đang chờ đón em. Cả đất trời đang chờ đón em.</p> <p>Học sinh thi đọc bài thơ</p> <p>Học sinh rèn đọc theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Học sinh luyện nói theo gợi ý của giáo viên:</p> <p>Buổi sáng bạn thường dậy lúc mấy giờ? Dậy lúc 5 giờ. Bạn có hay tập thể dục buổi sáng hay không? Có. Bạn thường ăn sáng những món gì? Bún bò. ... Nhiều em nêu các việc làm khác dựa vào tranh</p>
--	---

<p><i>Luyện nói:</i> Chủ đề: Hỏi nhau về những việc làm buổi sáng. Gọi 2 học sinh khá hỏi và đáp câu mẫu trong bài. Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và nêu các câu hỏi gợi ý để học sinh nêu các việc làm buổi sáng.</p> <p>Yêu cầu học sinh kể các việc làm khác trong tranh minh họa.</p> <p>5. <u>Củng cố:</u> Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p> <p>6. <u>Nhận xét dặn dò:</u> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới. Tập dậy sớm, tập thể dục, học bài và chuẩn bị bài đi học đúng giờ. ...</p>	<p>minh họa</p> <p>Nhắc tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại bài.</p> <p>Thực hành.</p>
---	--

**Rút kinh nghiệm**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Môn : Chính tả (Tập chép)**  
**BÀI : CÂU ĐỐ**

**I.Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Nhìn bảng chép lại đúng bài Câu đố về con ong : 16 chữ trong khoảng 8- 10 phút .

-Điền đúng chữ tr , ch , v, d , hoặc gi vào chỗ trống .

Làm được bài tập 2 a hoặc b .

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS viết đúng chính tả, khoảng cách, cỡ chữ qua bài Cái Bống .

**Thái độ:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chịu khó .

**II.Chuẩn bị:**

-Bảng phụ viết sẵn bài chính tả và nội dung bài tập, bảng nam châm.

-Học sinh cần có VBT.

**III.Các hoạt động dạy học :**

Tg	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1.<u>KTBC</u> :</p> <p>Kiểm tra vở chép bài Nhà bà ngoại.</p> <p>Gọi học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con: năm nay, khắp vườn.</p> <p>Nhận xét chung.</p> <p>2.<u>Bài mới</u>:</p> <p>GV giới thiệu mục đích yêu cầu của tiết học và ghi tựa bài.</p> <p>3.<u>Hướng dẫn học sinh tập chép</u>:</p> <p>Gọi học sinh đọc bài viết trên bảng phụ.</p> <p>Cả lớp giải câu đố (cho các em xem tranh minh họa để giải câu đố). Câu đố nói đến con ong.</p> <p>Cho học sinh đọc thầm và tìm tiếng hay viết sai viết vào bảng con (theo nhóm).</p> <p>Giáo viên nhận xét chung về việc tìm tiếng khó và viết bảng con của học sinh.</p>	<p>Học sinh đề lên bàn: vở tập chép bài: Nhà bà ngoại để giáo viên kiểm tra.</p> <p>2 em lên bảng viết, học sinh ở lớp viết bảng con các tiếng do giáo viên đọc.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>2 học sinh đọc bài câu đố trên bảng phụ, học sinh khác dò theo bài bạn đọc trong SGK.</p> <p>Học sinh viết vào bảng con các tiếng, Chẳng hạn: chăm chỉ, suốt ngày, khắp, vườn cây.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Học sinh tiến hành viết vào tập vở bài chính tả: câu</p>

<p>❖ Thực hành chép bài chính tả.          Hướng dẫn các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở, cách viết đầu bài, cách viết chữ đầu của dòng thơ thụt vào 3 hoặc 4 ô, xuống hàng khi viết hết một dòng thơ. Những tiếng đầu dòng thơ phải viết hoa. Đặt dấu chấm hỏi kết thúc câu đố.          Giáo viên cho học sinh nhìn bảng từ hoặc SGK để chép lại bài.</p> <p>Đọc thông thả và chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát lỗi bài viết.</p> <p>❖ Hướng dẫn học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả:          + Giáo viên đọc thông thả để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở.          + Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</p> <p>❖ Thu bài chấm 1 số em.</p> <p>4. <u>Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</u>          Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt .          Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của bài tập câu a (điền chữ tr hoặc ch).          Tổ chức cho các nhóm thi đua làm các bài tập.          Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>5. <u>Nhận xét, dặn dò:</u>          Yêu cầu học sinh về nhà chép lại</p>	<p>đố.  <i>Con gì bé tí          Chăm chỉ suốt ngày          Bay khắp vườn cây          Tìm hoa gầy mật ?</i>          Học sinh soát lại lỗi bài viết của mình.</p> <p>Học sinh đổi vở và sửa lỗi cho nhau.</p> <p>Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Chấm bài tổ 1 và 2.</p> <p>Điền chữ tr hay ch          Học sinh làm VBT.          Các em thi đua nhau tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 2 học sinh.</p> <p><u>Giải</u>          Thi chạy, tranh bóng.          Đọc lại các từ đã điền 3 đến 5 em.          Tuyên dương các bạn có điểm cao.          Thực hành bài tập ở nhà.</p>
--	---

	bài thơ cho đúng, sạch đẹp, làm lại bài tập câu a và làm thêm bài tập câu b (điền chữ v, d hay gi).	
--	---	--

**Rút kinh nghiệm**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

hoc360.net

**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: MƯU CHÚ SẾ**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Đọc tron cả bài .Đọc đúng các từ ngữ : chộp được , hoảng lắm , nén sợ , lễ phép .Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu .

**Kĩ năng:**

-Rèn cho HS đọc đúng , nhanh toàn bài .

**Thái độ:**

-Giáo dục HS biết học tập chú Sế trong bài để biết xử lý các tình huống trong cuộc sống .

**II. Chuẩn bị :**

-Tranh minh hoạ bài đọc SGK.

-Bộ chữ của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Gọi 2 học sinh đọc bài: “Ai dậy sớm” và trả lời các ý của câu hỏi SGK. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</li> <li>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc mẫu bài (giọng kể hồi hộp, căng thẳng ở hai câu văn đầu (Sế rơi vào miệng Mèo); nhẹ nhàng, lễ độ (lời của Sế), thoải mái ở những câu văn cuối (Mèo mắc mưu, Sế thoát nạn).</li> <li>+ Tóm tắt nội dung bài:</li> <li>+ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó</i>: Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu. Hoảng lắm: (oang ≠ oan, l ≠ n) Nén sợ: (s ≠ x), sạch sẽ: (ach ≠ êch)</li> <li>+ Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</li> <li>+ Các em hiểu như thế nào là chộp, lễ phép?</li> </ul> </li> </ul>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</p> <p>Nhắc tựa. Lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>Học sinh đọc, chú ý phát âm đúng các âm và vần: oang, lắm, s, x, ach ... 5, 6 em đọc các từ trên bảng.</p>

<p>+ <i>Luyện đọc câu:</i>          Học sinh đọc từng câu theo cách: mỗi em tự đọc nhẩm từng chữ ở câu thứ nhất, tiếp tục với các câu sau. Sau đó nối tiếp nhau đọc từng câu. Gọi học sinh đọc nối tiếp câu theo dãy.</p> <p>+ <i>Luyện đọc đoạn, bài</i>          Chia bài thành 3 đoạn và cho đọc từng đoạn.          Đoạn 1: Gồm hai câu đầu.          Đoạn 2: Câu nói của Sẻ.          Đoạn 3: Phần còn lại.          Cho học sinh đọc nối tiếp nhau.          Thi đọc đoạn và cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p>Ôn các vần uôn, uông:          Giáo viên treo bảng yêu cầu:          Bài tập 1:          Tìm tiếng trong bài có vần uôn ?          Bài tập 2:          Tìm tiếng ngoài bài có vần uôn, uông?</p> <p>Giáo viên nêu tranh bài tập 3:          Nói câu chứa tiếng có mang vần uôn hoặc uông.</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><u>3. Củng cố tiết 1:</u>          Hỏi tên bài, gọi đọc bài</p> <p><u>6. Nhận xét dặn dò:</u>          Về nhà đọc lại bài nhiều lần</p>	<p>Chộp: Chộp lấy rất nhanh, không để đối thủ thoát khỏi tay của mình.          Lễ phép: ngoan ngoãn, vâng lời.</p> <p>Nhẩm câu 1 và đọc. Sau đó đọc nối tiếp các câu còn lại.</p> <p>Các em thi đọc nối tiếp câu theo dãy.</p> <p>3 em đọc nối tiếp 3 đoạn (khoảng 4 lượt)</p> <p>2 em đọc cả bài          tổ ; lớp đọc đồng thanh</p> <p>Muộn.</p> <p>2 học sinh đọc mẫu trong bài: chuồn chuồn, buồng chuối.          Học sinh nêu cá nhân từ 5 -&gt; 7 em.          Học sinh khác nhận xét bạn nêu và bổ sung.</p> <p>Đọc mẫu câu trong bài.          Bé đưa cho mẹ cuộn len.          Bé lắc chuông.          Từng học sinh đặt câu. Sau đó lần lượt nói nhanh câu của mình. Học sinh khác nhận xét.          2 em đọc lại bài.</p> <p>Mưu chú Sẻ.</p> <p>Thực hành ở nhà.</p>
--	---



**Rút kinh nghiệm**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

hoc360.net

**Tập đọc**  
**Mưu chú sê (tiết 2)**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Đọc trơn cả bài .

- Hiểu nội dung bài : Sự thông minh , nhanh trí của Sê đã khiến chú có thể tự cứu mình thoát nạn .

**Kĩ năng:**

-Rèn cho HS đọc đúng , nhanh toàn bài .

**Thái độ:**

-Giáo dục HS biết học tập chú Sê trong bài để biết xử lý các tình huống trong cuộc sống .

**II. Chuẩn bị**

-Tranh minh họa phần luyện nói

**III. Các hoạt động dạy học:**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b>                      Đọc bài : Mưu chú sê                      2. Bài mới:                      a. <u>Tìm hiểu bài và luyện đọc:</u>                      Đọc mẫu toàn bài                      Gọi học sinh đọc bài cả lớp đọc thầm và trả câu hỏi:                      Khi Sê bị Mèo chộp được, Sê đã nói gì với Mèo? Học sinh chọn ý đúng trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Hãy thả tôi ra!</li> <li>▪ Sao anh không rửa mặt?</li> <li>▪ Đừng ăn thịt tôi !</li> </ul> <p>-Sê làm gì khi Mèo đặt nó xuống đất ?                      -Xếp các ô chữ thành câu nói đúng về chú Sê trong bài?                      Gọi học sinh đọc các thẻ chữ trong bài, đọc cả mẫu. Thi ai nhanh ai đúng.                      Nhận xét học sinh trả lời.                      Giáo viên đọc diễn cảm lại bài văn, gọi 3 học sinh đọc lại cả bài văn, hướng dẫn các em đọc đúng câu hỏi của Sê với giọng hỏi lễ phép (thể hiện mưu trí của Sê).</p> <p><b><u>3. Củng cố:</u></b>                      Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p>	<p>2em đọc</p> <p>Học sinh chọn ý b (Sao anh không rửa mặt).</p> <p>Sê bay vụt đi.                      Học sinh xếp: Sê + thông minh.</p> <p>Học sinh rèn đọc theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>3 em đọc</p>

<p>4. <u>Nhận xét dặn dò</u>: Về nhà đọc lại bài nhiều lần, kể lại câu chuyện cho người thân nghe về thông minh và mưu trí của Sẻ để tự cứu mình thoát khỏi miệng Mèo, xem bài mới.</p>	<p>Nhắc tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại bài.</p> <p>Thực hành ở nhà.</p>
---	--

**Rút kinh nghiệm**

.....

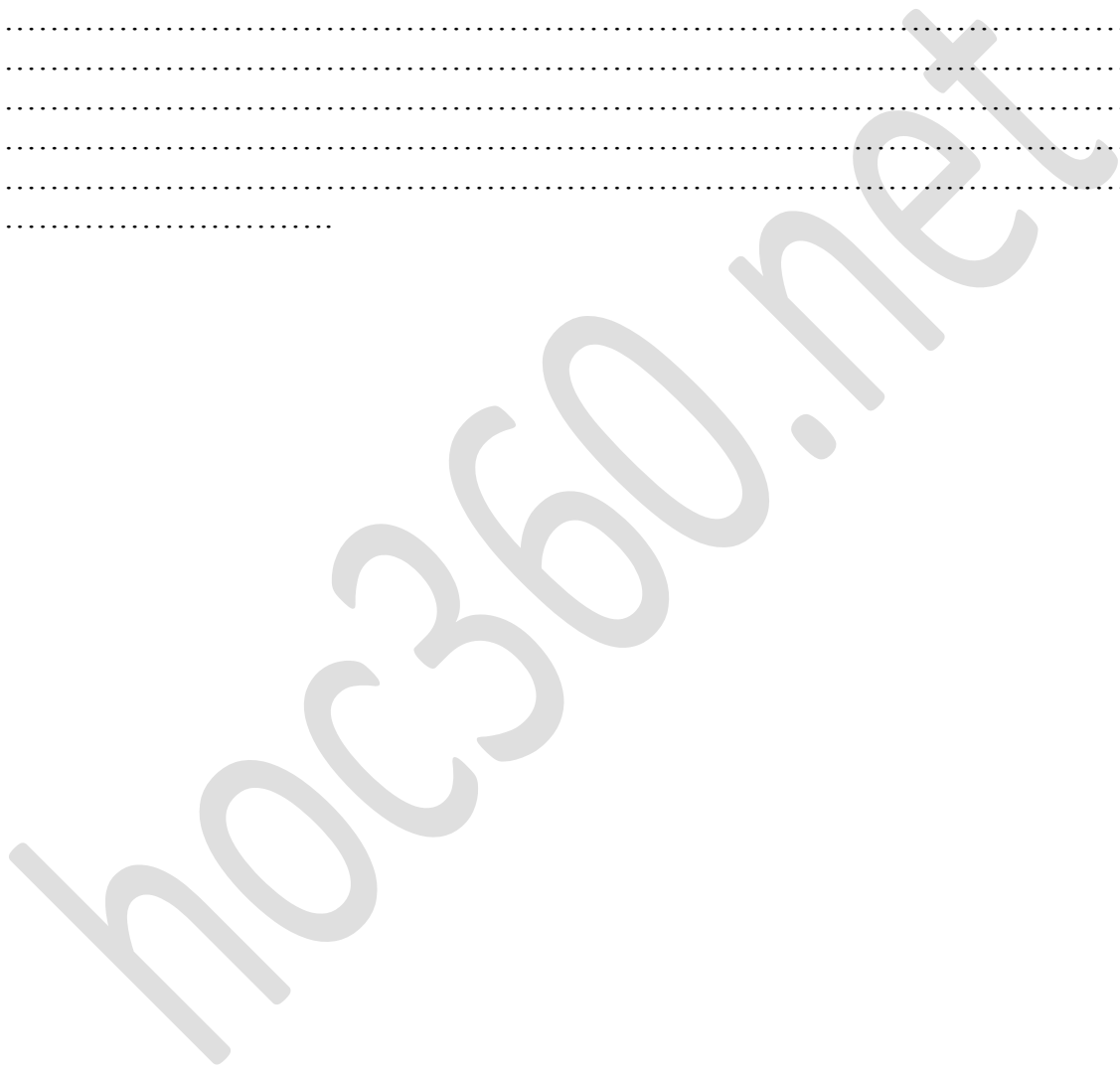
.....

.....

.....

.....

.....



**Môn : Kể chuyện**  
**BÀI : TRÍ KHÔN**

**I.Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

- Kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh
- Hiểu nội dung của câu chuyện : Trí khôn của con người giúp con người làm chủ được muôn loài .

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS kể câu chuyện theo tranh thành thạo

**Thái độ:**

- Giáo dục phải biết khôn ngoan .

**Ghi chú:** HS khá giỏi kể được 2 – 3 đoạn của câu chuyện

**II.Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK.
  - Mặt nạ Trâu, Hổ, một chiếc khăn để học sinh quấn mỏ rìu khi đóng vai bác nông dân.
- Bảng ghi gợi ý 4 đoạn của câu chuyện.

**III.Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b>1.KTBC :</b> Giáo viên yêu cầu học sinh học mở SGK trang 63 bài kể chuyện “Cô bé trùm khăn đỏ”, xem lại tranh. Sau đó mời 4 học sinh nối nhau để kể lại 4 đoạn câu chuyện. Nhận xét bài cũ.</p> <p><b>2.Bài mới :</b> Qua tranh giới thiệu bài và ghi tựa.</p> <p>❶ <i>Con người hơn loài vật, trở thành chúa tể của muôn loài vì có trí khôn. Trí khôn của con người để ở đâu? Có một con Hổ ngốc nghếch đã tò mò gặng hỏi một bác nông dân điều đó và muốn bác cho xem trí khôn của bác. Các em hãy nghe cô kể chuyện để biết bác nông dân đã hành động như thế nào để trả lời câu hỏi đó thoả mãn trí tò mò của Hổ.</i></p> <p>❷ Kể chuyện: Giáo viên kể 2, 3 lần với giọng diễn cảm: Kể lần 1 để học sinh biết câu chuyện. Kể lần 2 và 3 kết hợp tranh minh hoạ giúp học sinh nhớ câu chuyện.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Giáo viên cần thể hiện: Chuyển lời</p>	<p>4 học sinh xung phong đóng vai kể lại câu chuyện “Cô bé trùm khăn đỏ”.</p> <p>Học sinh khác theo dõi để nhận xét các bạn đóng vai và kể.</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p> <p>Học sinh lắng nghe và theo dõi vào tranh để nắm nội dung câu truyện.</p>

<p>kể linh hoạt từ lời người kể sang lời HỔ, lời Trâu, lời của bác nông dân cụ thể:          Lời người dẫn chuyện: Vào chuyện kể với giọng chậm rãi, nhanh hơn, hồi hộp khi kể về cuộc trò chuyện giữa HỔ và bác nông dân, hào hứng ở đoạn kết truyện: HỔ đã hiểu thế nào là trí khôn.          Lời HỔ: Tò mò, háo hức.          Lời Trâu: An phận, thật thà.          Lời bác nông dân: điềm tĩnh, khôn ngoan.          Biết ngừng lại ở những chi tiết quan trọng để tạo sự mong đợi hồi hộp.</p> <p>③ Hướng dẫn học sinh kể từng đoạn câu chuyện theo tranh:  <u>Tranh 1</u>: Giáo viên yêu cầu học sinh xem tranh trong SGK đọc và trả lời câu hỏi dưới tranh.          + Tranh 1 vẽ cảnh gì ?          + Câu hỏi dưới tranh là gì ?          Giáo viên yêu cầu mỗi tổ cử 1 đại diện thi kể đoạn 1.</p> <p><u>Tranh 2, 3 và 4</u>: Thực hiện tương tự như tranh 1.</p> <p>④ Hướng dẫn học sinh kể toàn câu chuyện:          Tổ chức cho các nhóm, mỗi nhóm 4 em (vai HỔ, Trâu, bác nông dân và người dẫn chuyện). Thi kể toàn câu chuyện. Cho các em đeo mặt nạ hoá trang thành HỔ, thành Trâu, thành bác nông dân.          Kể lần 1 giáo viên đóng vai người dẫn chuyện, các lần khác giao cho học sinh thực hiện với nhau.</p>	<p>Bác nông dân đang cày, con trâu đang rọp mình kéo cày. HỔ nhìn cảnh ấy vẻ mặt ngạc nhiên.          HỔ nhìn thấy gì?          4 học sinh hoá trang theo vai và thi kể đoạn 1.          Học sinh cả lớp nhận xét các bạn đóng vai và kể.</p> <p>Lần 1: Giáo viên đóng vai người dẫn chuyện và 3 học sinh đóng vai HỔ, Trâu và người nông dân để kể lại câu chuyện. Các lần khác học sinh thực hiện (khoảng 4 -&gt; 5 nhóm thi đua nhau. Tùy theo thời gian mà giáo viên định lượng số nhóm kể). Học sinh khác theo dõi và nhận xét các nhóm kể và bổ sung.</p> <p>HỔ to xác nhưng ngốc nghếch không biết trí khôn là gì. Con người bé nhỏ nhưng có trí khôn. Con người thông minh tài trí nên</p>
---	--

<p>⑤ Giúp học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện: <i>Câu chuyện này cho em biết điều gì ?</i></p> <p>3. <u>Củng cố dẫn dò:</u> Em thích nhân vật nào trong truyện ? Vì sao? Nhận xét tổng kết tiết học, yêu cầu học sinh về nhà kể lại cho người thân nghe. Chuẩn bị tiết sau, xem trước các tranh minh họa phỏng đoán diễn biến của câu chuyện.</p>	<p>tuy nhỏ vẫn buộc những con vật to xác như Trâu phải vâng lời, Hổ phải sợ hãi ...</p> <p>Học sinh nhắc lại ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>Học sinh nói theo suy nghĩ của các em.</p>
--	--

**Rút kinh nghiệm**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## Sinh hoạt lớp

### I.Mục tiêu:

- Học sinh nắm được ưu, khuyết điểm trong tuần qua để phát huy và sửa chữa
- Nắm được phương hướng của tuần tới

### II.Tiến hành sinh hoạt:

#### 1.Ôn định tổ chức:

Cả lớp hát bài: Bốn phương trời

#### 2.Báo cáo hoạt động trong tuần qua:

- Lớp trưởng điều hành sinh hoạt
- Các tổ trưởng báo cáo tình hình trong tuần qua
- Lớp phó học tập nhận xét chung về các mặt
- Ý kiến phát biểu của các bạn trong lớp
- Lớp trưởng nhận xét tổng kết lại các ý kiến
- Giáo viên tổng kết lại: Trong tuần qua, tất cả các em đều rất cố gắng trong học tập cũng như các phong trào Đội đề ra
- +Đồ dùng học tập đầy đủ
- +Trang phục đúng quy định
- +Làm tốt phong trào giữ vở, viết chữ đẹp
- +Sôi nổi xây dựng bài: Huyền My , Tuyết Nhung , Minh Khuê.

#### \*Tồn tại:

- Một số em còn nói chuyện riêng: An , Anh , Sang .
- Xếp loại tổ như sau: Tổ 1 : hạng nhất  
Tổ 2, 3: hạng nhì

#### 3.Kế hoạch tuần tới:

- Phát động phong trào thi đua học tốt
- Duy trì sĩ số, xây dựng nề nếp lớp
- Đồ dùng học tập đầy đủ
- Trang phục sạch sẽ, đúng quy định

#### 4.Tổ chức trò chơi:

- Cả lớp thực hiện trò chơi “Con thỏ”
- Hát tập thể bài “Cả nhà thương nhau”

#### 5.Dẫn dò:

- Thực hiện tốt kế hoạch đề ra

**Tuần 28**  
**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: NGÔI NHÀ**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Đọc trơn cả bài, đọc đúng các từ ngữ : hàng xoan , xao xuyên , lãnh lót , thơm phức , mộc mạc ,ngõ . Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ , khổ thơ .

-Hiểu nội dung bài: Tình cảm của bạn nhỏ với ngôi nhà .

-Trả lời được câu hỏi 1(SGK)

**Kĩ năng:**

-Rèn cho HS đọc đúng , nhanh và trả lời thành thạo các câu hỏi trong bài

**Thái độ:**

-Giáo dục HS biết yêu quý ngôi nhà của mình .

**II. Chuẩn bị:**

-Tranh minh họa bài đọc SGK.

**III. Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1.<b>KTBC</b> : Nhận xét bài KTĐK giữa học kỳ 2, rút kinh nghiệm cho học sinh.</p> <p>2.<b>Bài mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</li> <li>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc mẫu bài văn (giọng chậm rãi, tha thiết tình cảm). Tóm tắt nội dung bài:</li> <li>+ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i></li> </ul> </li> </ul> <p>Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu.</p> <p>Hàng xoan: (hàng ≠ hàn), xao xuyên: (x ≠ s), lãnh lót: (l ≠ n)</p> <p>Thơm phức: (phức ≠ phút).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.             <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <i>Các em hiểu như thế nào là thơm phức ?</i></li> <li>▪ <i>Lãnh lót là tiếng chim hót như thế nào ?</i></li> </ul> </li> <li>+ <i>Luyện đọc câu:</i></li> </ul> <p>Gọi học sinh đọc trơn câu theo cách: mỗi</p>	<p>Học sinh chữa bài tập giữa học kỳ 2.</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>5, 6 em đọc các từ khó trên bảng.</p> <p>Thơm phức: Mùi thơm rất mạnh, rất hấp dẫn. Tiếng chim hót liên tục nghe rất hay.</p> <p>Học sinh lần lượt đọc các câu theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>Các học sinh khác theo dõi và nhận xét bạn</p>



<p>em tự đọc nhằm từng chữ ở câu thứ nhất, tiếp tục với các câu sau. Sau đó giáo viên gọi 1 học sinh đầu bàn đọc câu 1, các em khác tự đứng lên đọc nối tiếp các câu còn lại.</p> <p>+ <i>Luyện đọc đoạn ,bài</i> (có 3 đoạn, theo 3 khổ thơ)</p> <p>Cho học sinh đọc từng đoạn nối tiếp nhau, mỗi khổ thơ là một đoạn.</p> <p>Đọc cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p>❖ Ôn các vần yêu, iêu.</p> <p>Giáo viên treo bảng yêu cầu:</p> <p>Bài tập 1: Đọc những dòng thơ có tiếng yêu ?</p> <p>Bài tập 2: Tìm tiếng ngoài bài có vần iêu ?</p> <p>Bài tập 3: Nói câu có chứa tiếng mang vần iêu ? Giáo viên nhắc học sinh nói cho trọn câu để người khác hiểu, tránh nói câu tối nghĩa.</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. <u>Củng cố tiết 1:</u></b></p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p><b>4. <u>Tìm hiểu bài và luyện nói:</u></b></p> <p>Hỏi bài mới học.</p> <p>Gọi 2 học sinh đọc bài, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:</p> <p>3. Ở ngôi nhà mình bạn nhỏ + Nhìn thấy gì?</p>	<p>đọc.</p> <p>Đọc nối tiếp 3 em, thi đọc đoạn giữa các nhóm.</p> <p>2 em đọc , lớp đồng thanh.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết</p> <p>Em yêu nhà em. Em yêu tiếng chim. Em yêu ngôi nhà.</p> <p>Các nhóm thi đua tìm và ghi vào giấy các tiếng có vần iêu ngoài bài, trong thời gian 2 phút, nhóm nào tìm và ghi đúng được nhiều tiếng nhóm đó thắng. Ví dụ: buổi chiều, chiếu phim, chiều đãi, kiêu căng ... .</p> <p>Đọc mẫu câu trong bài (Bé được phiếu bé ngoan)</p> <p>Các em chơi trò chơi thi nói câu chứa tiếng tiếp sức.</p> <p>Hai em đọc bài</p> <p>2 em đọc.</p> <p>Nhìn thấy: Hàng xoan trước ngõ hoa nở như mây từng chùm. Nghe thấy: Tiếng chim đầu hồi lạnh lớt. Ngửi thấy: Mùi rom rạ trên mái nhà, phơi trên sân thơm phức. Học sinh đọc: <i>Em yêu ngôi nhà.</i></p>
--	--

<p>+ Nghe thấy gì? + Ngửi thấy gì?</p> <p>4. Đọc những câu thơ nói về tình yêu ngôi nhà của bạn nhỏ gắn với tình yêu đất nước.</p> <p>Nhận xét học sinh trả lời. Giáo viên đọc diễn cảm cả bài. Gọi học sinh thi đọc diễn cảm toàn bài văn. Luyện HTL một khổ thơ. Tổ chức cho các em thi đọc thuộc lòng một khổ thơ mà các em thích. Luyện nói: <b>Nói về ngôi nhà em mơ ước.</b> Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập. Cho học sinh quan sát tranh minh họa: Qua tranh giáo viên gợi ý các câu hỏi giúp học sinh nói tốt theo chủ đề luyện nói.</p> <p><b>5. Củng cố:</b> Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học. <b>6. Nhận xét dẫn dò:</b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới. Dọn nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp.</p>	<p><i>Gỗ tre mộc mạc Như yêu đất nước Bốn mùa chim ca.</i></p> <p>Học sinh rèn đọc diễn cảm. Học sinh rèn HTL theo hướng dẫn của giáo viên và thi đọc HTL khổ thơ theo ý thích.</p> <p>Lắng nghe. Học sinh luyện nói theo hướng dẫn của giáo viên. Chẳng hạn: Các em nói về ngôi nhà các em mơ ước. <i>Nhà tôi là một căn hộ tập thể tầng 3. Nhà có ba phòng rất ngăn nắp áp cúng. Tôi rất yêu căn hộ này nhưng tôi mơ ước lớn lên đi làm có nhiều tiền xây một ngôi nhà kiểu biệt thự, có vườn cây, có bể bơi. Tôi đã thấy những ngôi nhà như thế trên báo, ảnh, trên tivi.</i> Học sinh khác nhận xét bạn nói về mơ ước của mình. Nhắc tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại bài. Thực hành ở nhà.</p>
---	--

**Rút kinh nghiệm**

.....

.....

.....

.....  
.....  
.....

hoc360.net

**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: QUÀ CỦA BỐ.**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Đọc trơn cả bài, đọc đúng các từ ngữ : lần nào , luôn luôn , về phép , vững vàng . .

Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ , khổ thơ .

-Hiểu nội dung bài: Bố là bộ đội ngoài đảo xa , bố rất nhớ và yêu em .

-Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK)

**Kĩ năng:**

-Rèn cho HS đọc đúng , nhanh và trả lời thành thạo các câu hỏi trong bài

**Thái độ:**

-Giáo dục HS biết kính trọng , yêu thương bố , mẹ .

**II. Chuẩn bị:**

-Tranh minh họa bài đọc SGK.

**III. Các hoạt động dạy học :**

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b>1. KTBC :</b> Hỏi bài trước. Gọi 2 học sinh đọc thuộc lòng 1 khổ thơ trong bài: “Ngôi nhà” và trả lời câu hỏi 1 và 2 trong SGK. Gọi 2 học sinh viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con: xao xuyên, lạnh lốt, thơm phức, trước ngõ. GV nhận xét chung.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng. <i>Hôm nay chúng ta học bài thơ về bố. Bố của bạn nhỏ trong bài này đi bộ đội bảo vệ đất nước. Bố ở đảo xa, nhớ con gửi cho con rất nhiều quà. Chúng ta cùng xem bố gửi về những quà gì nhé.</i></p> <p>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc: + Đọc mẫu bài thơ (giọng chậm rãi tình cảm nhấn giọng ở khổ thơ thứ hai khi đọc các từ ngữ: nghìn cái nhớ, nghìn cái thương, nghìn lời chúc, nghìn cái hôn). Tóm tắt nội dung bài. + <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:  Học sinh viết bảng con và bảng lớp.  Nhắc tựa.  Lắng nghe.  Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p>

<p>khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu.          Làn nào: (l ≠ n), về phép: (về ≠ dề), luôn luôn: (uôn ≠ uông), vững vàng: (âm v và dấu ngã)          + Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.  <i>Các em hiểu như thế nào là vững vàng? thế nào là đảo xa?</i></p> <p><i>Luyện đọc câu:</i>          Gọi em đầu bàn đọc câu thứ nhất (dòng thứ nhất). Các em sau tự đứng dậy đọc câu nối tiếp.          + <i>Luyện đọc đoạn và cả bài thơ:</i>          Đọc nối tiếp từng khổ thơ.          Thi đọc cả bài thơ.          Giáo viên đọc diễn cảm lại bài thơ.          Đọc đồng thanh cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p><i>Ôn vần oan, oat.</i>          Giáo viên treo bảng yêu cầu:          Bài tập 1:          Tìm tiếng trong bài có vần oan?          Bài tập 2:          Nói câu chứa tiếng có mang vần oan, oat?</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. <u>Củng cố tiết 1:</u></b>          Tiết 2</p> <p><b>4. <u>Tìm hiểu bài và luyện nói:</u></b>          Hỏi bài mới học.          Gọi học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</p>	<p>Vài em đọc các từ trên bảng.</p> <p>Vững vàng: có nghĩa là chắc chắn.          Đảo xa: Vùng đất ở giữa biển, xa đất liền.          Học sinh nhắc lại.</p> <p>Đọc nối tiếp theo yêu cầu giáo viên.</p> <p>Đọc nối tiếp 3 em, đọc cả bài thơ.          2 em thuộc 2 dãy đại diện thi đọc bài thơ.          2 em đọc, lớp đồng thanh.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết</p> <p>ngoan.</p> <p>Đọc câu mẫu câu trong bài (Chúng em vui liên hoan. Chúng em thích hoạt động.)          Học sinh thi nói câu có chứa tiếng mang vần oan, oat.          Bạn Hiền học giỏi môn toán.          Bạn Hoa đoạt giải nhất viết chữ đẹp cấp huyện, ...          2 em đọc</p> <p>Quà của bố.</p> <p>Bố bạn nhỏ là bộ đội ở đảo xa.          Nghìn cái nhớ, nghìn cái thương, nghìn lời chúc, nghìn cái hôn. Bố gửi cho con</p>
--	--

<p>4. Bố bạn nhỏ là bộ đội ở đâu ? 5. Bố gửi cho bạn những quà gì ?</p> <p>Nhận xét học sinh trả lời. Giáo viên đọc lại bài thơ và gọi 2 học sinh đọc lại. HTL cả bài thơ: Tổ chức cho các em thi đọc HTL theo bàn, nhóm ... . <i>Thực hành luyện nói:</i> <b>Chủ đề:</b> Hỏi nhau về nghề nghiệp của bố. Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và nêu các câu hỏi gợi ý để học sinh nói về nghề nghiệp của bố mình. Gọi 2 học sinh thực hành hỏi đáp theo mẫu SGK. Tổ chức cho các em đóng vai theo cặp để hỏi đáp về nghề nghiệp của bố mình..</p> <p><b>5. <u>Củng cố:</u></b> Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học. <b>6. <u>Nhận xét dẫn dò:</u></b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p>những nỗi nhớ thương, những lời chúc con khỏe, ngoan, học giỏi và rất nhiều cái hôn.</p> <p>Học sinh lắng nghe và đọc lại bài thơ.</p> <p>Học sinh tự nhẩm và đọc thi giữa các nhóm.</p> <p>Học sinh luyện nói theo gợi ý của giáo viên:</p> <p>Hỏi: Bố bạn làm nghề gì? Đáp: Bố mình là bác sĩ. <i>Bố bạn có phải là thợ xây không? Lớn lên bạn có thích theo nghề của bố không?</i> <i>Bố bạn là phi công à? Bố bạn thường có ở nhà không? Bạn có muốn trở thành phi công như bố mình không?</i></p> <p>Học sinh nêu tên bài và đọc lại bài 2 em.</p> <p>Thực hành ở nhà.</p>
--	--

**Rút kinh nghiệm**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Môn : Chính tả**  
**BÀI : QUÀ CỦA BỐ**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Nhìn bảng chép lại đúng khổ thơ 2 bài Quà của bố khoảng 10 – 12 phút.

-Điền đúng chữ s hay s ; vần im hay iêm vào chỗ trống .

Làm được bài tập 2 a và 2b

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS viết đúng chính tả, khoảng cách, cỡ chữ .

**Thái độ:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chịu khó .

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ, bảng nam châm. Nội dung khổ thơ cần chép và các bài tập 2a, 2b.

**III. Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
	<p><b>1. <u>KTBC</u> :</b> Chấm vở những học sinh giáo viên cho về nhà chép lại bài lần trước. Gọi 2 học sinh lên bảng làm lại bài tập 2 và 3 tuần trước đã làm. Gọi học sinh nêu lại quy tắc viết chính tả K + i, e, ê và cho ví dụ.</p> <p>Nhận xét chung về bài cũ của học sinh.</p> <p><b>2. <u>Bài mới:</u></b> GV giới thiệu bài ghi tựa bài.</p> <p><b>3. <u>Hướng dẫn học sinh tập chép:</u></b> Gọi học sinh nhìn bảng đọc khổ thơ cần chép (giáo viên đã chuẩn bị ở bảng phụ). Cả lớp đọc thầm đoạn văn và tìm những tiếng các em thường viết sai: gửi, nghìn thương, chúc.</p> <p>Giáo viên nhận xét chung về viết bảng con của học sinh.</p>	<p>Chấm vở những học sinh yếu hay viết sai đã cho về nhà viết lại bài. 2 học sinh làm bảng.</p> <p>3 học sinh nêu quy tắc viết chính tả đã học. Học sinh khác nhận xét bài bạn làm trên bảng.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>2 học sinh đọc, học sinh khác dò theo bài bạn đọc trên bảng từ.</p> <p>Học sinh đọc thầm và tìm các tiếng khó hay viết sai, những từ học sinh sai phổ biến trong lớp.</p> <p>Học sinh viết vào bảng con các tiếng hay viết sai.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Học sinh tiến hành chép bài vào tập vở.</p>

<p>❖ Thực hành bài viết (chép chính tả).          Hướng dẫn các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở, cách viết đầu bài, cách viết chữ đầu của đoạn văn thụt vào 2 ô, phải viết hoa chữ cái bắt đầu mỗi dòng thơ.          Cho học sinh nhìn bài viết ở bảng từ hoặc SGK để viết.</p> <p>❖ Hướng dẫn học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả:          + Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở.          + Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</p> <p>❖ Thu bài chấm 1 số em.</p> <p><b>4. Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</b>          Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt bài tập 2a.          Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của các bài tập.          Gọi học sinh làm bảng từ theo hình thức thi đua giữa các nhóm.</p> <p>Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p><b>5. Nhận xét, dặn dò:</b>          Yêu cầu học sinh về nhà chép lại khổ thơ cho đúng, sạch đẹp, làm lại các bài tập.</p>	<p>Học sinh đôi vở và sửa lỗi cho nhau.</p> <p>Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Điền chữ s hay x.</p> <p>Các em thi đua nhau tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 2 học sinh.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p><u>Xe</u> lu, dòng <u>sông</u></p> <p>Học sinh nêu lại bài viết và các tiếng cần lưu ý hay viết sai, rút kinh nghiệm bài viết lần sau.</p>
---	---



Môn : Tập đọc  
**BÀI: VÌ BÂY GIỜ MẸ MỚI VỀ ( TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Đọc trơn cả bài .Đọc đúng các từ ngữ : khóc òa , hoảng hốt , cắt bánh .Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu .

**Kĩ năng:**

-Rèn cho HS đọc đúng , nhanh toàn bài .

**Thái độ:**

-Giáo dục HS tính tích cực , tự giác trong học tập .

**II. Chuẩn bị :**

-Tranh minh họa bài đọc SGK.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <b>KTBC</b> : Hỏi bài trước.                      Gọi 2 học sinh đọc bài: “Quà của bố” và trả lời các câu hỏi SGK.                      .GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</li> <li>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc mẫu bài văn (giọng người mẹ hoảng hốt khi thấy con khóc òa lên, giọng ngạc nhiên khi hỏi “Sao đến bây giờ con mới khóc ?”                                      Giọng câu bé nũng nịu.</li> <li>+ Tóm tắt nội dung bài:</li> <li>+ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i>                                      Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu.                                      Cắt bánh: (cắt ≠ cắc)                                      Đứt tay: (ưt ≠ uc), hoảng hốt : (oang ≠ oan)</li> <li>+ Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</li> <li>+ Các em hiểu như thế nào là</li> </ul> </li> </ul>	<p>Học sinh nêu tên bài trước.                      2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</p> <p>Nhắc tựa.                      Lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.                      5, 6 em đọc các từ trên bảng.</p> <p>Hoảng hốt; Mất tinh thần do gặp nguy hiểm bất ngờ                      Nhắm câu 1 và đọc. Sau đó đọc nối tiếp các câu còn lại.</p>

<p>hoảng hót ?</p> <p>+ <i>Luyện đọc câu:</i>          Học sinh đọc từng câu theo cách: mỗi em tự đọc nhằm từng chữ ở câu thứ nhất, tiếp tục với các câu sau. Sau đó nối tiếp nhau đọc từng câu.          Gọi học sinh đọc nối tiếp câu theo dãy.</p> <p>+ <i>Luyện đọc đoạn, bài:</i>          Yêu cầu các em nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài          Đọc cả bài          .          Đọc đồng thanh cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p>Ôn các vần ut, uc:          Giáo viên treo bảng yêu cầu:          Bài tập 1:          Tìm tiếng trong bài có vần ut?          Bài tập 2:          Tìm tiếng ngoài bài có vần ut, uc?</p> <p>Giáo viên nêu tranh bài tập 3:          Nói câu chứa tiếng có mang vần ut hoặc uc.</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. <u>Củng cố tiết 1:</u></b>          Hỏi tên bài học</p> <p><b>4. <u>Dặn dò:</u></b>          Về nhà đọc lại bài nhiều lần</p> <p><b>1. <u>Bài cũ:</u></b> Đọc bài vì bây giờ mẹ mới về          Tìm tiếng trong bài có vần ut?</p>	<p>Các em thi đọc nối tiếp câu theo dãy.</p> <p>Các em nối tiếp nhau đọc bài          2 học sinh đọc lại bài</p> <p>Cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>Đút</p> <p>Thi đua theo nhóm tìm và ghi vào bảng con, trong thời gian 1 phút, nhóm nào tìm và ghi đúng nhiều từ thì thắng cuộc.</p> <p>Đọc mẫu câu trong bài.          Mứt tết rất ngon.          Cá mực nướng rất thơm.          Từng học sinh đặt câu. Sau đó lần lượt nói nhanh câu của mình. Học sinh khác nhận xét.          2 em đọc lại bài.</p> <p>1 em nhắc lại          Lắng nghe</p> <p>Hai em đọc và trả lời</p>
---	---

<p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>a. <b>Tìm hiểu bài và luyện đọc:</b>          Hỏi bài mới học.          Gọi học sinh đọc bài cả lớp đọc thầm và trả câu hỏi:          - Khi bị đứt tay cậu bé có khóc không ?          - Lúc nào cậu bé mới khóc ? Vì sao ?</p> <p>- Bài này có mấy câu hỏi ? Đọc các câu hỏi và câu trả lời ?          Nhận xét học sinh trả lời.          Giáo viên đọc diễn cảm lại bài văn, gọi 2 học sinh đọc lại cả bài văn, hướng dẫn các em đọc đúng câu hỏi và câu trả lời trong bài.          Cho đọc theo phân vai gồm 3 học sinh: dẫn chuyện, người mẹ và cậu bé.</p> <p style="text-align: center;"><i>Luyện nói:</i></p> <p style="text-align: center;"><b>Hỏi đáp theo mẫu</b></p> <p>Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và nêu các câu hỏi gợi ý để học sinh hỏi đáp theo mẫu.          Gọi 2 học sinh thực hành hỏi đáp theo mẫu SGK.          Tổ chức cho các em hỏi đáp theo mẫu.</p> <p><b>3. Củng cố:</b>          Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p> <p><b>4. Nhận xét dẫn dò:</b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, kể lại câu chuyện cho người thân nghe, xem bài mới.</p>	<p>Khi mới đứt tay, cậu bé không khóc.          Lúc mẹ về cậu bé mới khóc. Vì cậu muốn làm nũng mẹ, muốn được mẹ thương. Mẹ không có nhà, cậu không khóc chẳng có ai thương, chẳng ai lo lắng vỗ về.</p> <p>Bài này có 3 câu hỏi. Học sinh đọc các câu hỏi và trả lời.</p> <p>Học sinh rèn đọc theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Mỗi lần 3 học sinh đọc, học sinh thực hiện khoảng 3 lần.</p> <p>Các em đọc phân vai</p> <p>Bạn có hay làm nũng bố mẹ không?          Trả lời 1:          Mình cũng giống cậu bé trong truyện này.          Trả lời 2:          Tôi là con trai tôi không thích làm nũng bố , mẹ.          Nhiều cặp học sinh khác thực hiện hỏi đáp như trên.</p> <p>Nêu tên bài và nội dung bài học.          1 học sinh đọc lại bài.</p> <p>Thực hành ở nhà</p>
---	---

Môn : Kể chuyện  
**BÀI: BÔNG HOA CÚC TRẮNG**

**I.Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

- Kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh
- Hiểu nội dung câu chuyện : lòng hiếu thảo của cô bé làm cho đất trời cũng cảm động , giúp cô hồi khỏi bệnh cho mẹ .

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS kể câu chuyện theo tranh thành thạo

**Thái độ:**

- Giáo dục HS không nên kiêu căng mà phải biết khiêm tốn.

\***Ghi chú:** HS khá , giỏi kể được toàn bộ câu chuyện theo tranh .

**II.Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa truyện kể trong SGK.
- Đồ dùng để đóng vai: khăn để đóng vai mẹ, gậy để đóng vai cụ già.
- Bảng ghi gợi ý 4 đoạn của câu chuyện.

**III.Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>1.KTBC :</b>                      Giáo viên yêu cầu học sinh học mở SGK trang 81 để kể lại câu chuyện đã học. Sau đó mời 4 học sinh nối nhau để kể lại 4 đoạn câu chuyện theo cách phân vai.                      Nhận xét bài cũ.</p> <p><b>2.Bài mới :</b>                      Qua tranh giới thiệu bài và ghi tựa.</p> <p>❶ <i>Hôm nay các em sẽ nghe câu chuyện cổ tích Nhật Bản có tên là: Bông hoa cúc trắng. Câu chuyện kể về một bạn nhỏ nhà nghèo rất hiếu thảo, yêu thương người mẹ đang ốm nặng. Tấm lòng hiếu thảo của bạn nhỏ đã làm cảm động cả thần tiên khiến thần tiên giúp bạn chữa khỏi bệnh cho mẹ. Vì sao truyện có tên là Bông hoa cúc trắng? Các em sẽ nghe cô kể lại câu chuyện này để biết điều đó nhé.</i></p> <p>❷ <b>Kể chuyện:</b> Giáo viên kể 2, 3 lần với giọng diễn cảm:                      Kể lần 1 để học sinh biết câu chuyện.                      Kể lần 2 và 3 kết hợp tranh minh họa giúp học sinh nhớ câu chuyện.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Giáo viên cần thể hiện: Chuyển lời kể linh</p>	<p>4 học sinh xung phong đóng vai kể lại câu chuyện “<i>Sư tử và chuột nhắt</i>”.                      Học sinh khác theo dõi để nhận xét các bạn đóng vai và kể.</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p> <p>Học sinh lắng nghe và theo dõi vào tranh để nắm nội dung câu truyện.</p>

<p>hoạt từ lời người kể sang lời người mẹ, lời cụ già, lời cô bé cụ thể:  <u>Lời người dẫn chuyện</u>: kể chậm rãi cảm động.  <u>Lời người mẹ</u>: mệt mỏi yếu ớt.  <u>Lời cụ già</u>: ôn tồn.  <u>Lời cô bé</u>: ngoan ngoãn lễ phép khi trả lời cụ già; lo lắng, hốt hoảng khi đến các cánh hoa: “ Trời ! Mẹ chỉ còn sống được 20 ngày nữa! ”.          Có thể thêm thắt lời miêu tả làm câu chuyện thêm sinh động nhưng không được thêm bớt các chi tiết làm thay đổi nội dung và ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>③ Hướng dẫn học sinh kể từng đoạn câu chuyện theo tranh:  <u>Tranh 1</u>: Giáo viên yêu cầu học sinh xem tranh trong SGK đọc và trả lời câu hỏi dưới tranh.          + Tranh 1 vẽ cảnh gì ?</p> <p>+          + Câu hỏi dưới tranh là gì ?</p> <p>Giáo viên yêu cầu mỗi tổ cử 1 đại diện thi kể đoạn 1.</p> <p><u>Tranh 2, 3 và 4</u>: Thực hiện tương tự như tranh 1.</p> <p>④ Hướng dẫn học sinh kể toàn câu chuyện:          Tổ chức cho các nhóm, mỗi nhóm 4 em đóng các vai: người dẫn chuyện, người mẹ, cụ già, cô bé). Thi kể toàn câu chuyện. Cho các em hoá trang thành các nhân vật để thêm phần hấp dẫn.          Kể lần 1 giáo viên đóng vai người dẫn chuyện, các lần khác giao cho học sinh thực hiện với nhau.</p> <p>⑤ Giúp học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện:  <i>Câu chuyện này cho em biết điều gì ?</i></p>	<p>Trong một túp lều người mẹ ốm nằm trên giường, trên người đắp một chiếc áo. Bà nói với con gái ngồi bên: “Con mời thầy thuốc về đây”</p> <p>Người mẹ ốm nói gì với con?</p> <p>4 học sinh (thuộc 4 tổ) hoá trang theo vai và thi kể mẫu đoạn 1.</p> <p>Học sinh cả lớp nhận xét các bạn đóng vai và kể.</p> <p>Lần 1: Giáo viên đóng vai người dẫn chuyện và 3 học sinh đóng vai người mẹ, cụ già, cô bé để kể lại câu chuyện.          Các lần khác học sinh thực hiện (khoảng 4 - &gt;5 nhóm thi đua nhau. Tùy theo thời gian mà giáo viên định lượng số nhóm kể).          Học sinh khác theo dõi và nhận xét các nhóm kể và bổ sung.</p>
--	---

<p><b>3. Củng cố dẫn dò:</b> Nhận xét tổng kết tiết học, yêu cầu học sinh về nhà kể lại cho người thân nghe. Chuẩn bị tiết sau, xem trước các tranh minh họa phỏng đoán diễn biến của câu chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Là con phải yêu thương cha mẹ.</li><li>+ Con cái phải chăm sóc yêu thương khi cha mẹ đau ốm.</li><li>+ Tấm lòng hiếu thảo của cô bé đã làm cảm động cả thần tiên.</li><li>+ Tấm lòng hiếu thảo của cô bé giúp cô bé chữa khỏi bệnh cho mẹ.</li><li>+ Bông hoa cúc trắng tượng trưng cho tấm lòng hiếu thảo của cô bé với mẹ.</li></ul> <p>Học sinh nhắc lại ý nghĩa câu chuyện (các em có thể nói theo suy nghĩ của các em). 4 học sinh xung phong đóng vai (4 vai) để kể lại toàn bộ câu chuyện. Tuyên dương các bạn kể tốt.</p>
---	---

## Sinh hoạt sao

### I. Mục tiêu :

- Học sinh biết được tình hình học tập và các hoạt động trong tuần qua
- Kiểm tra chuyên hiệu : Yêu sao nhi đồng
- Hát thuộc bài hát : Nhanh bước nhanh nhi đồng
- Triển khai phương hướng tuần tới

### II. Tiến hành sinh hoạt :

Bước 1: Tập hợp điểm danh

Bước 2 : Kiểm tra vệ sinh cá nhân

Bước 3 :Kể lại việc làm tốt

Bước 4 : Đọc lời hứa sao nhi

Bước 5: Kiểm tra chuyên hiệu : Con ngoan

Hãy kể những công việc mà em đã giúp đỡ gia đình khi học bài xong ?

Bố mẹ em tên gì ? địa chỉ của gia đình ? Em sinh vào ngày tháng năm nào ?

Nêu tên trường ? lớp đang học ? Nêu tên cô giáo chủ nhiệm ....

Cho các em đọc thuộc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng

1. Yêu Tổ quốc , yêu đồng bào

2. Học tập tốt , lao động tốt

3. Đoàn kết tốt , kỉ luật tốt

4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt

5. Khiêm tốn . thật thà , dũng cảm

Bước 6 :Kiểm tra chuyên hiệu : Yêu sao nhi đồng và Đội TNTP Hồ Chí Minh

Sao của em tên là gì ? Ý nghĩa của tên Sao ?

Em hãy cho biết lời hứa của Nhi đồng ?

Em hãy cho biết tên bài hát truyền thống của Nhi đồng ?

Em hãy cho biết tên bài hát truyền thống của Nhi đồng ?

Em hãy cho biết một sao Nhi đồng thường có mấy bạn ? Mỗi tuần sinh hoạt mấy lần ?

Do ai phụ trách ? Nêu các bước sinh hoạt sao ?

Bước 7 :Phát động kế hoạch tuần tới

Thi đua học tốt dành nhiều điểm mười

-Làm tốt phong trào giữ vở sạch , viết chữ đẹp

-Làm nhiều việc tốt để giúp đỡ gia đình bạn bè

-Đi học chuyên cần , đúng giờ

-Đồ dùng học tập đầy đủ

-Trang phục sạch sẽ gọn gàng , đúng quy định

\* Tập cho các em bài hát : Nhanh bước nhanh nhi đồng

### III. Dẫn dò :

Học tốt chuyên hiệu : Yêu sao Nhi đồng và đội TNTP Hồ Chí Minh

Thực hiện tốt phương hướng đề ra .

## Tuần 29

Ngày soạn :2/4/2010

Ngày dạy :Thứ hai ngày 5 tháng 4 năm 2010

**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: ĐÀM SEN**

**I Yêu cầu :**

**Kiến thức:**

-Đọc trơn cả bài, đọc đúng các từ ngữ : xanh mát , ngan ngát , thanh khiết , đẹt lại . Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu .

-Hiểu nội dung bài: Vẻ đẹp của lá , hoa , hương sắc của loài sen .

-Trả lời được câu hỏi 1 , 2 (SGK)

**Kĩ năng:**

-Rèn cho HS đọc đúng , nhanh và trả lời thành thạo các câu hỏi trong bài

**Thái độ:**

-Giáo dục HS biết yêu quý, bảo vệ cảnh đẹp của thiên nhiên .

**II.Chuẩn bị:**

-Tranh minh hoạ bài đọc SGK.

**III.Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1.<b>KTBC</b> : Gọi học sinh đọc bài tập đọc “Vi bây giờ mẹ mới về” và trả lời các câu hỏi trong SGK. Cả lớp viết bảng con: cắt bánh, đứt tay, hốt hoảng.</p> <p>2.<b>Bài mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</li> <li>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc mẫu bài văn (giọng chậm rãi, khoan thai). Tóm tắt nội dung bài:</li> <li>+ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu.</li> </ul> </li> </ul> <p>Xanh mát (x ≠ x), xoè ra (oe ≠ eo,</p>	<p>Học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi trong SGK.</p> <p>Viết bảng con: cắt bánh, đứt tay, hốt hoảng.</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>5, 6 em đọc các từ khó trên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đà sen: Bộ phận phía ngoài cùng của hoa sen.</li> <li>+ Nhị: Bộ phận sinh sản của hoa.</li> </ul>



<p>ra: r), ngan ngát (an ≠ ang), thanh khiết (iêt ≠ iêc)</p> <p>+ Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Các em hiểu như thế nào là đài sen ?</li> <li>▪ Nhị là bộ phận nào của hoa ?</li> <li>▪ Thanh khiết có nghĩa là gì ?</li> <li>▪ Ngan ngát là mùi thơm như thế nào?</li> </ul> <p>+ <i>Luyện đọc câu:</i> Gọi học sinh đọc tron câu theo cách: mỗi em tự đọc nhâm từng chữ ở câu thứ nhất, tiếp tục với các câu sau. Sau đó giáo viên gọi 1 học sinh đầu bàn đọc câu 1, các em khác tự đứng lên đọc nối tiếp các câu còn lại.</p> <p>+ <i>Luyện đọc đoạn và bài:</i> (theo 3 đoạn)</p> <p>+ Cho học sinh đọc từng đoạn nối tiếp nhau. Đọc cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p>❖ Ôn các vần en, oen. Giáo viên treo bảng yêu cầu: Bài tập 1: Tìm tiếng trong bài có vần en ? Bài tập 2: Tìm tiếng ngoài bài có vần en, oen ?</p> <p>Bài tập 3: Nói câu có chứa tiếng mang vần en hoặc oen? Giáo viên nhắc học sinh nói cho trọn câu để người khác hiểu, tránh nói câu tối nghĩa.</p>	<p>+ Thanh khiết: Trong sạch. + Ngan ngát: Mùi thơm dịu, nhẹ.</p> <p>Học sinh lần lượt đọc các câu theo yêu cầu của giáo viên. Các học sinh khác theo dõi và nhận xét bạn đọc. Đọc nối tiếp 3 em, thi đọc đoạn giữa các nhóm. 2 em đọc, tổ, lớp đồng thanh.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết</p> <p>Sen.</p> <p>Các nhóm thi đua tìm và ghi vào giấy các tiếng có vần en, vần oen ngoài bài, trong thời gian 2 phút, nhóm nào tìm và ghi đúng được nhiều tiếng nhóm đó thắng. Ví dụ: xe ben, hứa hẹn, đèn dầu ... Xoè xoét, nhoèn cười....</p> <p>Đọc mẫu câu trong bài (Truyện Dế Mèn phiêu lưu ký rất hay. Lan nhoèn miệng cười). Các em chơi trò chơi thi nói câu chứa tiếng tiếp sức. 2 em đọc.</p> <p>Cánh hoa đỏ nhạt xoè ra, phô đài sen và nhụy vàng. Hương sen ngan ngát, thanh khiết.</p> <p>Học sinh rèn đọc diễn cảm.</p> <p>Lắng nghe. Học sinh luyện nói theo hướng dẫn của giáo viên. Chẳng hạn: <b>Các em nói về sen:</b> <i>Cây sen mọc trong đầm. Lá sen màu xanh</i></p>
--	---

<p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p>3. <b>Củng cố tiết 1:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p>4. <b>Tìm hiểu bài và luyện nói:</b></p> <p>Hỏi bài mới học.</p> <p>Gọi 2 học sinh đọc bài, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1 Khi nở hoa sen trông đẹp như thế nào?</li><li>2 Đọc câu văn tả hương sen ? Nhận xét học sinh trả lời. Giáo viên đọc diễn cảm cả bài. Gọi học sinh thi đọc diễn cảm toàn bài văn. Luyện nói: <b>Nói về sen.</b> Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập. Cho học sinh quan sát tranh minh hoạ: Qua tranh giáo viên gợi ý các câu hỏi giúp học sinh nói tốt theo chủ đề luyện nói.</li></ol> <p>Nhận xét chung về khâu luyện nói của học sinh.</p> <p>5. <b>Củng cố:</b></p> <p>Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p> <p>6. <b>Nhận xét dặn dò:</b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p><i>mát. Cánh hoa màu đỏ nhạt, đài và nhụy màu vàng. Hương sen thơm ngát, thanh khiết nên sen thường được dùng để ướp trà.</i></p> <p>Học sinh khác nhận xét bạn nói về sen. Nhiều học sinh khác luyện nói theo đề tài về hoa sen.</p> <p>Nhắc tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại bài. Thực hành ở nhà.</p>
---	--

**Môn : Tập đọc**  
**BÀI: MỜI VÀO.**

**I Yêu cầu :**

**Kiến thức:**

- Đọc tron cả bài, đọc đúng các từ ngữ có tiếng vùng phương ngữ dễ phát âm sai . Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ , khổ thơ .
- Hiểu nội dung bài: Chủ nhà hiếu khách niềm nở đón những người bạn tốt đến chơi .
- Trả lời được câu hỏi 1 , 2 (SGK)
- Học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu .

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS đọc đúng , nhanh và trả lời thành thạo các câu hỏi trong bài

**Thái độ:**

- Giáo dục HS tích cực , tự giác trong học tập .

**II.Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ bài đọc SGK.

**III.Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1.<b><u>KTBC</u></b> : Hỏi bài trước. Gọi 2 học sinh đọc bài: “Đằm sen” và trả lời câu hỏi 1 và 2 trong SGK. GV nhận xét chung.</p> <p>2.<b><u>Bài mới:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng. <i>Hôm nay chúng ta học bài thơ “Mời vào” kể về ngôi nhà hiếu khách niềm nở đón những người bạn tốt đến chơi. Chúng ta hãy xem người bạn tốt ấy là ai ? Họ rủ nhau cùng làm những công việc gì nhé!</i></li> <li>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc: + Đọc mẫu bài thơ (giọng vui, tình nghịch hợp với nhịp thơ ngắn, chậm rãi ở các đoạn đối thoại; trả dài hơn ở 10 dòng thơ cuối). Tóm tắt nội dung bài. + <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để</li> </ul>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>Vài em đọc các từ trên bảng.</p>

<p>tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu.</p> <p>Kiểm chân: ( iêng ≠ iên), soạn sửa: (s ≠ x), buồm thuyền: (uôn ≠ uông)</p> <p>Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p><i>Các em hiểu thế nào là kiểm chân?</i></p> <p><i>Soạn sửa nghĩa là gì?</i></p> <p><i>Luyện đọc câu:</i></p> <p>Gọi em đầu bàn đọc câu thứ nhất (dòng thứ nhất). Các em sau tự đứng dậy đọc câu nối tiếp.</p> <p>+ <i>Luyện đọc đoạn và cả bài thơ:</i></p> <p>Đọc nối tiếp từng khổ thơ.</p> <p>Thi đọc cả bài thơ.</p> <p>Giáo viên đọc diễn cảm lại bài thơ.</p> <p>Đọc đồng thanh cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p><i>Ôn vần ong, oong.</i></p> <p>Giáo viên treo bảng yêu cầu:</p> <p>Bài tập 1: Tìm tiếng trong bài có vần ong ?</p> <p>Bài tập 2: Tìm tiếng ngoài bài có vần ong, oong ?</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố tiết 1:</u></p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	<p>Kiểm chân: Nhắc chân cao lên.</p> <p>Soạn sửa : Chuẩn bị (ở đây ý nói chuẩn bị mọi điều kiện để đón trăng lên ...)</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>Đọc nối tiếp theo yêu cầu giáo viên.</p> <p>Đọc nối tiếp 4 em, đọc cả bài thơ.</p> <p>2 em thuộc 2 dãy đại diện thi đọc bài thơ.</p> <p>2 em đọc, lớp đồng thanh.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết</p> <p>Trong.</p> <p>Đọc từ mẫu trong bài: chong chóng, xoong canh.</p> <p>Các nhóm thi tìm tiếng và ghi vào bảng con, thi đua giữa các nhóm.</p> <p>Ong: bong bóng, còng, cái chõng, võng, ...</p> <p>Oong: boong tàu, cái xoong, ba toong, ...</p> <p>2 em đọc.</p> <p>Mời vào.</p> <p>Thỏ, Nai, Gió.</p> <p>Soạn sửa đón trăng lên, quạt mát thêm hơi biển cả, reo hoa lá, đẩy thuyền buồm, đi khắp nơi làm việc tốt.</p> <p>Học sinh lắng nghe và đọc lại bài thơ.</p>
---	--

<p>4. <u>Tìm hiểu bài và luyện nói:</u> Hỏi bài mới học. Gọi học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi: - Những ai đã đến gõ cửa ngôi nhà ? - Gió được chủ nhà mời vào để cùng làm gì ?</p> <p>Nhận xét học sinh trả lời.</p> <p>Giáo viên đọc lại bài thơ và gọi 2 học sinh đọc lại. HTL cả bài thơ: Tổ chức cho các em thi đọc HTL theo bàn, nhóm ....</p> <p><i>Thực hành luyện nói:</i> <u>Chủ đề:</u> Nói về những con vật em yêu thích Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và nêu các câu hỏi gợi ý để học sinh nói về những con vật em yêu thích.</p> <p>Gọi 2 học sinh thực hành hỏi đáp theo mẫu SGK. Nhận xét luyện nói và uốn nắn, sửa sai.</p> <p>5. <b>Củng cố:</b> Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p> <p>6. <b>Nhận xét- dẫn dò:</b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p>Học sinh tự nhắm và đọc thi giữa các nhóm.</p> <p>Học sinh luyện nói theo gợi ý của giáo viên. <u>Ví dụ:</u> Tôi có nuôi một con sáo. Tôi rất yêu nó vì nó hát rất hay. Tôi thường bắt châu chấu cho nó ăn. Nhiều học sinh khác luyện nói.</p> <p>Học sinh nêu tên bài và đọc lại bài 2 em.</p> <p>Thực hành ở nhà.</p>
--	--

Ngày soạn: 4/4/2010

Ngày dạy: thứ năm ngày 8 tháng 4 năm 2010

**Môn : Chính tả (nghe viết)**

**BÀI : MỜI VÀO**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

- Nhìn bảng chép lại đúng khổ thơ 1,2 bài Mời vào khoảng 15 phút.

- Điền đúng vần ong hay ông ; chữ ng hay ngh vào chỗ trống .

Làm được bài tập 2 ,3 ( SGK )

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS viết đúng chính tả, khoảng cách, cỡ chữ .

**Thái độ:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chịu khó .

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ, bảng nam châm. Nội dung khổ thơ cần chép và các bài tập 2 và 3.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>1. KTBC :</b>                      Chấm vở những học sinh giáo viên cho về nhà chép lại bài lần trước.                      Gọi 2 học sinh lên bảng làm lại bài tập 2 và 3 tuần trước đã làm.                      Gọi học sinh nêu lại quy tắc viết chính tả gh + i, e, ê và cho ví dụ.                       Nhận xét chung về bài cũ của học sinh.</p> <p><b>2. Bài mới:</b>                      GV giới thiệu bài ghi tựa bài “Mời vào”.</p> <p><b>3. Hướng dẫn học sinh nghe viết:</b>                      Gọi học sinh nhìn bảng đọc khổ thơ cần chép (giáo viên đã chuẩn bị ở bảng phụ).                      Cả lớp đọc thầm đoạn văn và tìm những tiếng các em thường viết sai: nều, tai, xem, gạc...</p>	<p>Chấm vở những học sinh yếu hay viết sai đã cho về nhà viết lại bài.                      2 học sinh làm bảng.                       3 học sinh nêu quy tắc viết chính tả đã học.                      Học sinh khác nhận xét bài bạn làm trên bảng.                       Học sinh nhắc lại.                       2 học sinh đọc, học sinh khác dò theo bài bạn đọc trên bảng từ.                      Học sinh đọc thầm và tìm các tiếng khó hay viết sai: tùy theo học sinh nêu nhưng giáo viên cần chốt những từ học sinh sai phổ biến trong lớp.                      Học sinh viết vào bảng con các tiếng hay viết sai.                       Học sinh nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.</p>

<p>Giáo viên nhận xét chung về viết bảng con của học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Thực hành bài viết (chép chính tả).</li> </ul> <p>Hướng dẫn các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở, cách viết đầu bài, cách viết chữ đầu của đoạn văn thụt vào 2 ô, phải viết hoa chữ cái bắt đầu mỗi dòng thơ, tên riêng các con vật trong bài viết. Gạch đầu dòng các câu đối thoại.</p> <p>Đọc cho học sinh viết bài (mỗi dòng thơ giáo viên đọc 3 lần).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Hướng dẫn học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở.</li> <li>+ Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Thu bài chấm 1 số em.</li> </ul> <p><b>4. <u>Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</u></b></p> <p>Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt bài tập 2 và 3.</p> <p>Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của các bài tập.</p> <p>Gọi học sinh làm bảng từ theo hình thức thi đua giữa các nhóm.</p> <p>Giáo viên cần lưu ý bài tập 3 để khái quát thành quy tắc chính tả.</p> <p>Giáo viên hướng dẫn quy tắc chính tả và gọi học sinh đọc thuộc quy tắc này.</p> <table border="1" data-bbox="250 1780 748 1896"> <tr> <td rowspan="3" style="text-align: center; vertical-align: middle;">ngh</td> <td style="text-align: center;">i</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">e</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">ê</td> </tr> </table>	ngh	i	e	ê	<p>Học sinh tiến hành nghe và viết chính tả.</p> <p>Học sinh dò lại bài viết của mình và đổi vở và sửa lỗi cho nhau.</p> <p>Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Bài 2: Điền vần ong hay oong:          Bài 3: Điền chữ ng hay ngh.          Các em làm bài vào VBT và cử đại diện của nhóm thi đua cùng nhóm khác, tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 5 học sinh</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Bài tập 2: Boong tàu, mong.          Bài tập 3: Ngôi nhà, nghề nông, nghe nhạc.          Đọc quy tắc viết chính tả:          Âm <b>ng</b> đứng trước các nguyên âm: i, e, ê.          Âm <b>ng</b> đứng trước các nguyên âm còn lại như: a, o, ô, u, ư . . . .</p> <p>Lắng nghe</p>
ngh		i			
		e			
	ê				

<p>Đứng trước nguyên âm còn lại viết ng (ng + a, o, ô, ư, u ... ) Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. <b>5. Nhận xét, dặn dò:</b> Yêu cầu học sinh về nhà chép lại 2 khổ thơ cho đúng, sạch đẹp, làm lại các bài tập.</p>	
--	--

hoc360.net



Môn : Tập đọc  
BÀI: CHÚ CÔNG ( tiết 1)

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

-Đọc trơn cả bài .Đọc đúng các từ ngữ : nâu gạch , rẻ quạt , rục rờ , lông lánh .Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu .

**Kĩ năng:**

-Rèn cho HS đọc đúng , nhanh toàn bài .

**Thái độ:**

-Giáo dục HS tính tích cực , tự giác trong học tập .

**II. Chuẩn bị :**

-Tranh minh họa bài đọc SGK.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <b>KTBC</b> : Hỏi bài trước. Gọi 2 học sinh đọc bài: “Mời vào” và trả lời các câu hỏi SGK. Gọi 3 học sinh viết bảng, lớp viết bảng con các từ sau: kiềng chân, soạn sửa, buồm thuyền. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</li> <li>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc mẫu bài văn (giọng chậm rãi, nhấn giọng các từ ngữ tả vẻ đẹp độc đáo của đuôi công)</li> <li>+ Tóm tắt nội dung bài:</li> <li>+ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu. Nâu gạch: (n ≠ l), rẻ quạt (rẻ ≠ rề) Rục rờ: (ưt ≠ uc, rờ ≠ rở), lông lánh (âm l, vần ong, anh) Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</li> </ul> </li> </ul>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:  Học sinh viết bảng, lớp viết bảng con các từ sau: kiềng chân, soạn sửa, buồm thuyền.  Nhắc tựa.  Lắng nghe.  Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.  5, 6 em đọc các từ trên bảng.  Nâu gạch: Màu lông nâu như màu gạch. Rục rờ: Màu sắc nổi bật, rất đẹp mắt.</p>

<p>▪ Các em hiểu như thế nào là nầu gạch?          ▪ Rực rỡ có nghĩa thế nào?          + <i>Luyện đọc câu:</i>          Học sinh đọc từng câu theo cách: mỗi em tự đọc nhắm từng chữ ở câu thứ nhất, tiếp tục với các câu sau. Sau đó nối tiếp nhau đọc từng câu.          Gọi học sinh đọc nối tiếp câu theo dãy.          + <i>Luyện đọc đoạn, bài (chia thành 2 đoạn để luyện cho học sinh)</i>          Đoạn 1: Từ đầu đến “Rẻ quạt”          Đoạn 2: Phần còn lại.          Gọi học sinh đọc cá nhân đoạn rồi tổ chức thi giữa các nhóm.</p> <p>Giáo viên đọc diễn cảm lại cả bài.          Đọc đồng thanh cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p>Ôn các vần oc, ooc:          Giáo viên treo bảng yêu cầu:          Bài tập 1:          Tìm tiếng trong bài có vần oc ?          Bài tập 2:          Tìm tiếng ngoài bài có vần oc, ooc ?</p> <p>Giáo viên nêu tranh bài tập 3:          Nói câu chứa tiếng có mang vần oc hoặc ooc.</p>	<p>Nhắm câu 1 và đọc. Sau đó đọc nối tiếp các câu còn lại.</p> <p>Các em thi đọc nối tiếp câu theo dãy.</p> <p>4 nhóm, mỗi nhóm cử 1 bạn thi đọc trước lớp. Cả lớp bình chọn xem bạn nào đọc hay nhất, tuyên dương bạn đọc hay nhất.</p> <p>3 học sinh đọc lại bài, lớp đọc đồng thanh cả bài.          Nghỉ giữa tiết</p> <p>Ngọc.</p> <p>Thi đua theo nhóm tìm và ghi vào bảng con, trong thời gian 1 phút, nhóm nào tìm và ghi đúng nhiều từ thì thắng cuộc.          Oc: bóc, bọc, cóc, lọc, ....          Ooc: Rơ – moóc, quần soóc</p> <p>Đọc mẫu câu trong bài.          Con cóc là cậu ông giời.          Bé mặc quần soóc.          Từng học sinh đặt câu. Sau đó lần lượt nói nhanh câu của mình. Học sinh khác nhận xét.          2 em đọc lại bài.</p> <p>Nhắc tên bài</p> <p>Lắng nghe          Hai em đọc bài và trả lời</p>
---	--

<p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. <u>Củng cố</u> :</b> Hỏi tên bài học</p> <p><b>4. <u>Nhận xét- dẫn dò:</u></b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần</p> <p><b><u>1 Bài cũ:</u></b> Đọc bài chú công Tìm tiếng có vần ong, ông?</p> <p><b>2. <u>Bài mới:</u></b> <b>a. <u>Tìm hiểu bài và luyện đọc:</u></b> Hỏi bài mới học. Gọi học sinh đọc bài cả lớp đọc thầm và trả câu hỏi: - Lúc mới chào đời chú công có bộ lông màu gì, chú đã biết làm động tác gì?  - Đọc những câu văn tả vẻ đẹp của đuôi công trông sau hai, ba năm.</p> <p>Nhận xét học sinh trả lời. Giáo viên đọc diễn cảm lại bài văn, gọi 2 học sinh đọc lại cả bài văn. <i>Luyện nói:</i> <b>Hát bài hát về con công.</b> Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và hát bài hát: Tập tầm vông con công hay múa ... Hát tập thể nhóm và lớp.</p> <p><b>b. <u>Củng cố:</u></b> Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p>	<p>Chú công</p> <p>- Lúc mới chào đời chú công có bộ lông màu to màu nâu gạch, sau vài giờ chú đã biết làm động tác xoè cái đuôi nhỏ xíu thành hình rẽ quạt. - Đuôi lớn thành một thứ xiêm áo rực rỡ sắc màu, mỗi chiếc lông đuôi óng ánh màu xanh sẫm được tô điểm bằng những đốm tròn đủ màu, khi giương rộng đuôi xoè rộng như một chiếc quạt lớn đỉnh hàng trăm viên ngọc.</p> <p>Học sinh đọc lại bài văn.</p> <p>Quan sát tranh và hát bài hát : Tập tầm vông con công hay múa. Nhóm hát, lớp hát.</p> <p>Nêu tên bài và nội dung bài học. 1 học sinh đọc lại bài.</p> <p>Thực hành ở nhà</p>
--	---

	c. <b>Nhân xét dẫn dò:</b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.	
--	---	--

hoc360.net

**Môn : Kể chuyện**  
**BÀI: NIỀM VUI BẮT NGỜ**

**I. Yêu cầu:**

**Kiến thức:**

- Kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh
- Hiểu nội dung câu chuyện : Bác Hồ rất yêu thiếu nhi và thiếu nhi cũng rất yêu quý Bác Hồ .

**Kĩ năng:**

- Rèn cho HS kể câu chuyện theo tranh thành thạo

**Thái độ:**

- Giáo dục HS biết học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ .

\***Ghi chú:** HS giỏi kể được toàn bộ câu chuyện theo tranh .

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa truyện kể trong SGK.
- Bảng ghi gợi ý 4 đoạn của câu chuyện.

**III. Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b>1. KTBC :</b> Giáo viên yêu cầu học sinh học mở SGK trang 90 để kể lại câu chuyện “Bông hoa cúc trắng”. Mỗi em kể theo 2 tranh.</p> <p>Gọi học sinh nói ý nghĩa câu chuyện. Nhận xét bài cũ.</p> <p><b>2. Bài mới :</b> Qua tranh giới thiệu bài và ghi tựa.</p> <p>❶ <i>Bác Hồ là vị Chủ tịch nước, tuy bận trăm công nghìn việc nhưng Bác lúc nào cũng nhớ đến thiếu nhi. Thiếu nhi cả nước ai cũng rất yêu quý Bác, lúc nào cũng mong gặp Bác. Mong ước của các em đã đi vào giấc ngủ.</i> <i>Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ.</i> <i>Râu Bác dài, tóc Bác bạc phơ.</i> <i>Có nhiều bạn thiếu nhi may mắn</i></p>	<p>2 học sinh xung phong kể lại câu chuyện “Bông hoa cúc trắng”.</p> <p>Học sinh khác theo dõi để nhận xét các bạn kể.</p> <p>2 học sinh nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p> <p>Học sinh lắng nghe và theo dõi vào tranh để nắm</p>

<p>được gặp Bác Hồ nhưng không phải trong mơ mà trong đời thực. Câu chuyện cô kể hôm nay nói về một cuộc gặp gỡ như vậy.</p> <p>❷ Kể chuyện: Giáo viên kể 2, 3 lần với giọng diễn cảm: Kể lần 1 để học sinh biết câu chuyện. Kể lần 2 và 3 kết hợp tranh minh hoạ giúp học sinh nhớ câu chuyện. <b>Lưu ý:</b> Giáo viên cần thể hiện <b>Lời người dẫn chuyện:</b> Lúc khoan thai, hồi hộp, khi lưu luyến, tùy theo sự phát triển của nội dung <b>Lời Bác:</b> Cởi mở, âu yếm. <b>Lời các cháu Mẫu giáo:</b> Phấn khởi, hồn nhiên. Có thể thêm thắt lời miêu tả làm câu chuyện thêm sinh động nhưng không được thêm bớt các chi tiết làm thay đổi nội dung và ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>❸ Hướng dẫn học sinh kể từng đoạn câu chuyện theo tranh: <b>Tranh 1:</b> Giáo viên yêu cầu học sinh xem tranh trong SGK đọc và trả lời câu hỏi dưới tranh. + Tranh 1 vẽ cảnh gì ?  + Câu hỏi dưới tranh là gì ?</p> <p>Giáo viên yêu cầu mỗi tổ cử 1 đại diện thi kể đoạn 1. <b>Tranh 2, 3 và 4:</b> Thực hiện tương tự như tranh 1. ❹ Hướng dẫn học sinh kể toàn câu chuyện: Tổ chức cho các nhóm, mỗi nhóm 4 em đóng các vai: Lời người dẫn chuyện, Lời Bác, Lời các cháu Mẫu giáo). Thi kể toàn câu chuyện. Cho các em hoá trang</p>	<p>nội dung câu chuyện.</p> <p><i>Các bạn nhỏ đi qua cổng Phủ Chủ tịch, xin cô giáo cho vào thăm nhà Bác.</i> <i>Các bạn nhỏ xin cô giáo điều gì khi đi qua cổng Phủ Chủ tịch?</i></p> <p>Học sinh cả lớp nhận xét các bạn đóng vai và kể.</p> <p>Lần 1: Giáo viên đóng vai người dẫn chuyện và các học sinh để kể lại câu chuyện. Các lần khác học sinh thực hiện (khoảng 4 -&gt;5 nhóm thi đua nhau. Tùy theo thời gian mà giáo viên định lượng số nhóm kể). Học sinh khác theo dõi và nhận xét các nhóm kể và bổ sung. + Bác Hồ rầy yêu thiếu nhi, thiếu nhi rất yêu Bác Hồ. + Bác Hồ và thiếu nhi rất yêu quý nhau. + Bác Hồ rất gần gũi, thân ái với thiếu nhi. Học sinh nhắc lại ý nghĩa câu chuyện.  Lắng nghe.</p>
---	--

	<p>thành các nhân vật để thêm phần hấp dẫn. Kể lần 1 giáo viên đóng vai người dẫn chuyện, các lần khác giao cho học sinh thực hiện với nhau.</p> <p>❶Giúp học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện: <i>Câu chuyện này cho em biết điều gì ?</i></p> <p><b>3.Củng cố -dẫn dò:</b> Nhận xét tổng kết tiết học, yêu cầu học sinh về nhà kể lại cho người thân nghe. Chuẩn bị tiết sau, xem trước các tranh minh họa phỏng đoán diễn biến của câu chuyện.</p>	
--	---	--

## Sinh hoạt lớp

### **I.Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được ưu, khuyết điểm trong tuần qua để phát huy và sửa chữa
- Nắm được phương hướng của tuần tới

### **II.Tiến hành sinh hoạt:**

#### **1.Ôn định tổ chức:**

Cả lớp hát bài: Bốn phương trời

#### **2.Báo cáo hoạt động trong tuần qua:**

- Lớp trưởng điều hành sinh hoạt
- Các tổ trưởng báo cáo tình hình trong tuần qua
- Lớp phó học tập nhận xét chung về các mặt
- Ý kiến phát biểu của các bạn trong lớp
- Lớp trưởng nhận xét tổng kết lại các ý kiến
- Giáo viên tổng kết lại: Trong tuần qua, tất cả các em đều rất cố gắng trong học tập cũng như các phong trào Đội đề ra
- +Đồ dùng học tập đầy đủ
- +Trang phục đúng quy định
- +Làm tốt phong trào giữ vở, viết chữ đẹp
- +Sôi nổi xây dựng bài: Huyền My . Tuyết Nhung . Minh Khuê.

#### **\*Tồn tại:**

- Một số em còn nói chuyện riêng: An , Tài , Sang .
- Xếp loại tổ như sau: Tổ 2: hạng nhất  
Tổ 1, 3: hạng nhì

#### **3.Kế hoạch tuần tới:**

- Phát động phong trào thi đua học tốt
  - Duy trì sĩ số, xây dựng nề nếp lớp
  - Đồ dùng học tập đầy đủ
  - Trang phục sạch sẽ, đúng quy định
  - Làm tốt công tác vệ sinh trực tuần
- Thực hiện tốt sinh hoạt 15phút đầu giờ

#### **4.Tổ chức trò chơi:**

- Cả lớp thực hiện trò chơi “Trời ta, Đất ta”
- Hát tập thể bài “Cả nhà thương nhau”

#### **5.Dẫn dò:**

Thực hiện tốt kế hoạch tuần tới



## CHUYỆN Ở LỚP

### I. Mục tiêu: Giúp HS

- \* Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: Hoa, đứng dậy, trêu, bôi bẩn, vuốt tóc. Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ.
- \* Hiểu ND bài: Mẹ chỉ muốn nghe chuyện ở lớp bé đã ngoan thế nào?
- \* Trả lời được câu hỏi 1, 2 sgk
- \* HTL hai khổ thơ đầu
- \* HSK, G tìm tiếng ngoài bài có vần uôt – uôt; biết kể với cha mẹ những gì đã học ở lớp.
- \* GDBVMT: Ở lớp luôn ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập để đạt nhiều điểm 10, để được cô khen về kể cho mẹ nghe.

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b><u>II. Đồ dùng dạy – học:</u></b> - SGK, thẻ từ</p> <p><b><u>III. Hoạt động dạy – học:</u></b>  <b><u>1.KTBC:</u></b> Chú công + TL câu hỏi sgk  <b><u>2.Bài mới:</u></b>  <b><u>a.HĐ1:</u></b> giới thiệu bài bằng tranh  <b><u>b.HĐ2:</u></b> HD luyện đọc                      - GV đọc mẫu bảng lớp + tóm ND                      - Trong bài có ? dòng thơ                      - GV ghi yêu cầu                      + Tổ 1: Tìm trong đoạn 1 : tiếng có vần: oa                      + Tổ 2: Tìm trong đoạn 2: tiếng có vần: êu, ân                      + Tổ 3: Tìm trong đoạn 3 : tiếng có vần: uôt                      - Gv kết hợp giải nghĩa từ: trêu, bôi bẩn                      - Luyện đọc nối tiếp dòng thơ                      - Luyện đọc khổ thơ                      * Thư giãn: Bầu trời xanh                      - Thi đua đọc đoạn                      - Đọc cả bài  <b><u>c. HĐ 3:</u></b> ôn vần uôt- uôt                      - Tìm tiếng trong bài tiếng có vần : uôt                      - Tìm tiếng ngoài bài                      + Có vần : uôt                      + Có vần : uôt                      - GV nx + tuyên dương                      *DD : chuẩn bị tiết 2 đọc SGK  <b><u>d. Hoạt động 4:</u></b> Luyện đọc sgk                      - GV( hoặc HSG) đọc sgk                      - Đọc nối tiếp dòng thơ                      - Luyện đọc khổ thơ</p>	<p>- SGK, bảng cài</p> <p>- 2hs</p> <p>- HS quan sát +TL</p> <p>-HS theo dõi - HS Y</p> <p>- HS thảo luận tìm</p> <p>- GN TL - HS theo dõi - CN( HSY) - HSK, G</p> <p>- CN( HSG) -HSG +ĐT</p> <p>- HSY, TB</p> <p>+ HS ghép bảng cài - HS thi đua theo tổ - HS nx</p> <p>- HS dò - HS Y, TB</p>

<p>- Đọc cả bài</p> <p><b>đ. Hoạt động 5:</b> Tìm hiểu bài</p> <p>* Câu 1: (SGK)</p> <p>- Bạn Hoa..., bạn Hùng..., bạn Mai tay đây mực</p> <p>- GV nx + tuyên dương</p> <p>* Câu 2: (sgk)</p> <p>- GVnx + Tuyên dương</p> <p>* <b>GDBVMT:</b> Ở lớp luôn ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập để đạt nhiều điểm 10, để được cô khen về kể cho mẹ nghe.</p> <p>* <b>Thư giãn:</b> Quả</p> <p><b>e. Hoạt động 6 :</b> Luyện đọc hay và học thuộc lòng</p> <p>- Thi đua đọc đoạn</p> <p>- Thi đua đọc cả bài</p> <p>- Tìm đọc đoạn thơ bạn nhỏ kể về bạn Hoa.</p> <p>- Tìm đọc đoạn thơ mẹ nói với bé</p> <p>- GV nx + tuyên dương</p> <p><b>f. Hoạt động 7:</b> Luyện nói: kể với cha mẹ. Hôm nay ở con đã ngoan thế nào?</p> <p>- GV theo dõi các nhóm thảo luận</p> <p>- GV nx + tuyên dương</p> <p><b>IV. CC DD:</b></p> <p>- GV nx tiết học + giáo dục</p> <p><b>DD:-</b> Đọc lại bài và TL câu hỏi sgk</p> <p>- Xembài: Mèo con đi học</p>	<p>- HSK, G</p> <p>- HSG+ ĐT</p> <p>* HSG nêu yêu cầu</p> <p>- HS đọc thầm khổ 1,2</p> <p>- HSY TL(K,G bổ sung)</p> <p>- HS nx</p> <p>* HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS đọc thầm khổ 3 + TL</p> <p>- HS nx</p> <p>* HS theo dõi</p> <p>- HSK</p> <p>- HSG + ĐT</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- HS đại diện đọc</p> <p>- HSnx</p> <p>* HS thảo luận nhóm đôi (1HS vai mẹ, 1 HS vai con)</p> <p>- Đại diện nhóm lên kể</p> <p>- HS theo dõi nx</p> <p>- HS theo dõi</p>
--	--

NS:28.3.10

ND:30.3.10

**TIẾT 1: CHÍNH TẢ  
CHUYỆN Ở LỚP**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS

- Nhìn bảng, chép lại và trình bày đúng khổ thơ cuối bài “Chuyện ở lớp”: 20 chữ trong khoảng 10 phút.
- Điền đúng vần uôt, uộc, chữ c, k vào chỗ trống
- Làm được BT 2, 3 sgk
- GDBVMT: Các em nên ngoan ngoãn, vâng lời thầy cô, học giỏi nhiều điểm 10, biết giúp đỡ bạn bè để về kể cho ba mẹ nghe.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

<p>- Bảng nhóm, vở BT</p> <p><b>III. Hoạt động dạy – học:</b></p> <p><b>1. KTBC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KT viết chữ sai ở nhà</li> <li>- Gọi, xem gạch, xem tai</li> <li>- GV nx bảng đẹp</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài</p> <p><b>b. Hoạt động 2:</b> HD HS viết tập chép</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đọc mẫu khổ thơ cuối</li> <li>- GV gạch chân: vượt tóc, nghe, ngoan</li> <li>- GV chỉ bảng</li> <li>- GV đọc từ khó</li> <li>- GV nx bảng đẹp</li> <li>* Viết vào vở</li> <li>- GV nhắc nhở cách ngồi, cầm bút, để vở</li> <li>- Từ chính tả, tựa: điền vào 5 ô</li> <li>- Chữ đầu dòng thực vào 1 ô, viết hoa</li> <li>- Cuối dòng 1 có dấu 2 chấm</li> <li>- Cuối khổ thơ có dấu chấm hỏi</li> <li>- GV theo dõi+ sửa sai HS</li> <li>* <b>GDBVMT:</b> Các em nên ngoan ngoãn, vâng lời thầy cô, học giỏi nhiều điểm 10, biết giúp đỡ bạn bè để về kể cho ba mẹ nghe.</li> <li>* <b>Thư giãn:</b> Bầu trời xanh</li> <li>* GVHD bắt lỗi</li> <li>- GV đọc chậm bài bảng lớp, dừng lại những tiếng viết đúng không</li> <li>- GV chữa lỗi phổ biến</li> <li>- GV thu vở chấm nx</li> </ul> <p><b>c. Hoạt động 3:</b> HD làm BT</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vở tập trắng, vở BT, bút chì, bảng con</li> <li>- HS mở vở</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- CN +ĐT</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS đọc thầm theo</li> <li>- HS tìm tiếng dễ viết sai</li> <li>- HS đọc CN + ĐT</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- CN + ĐT</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS viết vào vở</li> <li>* HS theo dõi</li> <li>* HS dò( nếu sai dùng bút chì gạch dưới chữ sai)</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>* HS K,G nêu yêu cầu</li> </ul>
---	--

<p>* Điền vần uôt hay uôc - B... tóc, ch... đồng</p> <p>* Điền: c hay k - Túi ... ẹo, quả ... am</p> <p>- GV nx + phê điểm</p> <p>* Rút ra quy tắt chính tả: - Âm “c” ghép được những âm nào? - Âm “k” ghép được những âm nào?</p> <p>GV nx</p> <p><b><u>IV. CC DD:</u></b> - Khen những HS viết đúng chính tả và trình bày sạch đẹp</p> <p>- Gv nx tiết học + giáo dục</p> <p><b><u>DD:</u></b>- Viết chữ sai thành đúng mỗi chữ 1 dòng - Xem bài chính tả: Mèo con đi học</p>	<p>- HS làm vở sgk</p> <p>- 2 HS lên bảng chọn âm dính vào chỗ trống</p> <p>- HS nx</p> <p>* HSY TL ( K,G bổ sung)</p> <p>- HS nx</p> <p>- HS theo dõi</p>
---	--

TẬP VIẾT  
TÔ CHỮ HOA: O, Ô, Ơ, P

**I. Mục tiêu:** giúp HS

- Tô được các chữ hoa : O, Ô, Ơ, P
- Viết, đúng vần uôt, uôc, uu, uou ; các từ ngữ : Chải chuốt, thuộc bài, con cừu, ốc bươu kiêu chữ viết thường, cỡ chữ theo vở tập viết 1, tập hai. ( Mỗi từ ngữ viết được ít nhất 1 lần)
- HS KG viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở TV 1, tập hai

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Chữ mẫu, vở tập viết

- Vở tập viết , bảng con.

**III. hoạt động dạy – học:**

	<p><b><u>1. KTBC:</u></b> - Viết : L, ( M, N ) - GV nx+ tuyên dương</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b> <b><u>a. Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài + ghi tựa <b><u>b. Hoạt động 2: Tô chữ hoa:</u></b> *GV HD quan sát và nx - Con chữ O có ? nét - GV HD viết bảng con - Tương tự chữ Ô, Ơ, P có ? nét - GV HD viết bảng con + GV viết mẫu + nêu cấu tạo + GV HD viết mặt bằng - Gv gõ thước + sửa sai HS * Tương tự: GV HD viết vần, từ: uôt- uôc; uu – uou Chải chuốt, thuộc bài, con cừu, ốc bươu. - GV nx bảng đẹp * <b>Thư giãn:</b> Ra mà xem <b><u>3. Hoạt động 3:</u></b> Viết vào vở - GV viết mẫu + nêu cách viết - GV gõ thước + sửa sai HS - GV nhắc nhở tư thế ngồi viết - GV thu vở chấm nx <b><u>IV: CC- DD:</u></b> - Thi đua viết chữ đẹp: O</p>	<p>- HS viết bảng con - HS nx</p> <p>* HS quan sát chữ mẫu - HSY, TB( K, G bổ sung) - HS quan sát + TL - HS quan sát + viết bảng con - HSK, G TL</p> <p>} + HS theo dõi - HS theo dõi - HS viết bảng con</p> <p>- CN + ĐT</p> <p>- HS theo dõi - HS viết vào vở - HS thực hiện - HS chú ý - 2 hs( K, G)</p>

	<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nx + tuyên dương</li><li>- GV nx tiết học, giáo dục</li><li>- <b>DD:</b> Buổi chiều luyện viết chữ hoa</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nx</li><li>- HS theo dõi</li></ul>
--	---	---

hoc360.net

**TIẾT 2:**

**CHÍNH TẢ  
MÈO CON ĐI HỌC**

**I. Mục tiêu:** *Giúp HS*

- Nhìn bảng, chép lại và trình bày đúng 6 dòng đầu bài thơ “Mèo con đi học”: 24 chữ trong khoảng 10 – 15 phút.
- Điền chữ r, d, gi; vần in, - iên vào chỗ trống
- Làm được BT 2(a) sgk
- GDBVMT: Siêng năng, chăm học

**II. Đồ dùng dạy – học:**

<p>- Bảng nhóm, vở BT</p> <p><b><u>III. Hoạt động dạy – học:</u></b></p> <p><b><u>1. KTBC:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KT viết chữ sai ở nhà</li> <li>- Vuốt tóc, nghe, ngoan ; GV nx</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>a. Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài</p> <p><b><u>b. Hoạt động 2:</u></b> HD HS tập chép</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đọc mẫu bài thơ + hỏi ND.</li> <li>- GV gạch chân: Buồn bực, kiêu căng, cái đuôi, tóang</li> <li>- GV chỉ bảng</li> <li>- GV đọc từ khó</li> <li>- GV nx bảng đẹp</li> <li>* Viết vào vở</li> <li>- GV nhắc nhở cách ngồi, cầm bút, để vở</li> <li>- Từ chính tả, tựa: đếm vào 5 ô</li> <li>- Chữ đầu dòng thực vào 1 ô viết hoa</li> <li>- Cuối dòng 3, 5 có dấu 2 chấm( : )</li> <li>- Cuối dòng 8 có dấu chấm than( ! )</li> <li>- GV theo dõi+ sửa sai HSY</li> <li>- GV đọc toàn bài</li> <li>* GDBVMT: Siêng năng, chăm học</li> <li>* <b>Thư giãn:</b> lắng nghe</li> <li>* GVHD bắt lỗi</li> <li>- GV đọc chậm bài bảng lớp, dừng lại những tiếng khó hỏi viết đúng không</li> <li>- GV chữa lỗi phổ biến</li> <li>- GV thu vở chấm nx</li> </ul> <p><b><u>c. Hoạt động 3:</u></b> HD làm BT</p> <p>a) Điền chữ r, d hay gi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thầy ...áo dạy học ; Bé nhảy ...ây</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vở tập trắng, vở BT, bút chì, bảng con</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- CN +ĐT</li> <li>- HS quan sát</li> <li>-HS đọc thầm theo</li> <li>- HS tìm tiếng dễ viết sai</li> <li>- HS đọc CN + ĐT</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- CN + ĐT</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS viết</li> <li>- HS dò lại</li> <li>* HS theo dõi</li> <li>- HS dò( nếu sai dùng bút chì gạch dưới chữ sai ghi chữ đúng ra lề</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>* HS K,G nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm sgk</li> <li>- HS làm bảng nhóm( a)</li> <li>- b) 3 HS chọn vần dính vào</li> </ul>
--	--

<p>- Đàn cá ...ô lợi nước                  b) Điền in hay iên( HSK, G)                  - Đàn k... đang đi Ong đọc bản t ...                  - GV nx + phê điểm  <b><u>IV. CC DD:</u></b>                  - Viết chữ sai thành đúng mỗi chữ 1 dòng                      - Xembài chính tả: Mèo con đi học                  - Khen những HS viết đúng chính tả và trình bày đẹp                  - Gv nx tiết học + giáo dục  <b><u>DD:</u></b>- Viết chữ sai thành đúng mỗi chữ 1 dòng                      - Xembài chính tả: Ngưỡng cửa</p>	<p>chỗ trống                  - HSnx                  - HS nx                  - HS theo dõi                  - HS chú ý</p>
---	--

hoc360.net



## KỂ CHUYỆN SÓI VÀ SÓC

### I. Mục tiêu: Giúp HS:

- Kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh.
- Hiểu ND câu chuyện: Sóc là con vật thông minh nên đã thoát được nguy hiểm.
- HSK, G kể toàn bộ câu chuyện theo tranh
- GDBVMT: Gặp nguy hiểm cần bình tĩnh tìm cách cứu lấy mình. Trong học tập khi gặp những bài toán khó nên tập trung suy nghĩ để tìm ra cách giải.

### II. Đồ dùng dạy – học:

Tranh sgk

### III. Hoạt động dạy- học

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>1. H D 1 :</b> Giới thiệu bài:</p> <p><b>2. H D 2:</b> Kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể lần 1</li> <li>- Gv kể lần 2 + cho xem tranh</li> </ul> <p><b>3. H D 3:</b> HD kể từng đoạn câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đính tranh và yêu cầu thảo luận kể theo tranh</li> <li>+ Tranh 1 vẽ cảnh gì?</li> <li>+ Câu hỏi dưới tranh là gì?</li> <li>- Tương tự : các tranh còn lại(2, 3, 4)</li> </ul> <p><b>* Thư giãn:</b></p> <p><b>4. H D 4:</b> Phân vai kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv chia nhóm + nêu yêu cầu</li> <li>+ Người dẫn truyện</li> <li>+Sói, Sóc</li> <li>- GV theo dõi các nhóm</li> <li>- Gv nx + tuyên dương</li> </ul> <p><b>5. H D5:</b> Giúp HS hiểu ý nghĩa câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu chuyện giúp em điều gì?</li> <li>- Sói và Sóc ai thông minh?</li> <li>- Nêu 1 việc chứng tỏ sự thông minh đó.</li> <li>*Liên hệ thực tế: Trong lớp mình em nào thông minh.</li> </ul> <p><b>IV. CC – DD:</b></p> <p>* <b>GDBVMT:</b> Gặp nguy hiểm cần bình tĩnh tìm cách cứu lấy mình. Trong học tập khi gặp những bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Hstheo dõi</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>- Mỗi nhóm kể 1 đoạn theo tranh</li> <li>- HS kể trước lớp</li> <li>- 6 nhóm</li> <li>- Các nhóm thảo luận phân vai</li> <li>- HS kể theo vai</li> <li>- HS nx các nhóm</li> <li>- HS Trả lời</li> <li>- HSY( K,G bổ sung)</li> <li>- HS K, G</li> <li>* HS tự giác</li> <li>* HS theo dõi</li> <li>* HS lắng nghe</li> </ul>

	toán khó nên tập trung suy nghĩ để tìm ra cách giải. - GVnx tiết học - DD: kể cho ông bà nghe	
--	---	--

NS: 31. 3. 10

hoc360.net

ND:2. 4 .10

TIẾT 5,6      TẬP ĐỌC  
NGƯỜI BẠN TỐT

**I. Mục tiêu:** Giúp HS

\* Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: bút chì, liềm đưa, sửa lại, ngay ngắn, ngưỡng nghịu. Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

\* Hiểu ND bài: Nụ và Hà là những người bạn tốt, luôn giúp đỡ bạn rất hồn nhiên và chân thành

\* Trả lời được câu hỏi 1, 2 sgk

\* HSK, G nói câu chứa tiếng có vần uc - ut; biết kể về người bạn tốt của em.

\* GDBVMT: Luôn tốt bụng, đoàn kết , giúp đỡ bạn bè thông học tập cũng như vui chơi

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- SGK, tranh

- SGK, , bảng cà

Hoạt động GV	Hoạt động HS
--------------	--------------

TUẦN 31

Thứ hai, ngày 5 tháng 4 năm 2010

Tiết 1 + 2

Tập đọc  
NGƯỠNG CỬA

**I/ MỤC TIÊU :**

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: Ngưỡng cửa, nơi này, cũng quen, dất vịnh, đi men. Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ.
- Hiểu nội dung bài: Ngưỡng cửa là nơi đứa trẻ tập đi những bước đầu tiên, rồi lớn lên đi xa hơn nữa.
- Trả lời được câu hỏi 1, 2 ( SGK )

**II/ CHUẨN BỊ :**

- Tranh minh hoạ bài đọc SGK.
- Bộ chữ của GV v học sinh.

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p><b>1.KTBC :</b> Gọi học sinh đọc bài tập đọc “Người bạn tốt” và trả lời các câu hỏi trong SGK. - Nhận xt KTBC.</p> <p><b>2.Bi mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút ra đầu bài ghi bảng.</li> <li>a) <b>Hướng dẫn học sinh luyện đọc:</b></li> <li>- Đọc mẫu bài văn lần 1 (giọng đọc tha thiết trìu mến). Tìm tất nội dung bi:</li> <li>- Đọc mẫu lần 2 ( chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1.</li> <li>❖ <b>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</b></li> <li>- Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khi đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đ nu.</li> <li>- Ngưỡng cửa: (ương ≠ ươn), nơi này: (n ≠ l), quen: (qu + uen), dất vịnh: (d ≠ gi), đi men: (en ≠ eng)</li> <li>- Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</li> <li>- Các em hiểu như thế nào là ngưỡng cửa?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi trong SGK.</li> <li>- Nhắc lại đầu bài.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe v theo di đọc thầm trên bảng.</li> <li>- Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</li> <li>- 5, 6 em đọc các từ khó trên bảng.</li> <li>- Ngưỡng cửa: là phần dưới của khung cửa ra vào.</li> <li>- Dất vịnh: dất đi xung quanh(đi vịnh)</li> <li>- Học sinh lần lượt đọc các câu theo yêu cầu của giáo viên.</li> <li>- Các học sinh khác theo dõi và nhận xét bạn đọc.</li> <li>- Đọc nối tiếp 3 em, thi đọc đoạn giữa các nhóm.</li> <li>- 2 em, lớp đồng thanh.</li> </ul>

<p>- <u>Dắt vịn</u> cĩ nghĩa l gì?</p> <p>❖ <u>Luyện đọc câu:</u></p> <p>- Gọi học sinh đọc trơn câu thơ theo cách đọc nối tiếp, học sinh ngồi đầu bàn đọc câu thứ nhất, các em khác tự đứng lên đọc nối tiếp các câu cịn lại cho đến hết bài thơ.</p> <p>❖ <u>Luyện đọc đoạn v bi:</u> (theo 3 đoạn, mỗi khổ thơ là 1 đoạn)</p> <p>- Cho học sinh đọc từng đoạn nối tiếp nhau.</p> <p>- Đọc cả bài.</p> <p><b>b) Ôn các vần ăt, ăc.</b></p> <p><b>Bi tập1:</b></p> <p>- Tìm tiếng trong bi cĩ vần ăt ?</p> <p><b>Bi tập 2:</b></p> <p>- Nhìn tranh nĩ cu chứa tiếng cĩ vần ươc, uot?</p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <p>- Tranh 1: Mẹ dắt bé đi chơi.</p> <p>- Tranh 2: Chị biểu diễn lắc vịn.</p> <p>- Tranh 3: B cắt bnh mì.</p> <p>- Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3.Củng cố tiết 1:</b></p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p><b>4.Tìm hiểu bi v luyện nĩ:</b></p> <p><b>a) Tìm hiểu bài, luyện đọc:</b></p> <p>- Hỏi bi mới học.</p> <p>- Gọi 1 học sinh đọc khổ 1, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Ai dắt em bé tập đi men ngưỡng cửa?</li> <li>○ Bạn nhỏ qua ngưỡng cửa để đi đến đâu?</li> </ul> <p>- Nhận xt học sinh trả lời.</p>	<p>- Dắt.</p> <p>- HS nhắc lại cc cu gio vịn gợi ý</p> <p>- Các nhóm thi đua tìm v ghi vo giấy cc cu chứa tiếng cĩ vần ăc, vần ăt, trong thời gian 2 phút, nhóm nào tìm v ghi đúng được nhiều câu nhóm đó thắng.</p> <p>- 2 em.</p> <p>- Ngưỡng cửa.</p> <p>- Học sinh đọc bài.</p> <p>- Mẹ dắt em bé tập đi men ngưỡng cửa.</p> <p>- Bạn nhỏ qua ngưỡng cửa để đi đến trường và đi xa hơn nữa.</p> <p>- Học sinh xung phong đọc thuộc lĩng khổ thơ em thích.</p> <p>- Học sinh rèn đọc diễn cảm.</p> <p>- Học sinh luyện nói theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>- <b>Chẳng hạn:</b> Bước qua ngưỡng cửa bạn Ngà đi đến trường.</p> <p>- Từ ngưỡng cửa, bạn Hà ra gặp bạn.</p> <p>- Từ ngưỡng cửa, bạn Nam đi đá bóng.</p> <p>- Nhiều học sinh khc luyện nĩ theo đề tài trên.</p> <p>- Nhắc tn bi v nội dung bi học.</p> <p>- 1 học sinh đọc lại bài.</p> <p>- Thực hnh ở nh.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên đọc diễn cảm cả bài.</li><li>- Cho học sinh xung phong luyện đọc HTL khổ thơ em thích.</li><li>- Gọi học sinh thi đọc diễn cảm toàn bài thơ.</li></ul> <p><b>b) Luyện nữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gio vin nu yu cầu của bi tập.</li><li>- Cho học sinh quan st tranh minh hoạ: Qua tranh gio vin gợi ý cc cu hỏi gip học sinh nữ tốt theo chủ đề luyện nói.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xt chung phần luyện nữ của học sinh.</li></ul> <p><b>5.Củng cố, dặn di:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đ học.</li><li>- Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</li></ul>	
--	--

Tiết 1

Thứ ba, ngày 6 tháng 4 năm 2010

Tập viết

TỔ CHỮ HOA Q, R

I/ MỤC TIÊU :

- Tô được các chữ hoa: Q, R

- Viết đúng các vần: ăc, ắc, ươc, ươt; các từ ngữ: màu sắc, dùi dất, dòng nước, xanh mướt. Kiểu chữ viết thường, cỡ vừa theo vở tập viết 1, tập 2. ( Mỗi từ ngữ được viết ít nhất 1 lần )

II/ CHUẨN BỊ :

- Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ trong nội dung luyện viết của tiết học.
- Chữ hoa: Q, R đặt trong khung chữ (theo mẫu chữ trong vở tập viết)
- Các vần và các từ ngữ (đặt trong khung chữ).

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <b>KTBC:</b> Kiểm tra bài viết ở nhà của học sinh, chấm điểm 2 bản học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 4 em lên bảng viết, cả lớp viết bảng con các từ: con cừu, ốc bươu, con hươu, quả lựu.</li> <li>- Nhận xét bài cũ.</li> </ul> <p>2. <b>Bài mới :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi đầu bài.</li> <li>- GV treo bảng phụ viết sẵn nội dung tập viết. Nêu nhiệm vụ của giờ học: Tập tô chữ hoa Q, tập viết các vần và từ ngữ ứng dụng đã học trong các bài tập đọc: ăc, ắc, màu sắc, dùi dất</li> </ul> <p>a) <b>Hướng dẫn tô chữ hoa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét:</li> <li>- Nhận xét về số lượng và kiểu nét. Sau đó nêu quy trình viết cho học sinh, vừa nói vừa tô chữ trong khung chữ Q ( R ).</li> <li>- Nhận xét học sinh viết bảng con.</li> </ul> <p>b) <b>Hướng dẫn viết vần, từ ngữ ứng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh mang vở tập viết để trên bàn cho giáo viên kiểm tra.</li> <li>- 4 học sinh viết trên bảng, lớp viết bảng con các từ: con cừu, ốc bươu, con hươu, quả lựu</li> <li>- Học sinh nêu lại nhiệm vụ của tiết học.</li> <li>- Học sinh quan sát chữ hoa Q trên bảng phụ và trong vở tập viết.</li> <li>- Học sinh quan sát giáo viên tô trên khung chữ mẫu.</li> <li>- Viết bảng con.</li> <li>- Học sinh đọc các vần và từ ngữ ứng dụng, quan sát vần và từ ngữ trên bảng phụ và trong vở tập viết.</li> <li>- Viết bảng con.</li> <li>- Thực hành bài viết theo yêu cầu của giáo viên và vở tập viết.</li> </ul>

<p><u>dụng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên nêu nhiệm vụ để học sinh thực hiện:</li><li>- Đọc các vần và từ ngữ cần viết.</li><li>- Quan sát vần, từ ngữ ứng dụng ở bảng và vở tập viết của học sinh.</li><li>- Viết bảng con.</li></ul> <p>c) <u>Thực hành</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS viết bài vào tập.</li><li>- GV theo dõi nhắc nhở động viên một số em viết chậm, giúp các em hoàn thành bài viết tại lớp.</li></ul> <p>3. <u>Củng cố</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc lại ND bài viết và qtrình tô chữ Q.</li><li>- Thu vở chấm một số em.</li><li>- Nhận xét tuyên dương.</li></ul> <p>4. <u>Dặn dò</u>: Viết bài ở nhà phần <b>B</b>, xem bài mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu ND và qtrình tô chữ hoa, viết các vần và từ ngữ.</li><li>- Hoan nghênh, tuyên dương các bạn viết tốt.</li></ul>
--	---



Tiết 2

Chính tả (tập chép)  
NGƯỠNG CỬA

I/ MỤC TIÊU :

- Nhìn sách hoặc bảng, chép lại và trình bày đúng khổ thơ cuối bài Ngưỡng cửa : 20 chữ trong khoảng 8 – 10 phút.
- Điền đúng vần ăt, ăc ; chữ g, gh vào chỗ trống. Bài tập 2, 3 ( SGK )

II/ CHUẨN BỊ :

- Bảng phụ, bảng nam châm. Nội dung bài thơ cần chép và các bài tập 2, 3.
- Học sinh cần có VBT.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
	<p>1.<u>KTBC</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấm vở những học sinh giáo viên cho về nhà chép lại bài lần trước.</li> <li>- Gọi 2 học sinh lên bảng viết: <i>Cừu mới be toáng</i> <i>Tôi sẽ chữa lành.</i></li> <li>- Nhận xét chung về bài cũ của học sinh.</li> </ul> <p>2.<u>Bài mới</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài ghi đầu bài.</li> </ul> <p>a.<u>Hướng dẫn học sinh tập chép</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh nhìn bảng đọc bài thơ cần chép (giáo viên đã chuẩn bị ở bảng phụ).</li> <li>- Cả lớp đọc thầm khổ thơ và tìm những tiếng các em thường viết sai: đường, xa tấp, vắn, viết vào bảng con.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung về viết bảng con của học sinh.</li> </ul> <p>❖ <u>Thực hành bài viết</u> (chép chính tả).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở, cách viết đầu bài, cách viết chữ đầu của đoạn văn thụt vào 2 ô, phải viết hoa chữ cái bắt đầu mỗi dòng thơ,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấm vở những học sinh yếu hay viết sai đã cho về nhà viết lại bài.</li> <li>- 2 học sinh làm bảng. <i>Cừu mới be toáng</i> <i>Tôi sẽ chữa lành.</i></li> <li>- Học sinh nhắc lại.</li> <li>- 2 học sinh đọc, học sinh khác dò theo bài bạn đọc trên bảng từ.</li> <li>- Học sinh đọc thầm và tìm các tiếng khó hay viết sai: tùy theo học sinh nêu nhưng giáo viên cần chốt những từ học sinh sai phổ biến trong lớp.</li> <li>- Học sinh viết vào bảng con các tiếng hay viết sai: đường, xa tấp, vắn, ...</li> <li>- Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên để chép bài chính tả vào vở chính tả.</li> <li>- Học sinh tiến hành chép bài vào tập vở.</li> <li>- Học sinh soát lỗi tại vở của mình và đổi vở sửa lỗi cho nhau.</li> </ul>

	<p>các dòng thơ cần viết thẳng hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh nhìn bài viết ở bảng từ hoặc SGK để viết.</li> </ul> <p>❖ <u>HD học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở.</li> <li>- Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</li> </ul> <p>❖ <u>Thu bài chấm 1 số em.</u></p> <p>b. <u>Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt.</li> <li>- Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của các bài tập.</li> <li>- Gọi học sinh làm bảng từ theo hình thức thi đua giữa các nhóm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</li> </ul> <p>3. <u>Nhận xét, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh về nhà chép lại khổ thơ cho đúng, sạch đẹp, làm lại các bài tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điền vần ăt hoặc ăc.</li> <li>- Điền chữ g hoặc gh.</li> <li>- Học sinh làm VBT.</li> <li>- Các em thi đua nhau tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 5 học sinh.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt, mắc.</li> <li>- Gấp, ghi, ghé.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu lại bài viết và các tiếng cần lưu ý hay viết sai, rút kinh nghiệm bài viết lần sau.</li> </ul>
--	--	---

Thứ tư, ngày 7 tháng 4 năm 2010

Tiết 1 + 2

Tập đọc  
KỂ CHO BÉ NGHE

I/ MỤC TIÊU :

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: âm ĩ, chó vện, chẳng giấy, ăn no, quay tròn, nấu cơm. Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ.
- Hiểu nội dung bài: Đặc điểm ngộ nghĩnh của các con vật, đồ vật trong nhà, ngoài đồng.
- Trả lời được câu hỏi 1, 2 ( SGK )

II/ CHUẨN BỊ :

- Tranh minh hoạ bài đọc SGK.
- Bộ chữ của GV và học sinh.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

		-
	<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 học sinh đọc bài: “Ngưỡng cửa” và trả lời câu hỏi 1 và 2 trong SGK.</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> </ul> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút ra đầu bài ghi bảng.</li> </ul> <p>a) <u>Hướng dẫn học sinh luyện đọc</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc mẫu bài thơ lần 1 (giọng đọc vui tươi tinh nghịch, nghỉ hơi lâu sau các câu chẵn số 2, 4, 6, ...). Tóm tắt nội dung bài.</li> <li>- Đọc mẫu lần 2 ( chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1.</li> <li>❖ <u>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó</u>:</li> <li>- Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu.</li> <li>- Chó vện: (ch ≠ tr, ên ≠ êng), chẳng dây: (dây ≠ giây), quay tròn: (qu + uay), nấu cơm: (n ≠ l)</li> <li>- Học sinh luyện đọc các từ ngữ trên:</li> <li>❖ <u>Luyện đọc câu</u>:</li> <li>- Gọi em đầu bàn đọc hai dòng thơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu tên bài trước.</li> <li>- 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại đầu bài.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng</li> <li>- Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</li> <li>- Vài em đọc các từ trên bảng.</li> <li>- Đọc nối tiếp mỗi em 2 dòng thơ bắt đầu ở ngoài đầu bàn dấy bàn bên trái.</li> <li>- Đọc nối tiếp 4 em.</li> <li>- Mỗi nhóm cử đại diện 1 học sinh đọc t</li> </ul>

<p>(dòng thứ nhất và dòng thứ hai). Các em sau tự đứng dậy đọc các dòng thơ nối tiếp (mỗi em 2 dòng thơ cho trọn 1 ý).</p> <p>❖ <u>Luyện đọc đoạn và cả bài thơ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc nối tiếp từng khổ thơ (mỗi em đọc 4 dòng thơ)</li> <li>- Thi đọc cả bài thơ.</li> <li>- Giáo viên đọc diễn cảm lại bài thơ.</li> <li>- Đọc đồng thanh cả bài.</li> </ul> <p>b) <u>Ôn vận ươc, ươt.</u></p> <p><b>Bài tập 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng trong bài có vận ươc ?</li> </ul> <p><b>Bài tập 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng ngoài bài có vận ươc, ươt ?</li> </ul> <p>- Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố tiết 1:</u></p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>4. <u>Tìm hiểu bài và luyện nói:</u></p> <p>a) <u>Tìm hiểu bài, luyện đọc:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi bài mới học.</li> <li>- Gọi học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</li> <li>- Em hiểu con trâu sắt trong bài là gì?</li> <li>- Gọi học sinh đọc phân vai: gọi 2 em, 1 em đọc các dòng thơ chẵn (2, 4, 6, ...), 1 em đọc các dòng thơ lẻ (1, 3, 5, ...) tạo nên sự đối đáp.</li> <li>- Hỏi đáp theo bài thơ:</li> <li>- Gọi 2 học sinh hỏi đáp theo mẫu.</li> <li>- Gọi những học sinh khác hỏi đáp các câu còn lại.</li> <li>- Nhận xét học sinh đọc và hỏi đáp.</li> </ul>	<p>đưa giữa các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 em, lớp đồng thanh.</li> <li>- Nước.</li> <li>- Các nhóm thi tìm tiếng và ghi vào bảng con, thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Ước: nước, thước, bước đi, ...</li> <li>- Ướt: rét mướt, ẩm ướt, sướt mướt, ...</li> <li>- 2 em đọc lại bài thơ.</li> <li>- Con trâu sắt là cái máy cày. Nó làm thay việc con trâu nhưng người ta dùng sắt chế tạo nên gọi là trâu sắt.</li> <li>- Em 1 đọc: Hay nói âm ỉ.</li> <li>- Em 2 đọc: Là con vịt bầu.</li> <li>- Học sinh cứ đọc như thế cho đến hết bài.</li> <li>- Hỏi: Con gì hay nói âm ỉ</li> <li style="padding-left: 20px;">Đáp: Con vịt bầu.</li> <li>- Hỏi: Con gì sáng sớm gáy ò ... ó ... o gọi người thức dậy?</li> <li>- Trả: con gà trống.</li> <li>- Hỏi: Con gì là chúa rừng xanh?</li> <li>- Trả: Con hổ.</li> <li>- Nhiều học sinh hỏi đáp theo nhiều câu hỏi khác nhau về con vật em biết.</li> <li>- Học sinh nêu tên bài và đọc lại bài 2 em.</li> <li>- Thực hành ở nhà.</li> </ul>
--	--

<p>b) <u>Thực hành luyện nói:</u> <b>Đề tài: Hỏi đáp về những con vật em biết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và nêu các câu hỏi gợi ý để học sinh hỏi đáp về những con vật em biết</li><li>- Nhận xét luyện nói và uốn nắn, sửa sai.</li></ul> <p>5. <u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</li><li>- Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</li></ul>	
---	--

Tiết 2

Chính tả (Nghe viết)  
KỂ CHO BÉ NGHE

I/ MỤC TIÊU :

- Nghe – viết chính xác 8 dòng đầu bài thơ Kể cho bé nghe trong khoảng 10 -15 phút.

- Điền đúng vần ươc, ươt ; chữ ng, ngh vào chỗ trống. Bài tập 2, 3 ( SGK )

II/ CHUẨN BỊ :

-Bảng phụ, bảng nam châm. Nội dung 8 dòng thơ cần chép và các bài tập 2 và 3.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
	<p>1.<u>KTBC</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấm vở những học sinh giáo viên cho về nhà chép lại bài lần trước.</li> <li>- Giáo viên đọc cho học sinh cả lớp viết các từ ngữ sau: buổi đầu tiên, con đường (vào bảng con)</li> <li>- Nhận xét chung về bài cũ của học sinh.</li> </ul> <p>2.<u>Bài mới</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài ghi đầu bài “Kể cho bé nghe”.</li> </ul> <p>a.<u>Hướng dẫn học sinh tập viết chính tả</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc dòng thơ đầu, theo dõi các em đã biết viết hay chưa. Nếu học sinh chưa biết cách giáo viên hướng dẫn lại. Giáo viên đọc nhắc lại lần thứ hai, thứ ba. Chờ học sinh cả lớp viết xong. Giáo viên nhắc các em đọc lại những tiếng đã viết. Sau đó mới đọc tiếp cho học sinh viết.</li> <li>- HD học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả: <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở.</li> <li>○ Giáo viên chữa trên bảng những</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấm vở những học sinh yếu hay viết sai đã cho về nhà viết lại bài.</li> <li>- Cả lớp viết bảng con: buổi đầu tiên, con đường</li> <li>- Học sinh nhắc lại.</li> <li>- Học sinh nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.</li> <li>- Học sinh tiến hành chép chính tả theo giáo viên đọc.</li> <li>- Học sinh dò lại bài viết của mình và đổi vở và sửa lỗi cho nhau.</li> <li>- Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.</li> <li>- Bài tập 2: Điền vần ươc hay ươt.</li> <li>- Bài tập 3: Điền chữ ng hay ngh</li> <li>- Các em làm bài vào VBT và cử đại diện của nhóm thi đua cùng nhóm</li> </ul>

<p><b>lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Thu bài chấm 1 số em.</b></li></ul> <p><b>b.Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt (bài tập 2 và bài tập 3).</b></li><li>- <b>Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của các bài tập.</b></li><li>- <b>Gọi học sinh làm bảng từ theo hình thức thi đua giữa các nhóm.</b></li><li>- <b>Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</b></li></ul> <p><b>3.Nhận xét, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Yêu cầu học sinh về nhà chép lại 8 dòng thơ cho đúng, sạch đẹp, làm lại các bài tập.</b></li></ul>	<p><b>khác, tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 6 học sinh</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p> <p><b>Bài tập 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Mượt, thước.</b></li></ul> <p><b>Bài tập 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Ngày, ngày, nghỉ, người.</b></li><li>- <b>Học sinh nêu lại bài viết và các tiếng cần lưu ý hay viết sai, rút kinh nghiệm bài viết lần sau.</b></li></ul>
---	--

Thứ sáu, ngày 9 tháng 4 năm 2010

Tiết 1 + 2

Tập đọc  
HAI CHỊ EM

I/ MỤC TIÊU :

- **Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: vui vẻ, một lát, hét lên, dây cót, buồn. Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.**

- **Hiểu nội dung bài: Cậu em không cho chị chơi đồ chơi chung của mình và cảm thấy buồn chán vì không có người cùng chơi.**

Trả lời được câu hỏi 1, 2 ( SGK )

II/ CHUẨN BỊ :

- Tranh minh hoạ bài đọc SGK.
- Bộ chữ của GV và học sinh.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc bài: “Kể cho bé nghe” và trả lời các câu hỏi:</li> <li>- Con chó, cái cối xay lúa vó đặc điểm gì ngộ nghĩnh?</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> </ul> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút ra đầu bài ghi bảng.</li> <li>a) <u>Hướng dẫn học sinh luyện đọc</u>:</li> <li>- Đọc mẫu bài văn lần 1 (giọng cậu em khó chịu, đành hanh)</li> <li>- Tóm tắt nội dung bài:</li> <li>- Đọc mẫu lần 2 (chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1.</li> <li>❖ <u>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó</u>:</li> <li>- Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu. Vui vẻ: (v ≠ d), một lát: (at ≠ ac), hét lên: (et ≠ ec), dây cót: (d ≠ gi, ot ≠ oc), buồn: (uôn ≠ uông)</li> <li>- Cho học sinh ghép bảng từ: buồn, dây cót.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu tên bài trước.</li> <li>- Học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</li> <li>- Con chó hay hỏi đầu đầu.</li> <li>- Cái cối xay lúa ăn no quay tròn.</li> <li>- Nhắc lại đầu bài.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.</li> <li>- Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</li> <li>- Ghép bảng từ: buồn, dây cót, phân tích từ buồn, dây cót.</li> <li>- 5, 6 em đọc các từ trên bảng.</li> <li>- Dây cót: Dây thều trong các đồ chơi</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</li> <li>- Các em hiểu thế nào là dây cót ?</li> </ul> <p>❖ <u>Luyện đọc câu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc từng câu theo cách: mỗi em tự đọc nhắm từng chữ ở câu thứ nhất, tiếp tục với các câu sau. Sau đó nối tiếp nhau đọc từng câu.</li> <li>- Cho học sinh luyện đọc nhiều lần câu nói của cậu em nhằm thể hiện thái độ đành hanh của cậu em:</li> </ul> <p>❖ <u>Luyện đọc đoạn, bài (chia thành 3 đoạn để luyện cho học sinh)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn 1: Từ đầu đến “Gấu bông của em”.</li> <li>- Đoạn 2: “Một lát sau ... chị ấy”.</li> <li>- Đoạn 2: Phần còn lại:</li> <li>- Gọi học sinh đọc cá nhân đoạn rồi tổ chức thi giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi 2 học sinh đọc theo phân vai: vai người dẫn chuyện và vai cậu em.</li> <li>- Đọc cả bài.</li> </ul> <p>b) Ôn các vần et, oet:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng trong bài có vần et ?</li> <li>- Tìm tiếng ngoài bài có vần et, oet ?</li> <li>- Điền vần: et hoặc oet ?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét học sinh thực hiện các bài tập.</li> <li>- Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p>3. <u>Củng cố tiết 1:</u> Tiết 2</p> <p>4. <u>Tim hiểu bài và luyện đọc:</u></p>	<p>trẻ em, mỗi khi lên dây thiêu xe ô tô chạy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắm câu 1 và đọc. Sau đó đọc nối tiếp các câu còn lại.</li> <li>- Chị đừng đụng vào con gấu bông của em. Chị hãy chơi đồ chơi của chị ấy.</li> <li>- Nhiều em đọc câu lại các câu này.</li> <li>- Các em thi đọc nối tiếp câu theo dãy.</li> <li>- 4 nhóm, mỗi nhóm cử 1 bạn để luyện đọc đoạn 1.</li> <li>- Lớp theo dõi và nhận xét.</li> <li>- Các nhóm thi luyện đọc theo phân vai. 2 em.</li> <li>- Hết.</li> <li>- Các nhóm thi đua tìm và ghi vào bảng con tiếng ngoài bài có vần et, oet.</li> <li>- Đọc các câu trong bài.</li> <li>- Ngày Tết, ở miền Nam nhà nào cũng có bánh <u>tét</u>.</li> <li>- Chim gõ kiến <u>khoe</u>t thân cây tìm tổ kiến.</li> <li>- 2 em đọc lại bài.</li> <li>- Cậu nói: đừng đụng vào con gấu bông của mình.</li> <li>- Cậu nói: chị hãy chơi đồ chơi của chị. Cậu không muốn chị chơi đồ chơi của</li> </ul>
---	---

<p>a) <u>Tìm hiểu bài, luyện đọc.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hỏi bài mới học.</b></li> <li>- <b>Gọi học sinh đọc bài, cả lớp đọc thầm và trả câu hỏi:</b></li> <li>• <b>Cậu em làm gì:</b></li> <li>• <b>Khi chị đụng vào con Gấu bông?</b></li> <li>• <b>Khi chị lên dây cót chiếc ô tô nhỏ?</b></li> <li>• <b>Vì sao cậu em thấy buồn chán khi ngồi chơi một mình?</b></li> <li>- <b>Gọi 2 học sinh đọc lại cả bài văn.</b></li> </ul> <p><i><b>Giáo viên nêu: Bài văn nhắc nhở chúng ta không nên ích kỉ. Cần có bạn cùng chơi, cùng làm.</b></i></p> <p>b) <u>Luyện nói:</u></p> <p><b>Đề tài: Em thường chơi với anh (chị, em) những trò chơi gì ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi để học sinh trao đổi với nhau kể cho nhau nghe về những trò chơi với anh chị hoặc em của mình.</b></li> <li>- <b>Nhận xét phần luyện nói của học sinh.</b></li> </ul> <p>5. <u>Củng cố, dặn dò.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</b></li> <li>- <b>Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</b></li> </ul>	<p><b>mình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>2 học sinh đọc lại bài văn.</b></li> <li>- <b>Học sinh nhắc lại.</b></li> <li>- <b>Học sinh kể cho nhau nghe về trò chơi với anh (chị, em).</b></li> <li>- <b>Nêu tên bài và nội dung bài học.</b></li> <li>- <b>1 học sinh đọc lại bài.</b></li> <li>- <b>Thực hành ở nhà.</b></li> </ul>
---	---

Tiết 3

Kể chuyện  
ĐÊ CON NGHE LỜI MẸ

I/ MỤC TIÊU :

- Kể lại được một đoạn của câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh.
- Hiểu nội dung câu chuyện: Đê con do biết nghe lời mẹ nên đã không mặc mưu Sói. Sói thất bại, tiu nghỉu bỏ đi.

II/ CHUẨN BỊ :

- Tranh minh họa truyện kể trong SGK.
- Mặt nạ Đê mẹ, đê con, Sói.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <u>KTBC</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh kể lại câu chuyện Sói và Sóc. Học sinh thứ 2 kể xong nêu ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>- Nhận xét bài cũ.</li> </ul> <p>2. <u>Bài mới</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua tranh giới thiệu bài và ghi đầu bài.</li> <li>❶ <i>Một con Sói muốn ăn thịt đàn Đê con. Liệu Đê con có thoát nạn không? Hôm nay, cô sẽ kể cho các em nghe câu chuyện “Đê con nghe lời mẹ” để các em hiểu rõ điều đó.</i></li> <li>❷ <b>Kể chuyện:</b> Giáo viên kể 2, 3 lần với giọng diễn cảm. Khi kể kết kết hợp dùng tranh minh họa để học sinh dễ nhớ câu chuyện:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lần 1 để học sinh biết câu chuyện.</li> <li>- Kể lần 2 và 3 kết hợp tranh minh họa giúp học sinh nhớ câu chuyện.</li> <li>- <u>Lưu ý:</u> Giáo viên cần thể hiện: Thay đổi giọng để phân biệt lời hát của Đê mẹ, lời hát của Sói giả Đê mẹ. Biết</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 học sinh xung phong kể lại câu chuyện “Sói và Sóc”.</li> <li>- Học sinh khác theo dõi để nhận xét các bạn kể.</li> <li>- Học sinh nhắc lại đầu bài.</li> <li>- Học sinh lắng nghe câu chuyện.</li> <li>- Học sinh lắng nghe và theo dõi vào tranh để nắm nội dung và nhớ câu truyện.</li> <li>- Học sinh quan sát tranh minh họa theo truyện kể.</li> </ul>

<p>dừng lại hơi lâu sau chi tiết: bày dê lắng nghe tiếng Sói hát, để tạo sự hồi hộp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đoạn mở đầu: giọng Dê mẹ âu yếm dặn con.</li> <li>+ Tiếng hát của Dê mẹ vừa trong trẻo, vừa thân mật.</li> <li>+ Tiếng hát của Sói khô khan, không có tình cảm, giọng ồm ồm.</li> <li>▪ Đoạn cuối kể giọng vui vẻ đầm ấm.</li> </ul> <p>③ Hướng dẫn học sinh kể từng đoạn câu chuyện theo tranh:</p> <p><b>Tranh 1:</b> Giáo viên yêu cầu học sinh xem tranh trong SGK đọc và trả lời câu hỏi dưới tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1 vẽ cảnh gì ?</li> <li>+ Câu hỏi dưới tranh là gì ?</li> </ul> <p>Giáo viên yêu cầu mỗi tổ cử 1 đại diện thi kể đoạn 1.</p> <p><b>Tranh 2, 3 và 4:</b> Thực hiện tương tự như tranh 1.</p> <p>④ Hướng dẫn học sinh kể toàn câu chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho các nhóm, mỗi nhóm 4 em đóng các vai: Lời người dẫn chuyện, lời Sói, lời Dê mẹ., lời Dê con). Thi kể toàn câu chuyện. Cho các em hoá trang thành các nhân vật để thêm phần hấp dẫn.</li> <li>- Kể lần 1 giáo viên đóng vai người dẫn chuyện, các lần khác giao cho học sinh thực hiện với nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <i>Dê mẹ ra khỏi nhà quay lại nhắc các con đóng cửa thật chặt, nếu có người lạ gọi cửa không được mở.</i></li> <li>▪ <i>Trước khi đi Dê mẹ dặn con thế nào? Chuyện gì đã xảy ra sau đó?</i></li> <li>- Học sinh cả lớp nhận xét các bạn đóng vai và kể.</li> <li>- Lần 1: Giáo viên đóng vai người dẫn chuyện và các học sinh để kể lại câu chuyện.</li> <li>- Các lần khác học sinh thực hiện (khoảng 4 -&gt;5 nhóm thi đua nhau. Tùy theo thời gian mà giáo viên định lượng số nhóm kể).</li> <li>- Học sinh khác theo dõi và nhận xét các nhóm kể và bổ sung.</li> </ul> <p><i>Vì Dê con biết nghe lời mẹ, không mắc mưu Sói. Sói bị thất bại đành tiu nghỉu bỏ đi. Câu chuyện khuyên ta cần biết vâng lời người lớn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhắc lại ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>- Tuyên dương các bạn kể tốt.</li> </ul>
--	--

	<p>⑤ Giúp học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện: <i>Các em biết vì sao Sói tiu nghỉu, cúp đuôi bỏ đi không? Câu truyện khuyên ta điều gì?</i></p> <p>3. Cùng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét tổng kết tiết học, yêu cầu học sinh về nhà kể lại cho người thân nghe. Chuẩn bị tiết sau, xem trước các tranh minh hoạ phỏng đoán diễn biến của câu chuyện.</li></ul>	
--	---	--

### SINH HOẠT SAO

#### I. Mục tiêu :

--Học sinh biết được tình hình học tập và các hoạt động trong tuần qua

--Kiểm tra chuyên hiệu :Chăm học

-Triển khai phương hướng tuần tới

#### II. Tiến hành sinh hoạt :

Bước 1:Tập hợp điểm danh

Bước 2 : Kiểm tra vệ sinh cá nhân

Bước 3 :Kể lại việc làm tốt

Bước 4 : đọc lời hứa sao nhi

Bước 5: Triển khai sinh hoạt theo chủ điểm

Kiểm tra chuyên hiệu :Vệ sinh sạch sẽ

Để giữ vệ sinh thân thể sạch sẽ em cần phải làm gì ?

Để giữ vệ sinh nơi công cộng em cần phải làm gì?

Nêu cách đề phòng một số bệnh thông thường ?

Khi luyện tập thể dục em cần chú ý điều gì?

Các sao triển khai đội hình vòng tròn ca múa hát , đọc thơ ,kể chuyện về Bác Hồ

Bước 6 :Phát động kế hoạch tuần tới :

-Học tốt chuyên hiệu “Yêu sao nhi đồng và đội thiếu niên tpHồ Chí Minh”

Sao của em tên gì ?Ý nghĩa của tên sao ?

Hãy cho biết lời hứa của nhi đồng?

Vâng lời Bác Hồ dạy

Em xin hứa sẵn sàng

Là con ngoan trò giỏi

Cháu Bác Hồ kính yêu

Tên bài hát truyền thống của nhi đồng

Đó là bài :Nhanh bước nhanh nhi đồng nhạc và lời của Phong Nhã

Em hãy cho biết một sao nhi đồng thường có mấy bạn? Mỗi tuần sinh hoạt mấy lần?  
Do ai phụ trách? Nêu các bước sinh hoạt sao?

Một sao nhi đồng từ 5 đến 7 bạn, có độ tuổi từ 6 đến 8 tuổi

Mỗi tuần sinh hoạt một lần với thời gian từ 30 đến 35 phút

Mỗi sao có một anh chị phụ trách là đội viên hướng dẫn sao

Các bước sinh hoạt sao: gồm 6 bước

1.Điểm danh bằng tên

2.Kiểm tra vệ sinh cá nhân

3.Kể các việc tốt trong tuần

4.Đọc lời hứa của sao nhi đồng

5.Triển khai chủ điểm

6.Phát động kế hoạch tuần tới

Thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra

-Thi đua học tốt dành nhiều bông hoa điểm mười

-Làm nhiều việc tốt để giúp đỡ gia đình bạn bè

-Đi học chuyên cần, đúng giờ

-Đồ dùng học tập đầy đủ

III.Dặn dò: Học tốt chuyên hiệu đã triển khai

- Thực hiện tốt phương hướng đề ra.

\*\*\*\*\*

**TUẦN 33**

Thứ hai ngày...tháng ... năm 2010

**TẬP ĐỌC ( tiết 48- 49)**

*Cây bàng*

**I. MỤC TIÊU:**

- HS đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: **sừng sững, khăng khiu, trụi lá, chi chít.** Bước đầu biết nghỉ hơi chỗ có dấu câu.
- Ôn các vần ươm, ươp.
- Hiểu nội dung bài: Cây bàng thân thiết với các trường học. cây bàng mỗi mùa có một đặc điểm riêng.
- Trả lời được câu hỏi 1 SGK.
- HS khá, giỏi đọc diễn cảm bài tập đọc.
- Rèn kỹ năng đọc cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\*GV: tranh minh hoạ bài đọc.

\* HS: SGK, chữ rời.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

	<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
	<b>TIẾT 1</b>	
	<p><b>1. Ổn định lớp:</b> (1')</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> (4- 5')</p> <p>- GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>3. Bài mới:(30')</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b> GV cho HS quan sát tranh, giới thiệu bài.</p> <p><b>b. HD luyện đọc:</b> GV đọc mẫu 1 lần.</p> <p><b>* Luyện đọc từ ngữ:</b></p> <p>- Bài cô vừa đọc có mấy câu? Nhóm 1: Tìm tiếng có âm <b>ch, tr?</b> Nhóm 2: Tìm tiếng có âm <b>kh?</b> Nhóm 3: Tìm tiếng có vần <b>oang, ăng, ương?</b></p> <p>- GV chỉ bảng. - GV giảng từ.</p> <p><b>* Luyện đọc câu:</b></p> <p>- GV lưu ý ta cần ngắt, nghỉ đúng - GV nhận xét, sửa cách đọc. - GV chỉ từng câu cho HS đọc.</p> <p><b>* Luyện đọc đoạn, bài:</b></p>	<p>- Hát đầu giờ.</p> <p>- HS đọc bài: Hai chị em trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài. - HS đọc nhẩm.</p> <p>- Bài có 6 câu thơ. <b>sừng sững, khăng khiu, trụi lá, chi chít, khoáng sản.</b></p> <p>- HS đọc, PT từ . Chú ý rèn đọc cho HS yếu. CN, N, CL.</p> <p>- HS đọc nối câu, đoạn, CN, N. - HS khác NX. - HS bài, thi đọc bài CN, N, L. - HSKG đọc diễn cảm.</p> <p>-....khoảng</p>

<p>- GV theo dõi hướng dẫn, sửa cách đọc cho HS.</p> <p><b>c. Ôn vần oang, oac</b></p> <p>- Tìm tiếng trong bài có vần oang?</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần oang, oac?</p> <p>- GV theo dõi hướng dẫn, sửa</p> <p><b>4. Củng cố (5'):</b></p> <p>- Các em vừa học bài gì?</p> <p>- Trò chơi: Thi đọc nối câu, đoạn.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p><b>5. Dặn dò(1'):</b></p> <p>CB bài tiết 2.</p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 2</b></p> <p><b>1. Ôn định tổ chức: (1')</b></p> <p><b>2. Bài cũ(5'):</b></p> <p>- Giờ trước các em học bài gì?</p> <p>- GV nhận xét, sửa cách đọc.</p> <p><b>3. Bài mới (28'):</b></p> <p><b>a. Tìm hiểu nội dung bài:</b></p> <p>+ Cây bàng thay đổi như thế nào</p> <p>- Vào mùa đông?</p> <p>- Vào mùa xuân?</p> <p>- Vào mùa hè?</p> <p>- Vào mùa thu?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>+ Theo em cây bàng đẹp nhất vào mùa nào?</p> <p>- GV giới thiệu bức ảnh minh họa bài Hồ gươm.</p> <p>- GV: Cây bàng thân thiết với các trường học. cây bàng mỗi mùa có một đặc điểm riêng.</p> <p><b>b. Luyện nói.</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu :</p> <p>Các em nhìn các bức ảnh, kể tên cảnh trong ảnh - GV theo dõi hướng dẫn, sửa</p>	<p>- nói oang oang, thoang thoảng, loang loảng...</p> <p>- áo khoác, ngoạc...</p> <p>- HSKG Nói câu chứa tiếng có vần oang, oac.</p> <p>- 2 HS đọc toàn bài</p> <p>- HS đọc nối câu, nối đoạn, 2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS mở SGK, đọc thầm.</p> <p>- 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm, 1 HS đọc câu hỏi 1.</p> <p>- Mùa đông cây.....trụi lá.</p> <p>- Mùa xuân cảnh .....mon mơn.</p> <p>- Mùa hè những ....xanh um.</p> <p>- Mùa thu từng..... kẽ lá.</p> <p>- 1 HS đọc câu hỏi 2.</p> <p>- 3 HS trả lời.</p> <p>- 2 HS đọc đoạn 2.</p> <p>- 3 HS đọc cả bài.</p> <p><b>Kể tên những cây được trồng ở sân trường em.</b></p> <p>- HS lần lượt nhìn ảnh SGK, nói</p> <p>- HS trả lời thực tế trên sân trường mình, HS khác NX.</p> <p>- HS đọc bài.</p>
--	---



	<p><b>4. Củng cố (5'):</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các em vừa học bài gì?</li><li>- Trò chơi: Thi đọc nối câu, đoạn văn.</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul> <p><b>5. Dặn dò(1'):</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Về học bài.</li><li>- Xem trước bài Đi học.</li></ul>	
--	---	--

hoc360.net

Thứ ba ngày ... tháng ... năm 2010

CHÍNH TẢ (Tiết 17)

*Cây bàng*

**I. MỤC TIÊU**

- Nhìn sách hoặc bảng chép lại và trình bày đúng đoạn: " Xuân sang....đến hết" bài Cây bàng 36 chữ trong khoảng thời gian 15- 17'.
- Điền đúng vần **oang, oac**; chữ **g, gh** vào chỗ trống.
- Làm được bài tập 2, 3( SGK).
- Rèn kỹ năng viết cho HS.
- GD học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- \* Bảng phụ viết sẵn nội dung bài chính tả.
- \* Vở chính tả, bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

	<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
	<p><b>1. Ổn định lớp:</b> (1')</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> (4- 5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</li> <li>- GV đọc: chi chít, lộc non, môn môn, xanh um, khoảng sân, kẽ lá.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới (28'): <i>Giới thiệu bài</i> :</b></p> <p><b>* HD tập chép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết đoạn chính tả cần viết.</li> <li>- GV dùng thước chỉ cho HS những tiếng các em dễ viết sai.</li> <li>- GV nhận xét, sửa sai cho HS. Chú ý HS yếu.</li> <li>- GV HD HS cách ngồi viết, cầm bút, đặt vở, cách viết đề bài vào giữa trang vở: Chữ đầu dòng viết cách lề 1 ô. Nhắc HS hết khổ thơ phải có dấu chấm</li> <li>- GVHD HS cầm bút chì trong tay để chữa bài. GV đọc chậm, chỉ vào từng chữ trên bảng. vở.</li> <li>- GV chữa lỗi phổ biến trên bảng. HS ghi số lỗi ra lề vở.</li> <li>- GV chấm, nhận xét một số bài.</li> </ul> <p><b>* HD HS làm bài tập chính tả:</b></p> <p>2. Điền vần: <b>oang</b> hay <b>oac</b>? Cửa sổ mở <b>toang</b>.                      Bó <b>mặc</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đầu giờ.</li> <li>- HS viết bảng con, đọc.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm, 2 HS nhìn bảng đọc đoạn cần chép.</li> <li>- GV đọc: chi chít, lộc non, môn môn, xanh um, khoảng sân, kẽ lá.</li> <li>- HS đánh vần, PT, viết vào bảng con.</li> <li>- HS tập chép vào vở.</li> <li>- HS soát lỗi ra lề vở, đọc kết quả, HS khác nhận xét, nhắc lại.</li> <li>- HS đổi vở, sửa cho nhau.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS đọc thầm, một HS đọc</li> <li>- HS làm bài trong vở bài tập. 2,3 HS lên bảng làm vào bảng phụ, HS nhận xét bài làm của bạn.</li> <li>- HS đọc kết quả CN, N, CL.</li> </ul>

	<p>áo khoác. 3. Điền chữ: <b>g</b> hay <b>gh</b>? gỗ trống                      chơi đàn ghi ta - GV nhận xét, sửa sai. <b>4. Củng cố: (5')</b> - Các em vừa viết bài gì? - NX giờ học. <b>5. Dặn dò: (1')</b> - Về chép lại bài chính tả cho đúng, sạch, đẹp. - Làm lại bài tập, chuẩn bị bài sau.</p>	
--	---	--

hoc360.net

**TẬP VIẾT( Tiết 31)**

*Tô chữ hoa: U, Ư, V*

**I. MỤC TIÊU**

- Tô được chữ hoa: U, Ư, V
- Viết đúng các vần: **oang, oac, ăn, ăng** các từ ngữ: **khoảng trời áo khoác, khăn đỏ, măng non** kiểu chữ viết thường cỡ vừa, nhỏ theo vở tập viết 1 tập 2 (mỗi từ ngữ ít nhất một lần)
- HSK-G viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở tập viết 1 tập 2.
- Rèn kỹ năng viết cho HS.
- GD học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\* Chữ mẫu

\* Vở tập viết 1, tập 2 bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

	<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
	<p><b>1. Ôn định lớp:</b> (1')</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> (4- 5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</li> <li>- GV đọc: cướp cờ, Hồ Gươm</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b> (28'):</p> <p><b>a. Giới thiệu bài :</b></p> <p><b>b. HD tô chữ hoa: U, Ư, V</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chữ U gồm có mấy nét? viết cao mấy li?</li> <li>- Chiều rộng của các chữ viết như thế nào?</li> <li>- GVHD nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV vừa nói, vừa tô các chữ trong khung.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV HD tô chữ Ư, V tương tự như trên.</li> </ul> <p><b>c. HD viết vần, từ ứng dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho 2 HS đọc các vần.</li> <li>- Vần: <b>oang, oac, ăn, ăng</b> có mấy con chữ? Các con chữ viết như thế nào?</li> <li>- GV viết mẫu lên bảng, nêu cách viết.</li> <li>- GV nhận xét, sửa sai.</li> <li>- Từ ngữ: <b>khoảng trời áo khoác, khăn đỏ, măng non</b> GV hướng dẫn viết tương tự như trên.</li> </ul> <p><b>d. HS thực hành tô, viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở vở tập viết 1 tập 2.</li> <li>- GV theo dõi, uốn nắn cho HS yếu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đầu giờ.</li> <li>- HS viết bảng con, đọc.</li> <li>- HS quan sát, đọc chữ mẫu.</li> <li>- Chữ U hoa gồm có 2 nét, viết cao 5 dòng kẻ li.</li> <li>- HS trả lời, HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS tập tô trên không.</li> <li>- HS viết vào bảng con,</li> <li>- HS trả lời, HS khác nhận xét, nhắc lại.</li> <li>- HS viết vào bảng con, NX, đọc.</li> <li>- HS đọc thầm, một HS đọc chữ, vần, từ cần viết trong giờ tập viết.</li> <li>- HS tô, viết chữ trong vở tập viết.</li> </ul>

	<p><b>e. Chấm bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chấm bài cho một số HS, nhận xét bài viết của các em và sửa lỗi phổ biến.</li></ul> <p><b>4. Củng cố: (5')</b></p> <p>Các em vừa viết bài gì?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát một số bài viết đẹp để các em học tập.</li></ul> <p><b>5. Dặn dò: (1')</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Về luyện viết, xem trước bài sau.</li></ul>	
--	--	--

hoc360.net

Thứ tư ngày ... tháng ... năm 2010  
**TẬP ĐỌC ( tiết 50- 51)**  
**Đi học**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: **lên nương, tới lớp, hương rừng, nước suối.**
- Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ.
- Hiểu nội dung bài: Bạn nhỏ đã tự đến trường. Đường từ nhà đến trường rất đẹp. Ngôi trường rất đáng yêu và cô giáo hát rất hay.
- Trả lời được câu hỏi 1 SGK.
- HS khá, giỏi học thuộc lòng khổ thơ em thích.
- Rèn kỹ năng đọc cho HS.

- II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** \* GV: Tranh minh họa bài đọc.  
 \* HS: SGK, chữ rời.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

	<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
	<p style="text-align: center;"><b>TIẾT 1</b></p> <p><b>1. Ổn định lớp:</b> (1')</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> (4- 5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét ghi điểm.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:(30')</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b> GV cho HS quan sát tranh, giới thiệu bài.</p> <p><b>b. HD luyện đọc:</b> GV đọc mẫu 1 lần.</p> <p><b>* Luyện đọc từ ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhóm 1: Tìm tiếng có âm n?</li> <li>Nhóm 2: Tìm tiếng có âm l?</li> <li>Nhóm 3: Tìm tiếng có vần ươc, ương?</li> </ul> </li> <li>- GV gạch chân.</li> <li>- GV giải thích một số từ.</li> </ul> <p><b>* Luyện đọc câu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ đọc từng dòng thơ.</li> <li>- GV theo dõi hướng dẫn, sửa cách đọc cho HS.</li> </ul> <p><b>* Luyện đọc đoạn thơ, bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV theo dõi hướng dẫn, sửa sai.</li> </ul> <p><b>c. Ôn vần ăn, ăng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng trong bài có vần <b>ăng</b>?</li> <li>- Tìm tiếng ngoài bài có vần <b>ăn, ăng</b>,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đầu giờ.</li> <li>- HS đọc + trả lời câu hỏi bài Cây bàng CN, CL.</li> <li>- HS nhắc lại tên bài.</li> <li>- HS đọc nhẩm.</li> </ul> <p><b>lên nương, tới lớp, hương rừng, nước suối.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc từ CN, N, CL.</li> <li>- HS đọc nối câu, khổ, bài CN, N</li> <li>- 3 HS đọc toàn bài. Lớp đọc</li> <li>- ...lạnh, nắng, vắng.</li> <li>- ăng: trắng tặng cháu....</li> <li>- ăn: ngăn, khăn, căn nhà...</li> <li>- HSK-G: Nói câu có tiếng chứa vần ăn, ăng?</li> <li>- Gọi HS đọc bài CN, N</li> <li>HS khác nhận xét.</li> </ul>

<p><b>ăng?</b> - GV nhận xét.</p> <p><b>4. Củng cố: (5')</b> - Các em vừa học bài gì? - Trò chơi: Thi đọc nối câu, đoạn. - Nhận xét giờ học.</p> <p><b>5. Dặn dò: (1')</b> - Chuẩn bị bài tiết 2</p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 2</b></p> <p><b>1. Ổn định tổ chức: (1')</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: (4- 5')</b> - Giờ trước các em học bài gì? - GV nhận xét sửa sai.</p> <p><b>3. Bài mới:(30')</b></p> <p><b>a. Tìm hiểu nội dung bài.</b> + Đường đến trường có những cảnh gì đẹp? - GV nhận xét. + Đọc những câu thơ trong bài ứng với nội dung mỗi tranh? - GV HD HS xem tranh vẽ trong SGK + Bức tranh vẽ cảnh nào trong bài thơ ? - GV, HS nhận xét.</p> <p><b>b. Học bài hát đi học.</b> - GV yêu cầu HS nhắm bài tập đọc 5 lần. - GV hát mẫu HD HS tập hát từng câu.</p> <p><b>4. Củng cố: (5')</b> - Các em vừa học bài gì? - Trò chơi: Thi hát xem bạn nào hát thuộc bài. - GV, HS cùng nhận xét.</p> <p><b>5. Dặn dò: (1')</b> - Về học thuộc lòng bài. - Xem trước bài <b>Nói dối hại thân.</b></p>	<p>HS mở SGK đọc thầm, 2 HS đọc</p> <p>- HS đọc thầm 2 HS đọc. - ...huong rừng, nước suối... Tranh1: Trường của em.....cây. Tranh2: Cô giáo.....rất hay. Tranh 3: Hương rừng.....vắng. Tranh 4: Cọ xoè.....em đi. - 1 HS quan sát tranh SGK đọc các câu thơ ứng với mỗi tranh.</p>
---	--

--	--	--

---

hoc360.net



Thứ năm ngày ... tháng ... năm 2010  
**TẬP ĐỌC ( tiết 52- 53)**  
*Nói dối hại thân*

**I. MỤC TIÊU:**

- HS đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: *bống, giả vờ, kêu toáng, tức tốc, hốt hoảng.*
- Bước đầu biết nghỉ hơi khi gặp dấu chấm câu.
- Hiểu được lời khuyên của câu chuyện: Không lên nói dối làm mất lòng tin của người khác, sẽ có lúc hại tới bản thân.
- Trả lời được câu hỏi 1, 2 SGK.
- HS khá, giỏi nói được câu chứa tiếng có vần it, uyt.
- Rèn kỹ năng đọc cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- \* GV: Tranh minh họa bài đọc.
- \* HS: SGK, chữ rời.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

	<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
	<p style="text-align: center;"><b>TIẾT 1</b></p> <p><b>1. Ổn định lớp:</b> (1')</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> (4- 5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét ghi điểm.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:(30')</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b> GV cho HS quan sát tranh, giới thiệu bài.</p> <p><b>b. HD luyện đọc:</b> GV đọc mẫu 1 lần.</p> <p><b>* Luyện đọc từ ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài cô vừa đọc có mấy câu?</li> <li>- GV yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhóm 1: Tìm tiếng có âm t?</li> <li>Nhóm 2: Tìm tiếng có vần oang?</li> <li>Nhóm 3: Tìm tiếng có vần ôc, ôt?</li> </ul> </li> <li>- GV gạch chân.</li> <li>- GV giải thích một số từ.</li> </ul> <p><b>* Luyện đọc câu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ đọc từng câu</li> <li>- GV theo dõi hướng dẫn, sửa cách ngắt, nghỉ cho HS.</li> </ul> <p><b>* Luyện đọc đoạn, bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV theo dõi hướng dẫn cách đọc theo vai, sửa sai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đầu giờ.</li> <li>- HS thuộc lòng + trả lời câu hỏi bài Đi học: CN, N</li> <li>- HS nhắc lại tên bài.</li> <li>- HS đọc nhầm.</li> <li>- Bài có 8 câu.</li> <li><i><b>bống, giả vờ, kêu toáng, tức tốc, hốt hoảng.</b></i></li> <li>- HS luyện đọc PT từ.</li> <li>- HS đọc nối câu, đoạn, bài: CN, N, CL.</li> <li>- ...thịt</li> <li>- it: vệt, khít, bịt mắt....</li> <li>- uyt: Huýt sáo, xe buýt...</li> <li>- HS điền, đọc.</li> </ul>

<p><b>c. Ôn vần it, uyt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng trong bài có vần <b>it</b>?</li> <li>- Tìm tiếng ngoài bài có vần <b>it, uyt</b>?</li> <li>- Điền vần: it, uyt?</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố: (5')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em vừa học bài gì?</li> <li>- Trò chơi: Thi đọc nối câu, nối đoạn.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> <p><b>5. Dặn dò: (1')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài tiết 2</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 2</b></p> <p><b>1. Ổn định tổ chức: (1')</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: (4- 5')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giờ trước các em học bài gì?</li> <li>- GV nhận xét sửa sai.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:(30')</b></p> <p><b>a. Tìm hiểu nội dung bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu.</li> <li>+ Chú bé chăn cừu giả vờ kêu cứu, ai đã chạy tới giúp?</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>+ Khi sói đến thật chú kêu cứu, có ai đến giúp không? Sự việc kết thúc thế nào?</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> <li>GV KL: Không lên nói dối làm mất lòng tin của người khác, sẽ có lúc hại tới bản thân.</li> </ul> <p><b>b. Luyện nói</b></p> <p>Nhìn tranh kể lại nội dung câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố: (5')</b></p>	<p>Mít chín thom nức. Xe buýt đầy khách.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HSKG nói câu có tiếng chứa vần <b>it, uyt</b>.</li> <li>- 3 HS đọc toàn bài. Lớp đọc</li> <li>- 2HS đọc cả bài, CL đọc.</li> <li>- Gọi HS đọc bài CN, N HS khác nhận xét.</li> <li>HS mở SGK đọc thầm 2 HS đọc đoạn 1.</li> <li>- HS đọc câu hỏi 1.</li> <li>- .....các bác nông dân đang làm việc gặt đây tức tốc chạy tới.</li> <li>- 2 HS đọc đoạn 2, 1HS đọc yêu cầu 2:</li> <li>- ...không ai đến giúp...hết đàn cừu.</li> <li>- 3 HS đọc cả bài.</li> </ul> <p><b>Nói lời khuyên chú bé chăn cừu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu của bài luyện nói.</li> <li>- HS nói, NX.</li> <li>- 2HS đọc cả bài, CL đọc.</li> </ul>
---	--

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các em vừa học bài gì?</li><li>- Trò chơi: Thi đọc nối câu, đoạn.</li><li>- GV, HS cùng nhận xét.</li></ul> <p><b>5. Dặn dò: ( 1')</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Về học bài, nói câu chứa tiếng có vần <b>it, uyt.</b></li><li>- Xem trước bài <b>Bác đưa thư</b></li></ul>	
--	---	--

hoc360.net

Thứ sáu ngày ... tháng ... năm 2010  
 Chính tả ( Tiết 18)  
 Đi học

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe- viết chính xác hai khổ thơ đầu bài thơ Đi học trong khoảng 15- 18'
- Điền đúng vần ă hay ơng, chữ ng hay chữ nh vào vào chỗ trống.
- Làm được bài tập 2, 3 SGK.
- Rèn kỹ năng viết cho HS.
- GD học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- \* Bảng phụ viết sẵn nội dung bài chính tả.
- \* Vở chính tả, bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

	<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
	<p><b>1. Ổn định lớp:</b> (1')</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> (4- 5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</li> <li>- GV đọc: dặt tay, lên nương, nằm lặng, tre trẻ.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới (28'): Giới thiệu bài :</b></p> <p><b>* HD tập chép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết bảng 8 câu thơ đầu.</li> <li>- GV dùng thước chỉ cho HS những tiếng các em dễ viết sai: dặt tay, lên nương, nằm lặng, tre trẻ.</li> <li>- GV nhận xét, sửa sai cho HS. Chú ý HS yếu.</li> <li>- GV HD HS cách ngồi viết, cầm bút, đặt vở, cách viết đề bài vào giữa trang vở.</li> <li>- Các dòng thơ viết cách lề ba ô.</li> <li>- GVHD HS cầm bút chì trong tay để chữa bài. GV đọc chậm, chỉ vào từng chữ trên bảng. vở.</li> <li>- GV chữa lỗi phổ biến trên bảng. HS ghi số lỗi ra lề vở.</li> <li>- GV chấm, nhận xét một số bài.</li> </ul> <p><b>* HD HS làm bài tập chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn.</li> </ul> <p><b>2. Điền vần ă hay ơng?</b></p> <p>Bé ngắm <b>trăng</b>. Mẹ mang <b>chăn</b> ra phơi <b>nhàng</b>.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đầu giờ.</li> <li>- HS viết bảng con, đọc.</li> <li>- HS đọc thầm, 2 HS đọc bài</li> <li>- HS tự nhắm, đánh vần từng tiếng và viết vào bảng con</li> <li>- HS tập chép vào vở.</li> <li>- HS soát lỗi ra lề vở, đọc kết quả, HS khác nhận xét, nhắc lại.</li> <li>- HS đổi vở, sửa cho nhau.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS đọc thầm, một HS đọc</li> <li>- HS làm bài 2, 3 trong vở bài tập bổ trợ HS lên bảng làm vào bảng phụ, HS nhận xét bài làm của bạn.</li> </ul>

	<p>- GV nhận xét, sửa sai.</p> <p>3. Điền chữ ng, ngh? Ngõng đi trong <b>ngõ</b>.                      <b>Nghé</b> <b>nghe</b> mẹ gọi.</p> <p><b>4. Củng cố: (5')</b></p> <p>- Các em vừa viết bài gì? - NX giờ học.</p> <p><b>5. Dặn dò: (1')</b></p> <p>- Về chép lại bài thơ cho đúng, sạch, đẹp. - Làm lại bài tập SGK, chuẩn bị bài sau.</p>	
--	---	--

hoc360.net

**KỂ CHUYỆN( Tiết 8)**  
*Cô chủ không biết quý tình bạn*

**I. MỤC TIÊU:**

- HS kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh.
- Biết được lời khuyên của chuyện: Ai không biết quý tình bạn người ấy sẽ sống cô độc.
- HS khá, giỏi kể được toàn bộ câu chuyện theo tranh.
- Rèn kỹ năng kể cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\* GV: Tranh vẽ SGK.

\* HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p><b>1. Ổn định lớp:</b> (1')</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> (4- 5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét ghi điểm.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:(30')</b> Giới thiệu bài:</p> <p><b>* GV kể chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần 1 GV kể không theo tranh.</li> <li>- Lần 2 GV kể kết hợp với tranh minh họa.</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn HS kể từng đoạn câu chuyện theo tranh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh 1 vẽ cảnh gì?</li> <li>- Câu hỏi dưới tranh là gì?</li> </ul> <p><b>* GV hướng dẫn HS tiếp tục kể theo các tranh 2, 3, 4 tương tự như với tranh 1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm lần lượt lên kể chuyện. HS, GV nhận xét</li> <li>- HS kể theo nhân vật trong chuyện.</li> <li>- HS KG kể toàn bộ câu chuyện.</li> </ul> <p><b>* Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em có biết vì sao Sói tiu nghiu bỏ đi không?</li> </ul> <p>GV: Ai không biết quý tình bạn người ấy sẽ sống cô độc...</p> <p><b>4. Củng cố (5'):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em vừa nghe kể chuyện gì?</li> <li>- NX giờ học</li> </ul> <p><b>5. Dặn dò: (1')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà kể lại chuyện cho người thân nghe.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đầu giờ.</li> <li>- HS đọc kể lại chuyện Con rồng cháu tiên.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nghe và quan sát tay cô chỉ trên tranh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh SGK.</li> <li>- 1 HS đọc câu hỏi dưới tranh, trả lời câu hỏi:</li> <li>- Mỗi tổ cử 1 đại diện lên thi kể đoạn 1.</li> <li>- HS nhận xét bạn kể.</li> </ul> <p>Tranh 1: Cô bé có con gà mái.....ve.</p> <p>Tranh 2: Cô bé con gà mái...vịt.</p> <p>Tranh 3: Cô bé con vịt lấy cún con...</p> <p>Tranh 4: Cuối cùng không ai thèm chơi với cô....</p>

--	--	--

## SINH HOẠT

### *Nhận xét tuần*

#### **I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được ưu khuyết điểm trong tuần qua.
- GD: HS có ý thức rèn luyện vươn lên trong tuần tới.
- Đề ra phương hướng nhiệm vụ tuần tới.

#### **II. NỘI DUNG.**

- \* Lớp trưởng xếp loại thi đua các tổ.
- \* GV nhận xét chung mọi hoạt động trong tuần.
  - Nề nếp ra, vào lớp.....
  - Nề nếp kiểm tra bài, hát đầu giờ.....
  - VScá nhân, lớp học.....
  - Tỷ lệ chuyên cần: .....
  - Nề nếp, ý thức học tập ở lớp, ở nhà.....
  - Những bạn còn lười học đọc, viết yếu:..... cần cố gắng vươn lên trong tuần tới.
  - Nề nếp sinh hoạt ngoài giờ, VN, TD.....
  - Tuyên dương tổ, CN hoàn thành nhiệm vụ.....
  - Xếp loại tổ: Tổ1: ..... Tổ2:..... Tổ3:.....
- \* Phương hướng:
  - Thực hiện tốt mọi nề nếp của lớp, của trường.
  - Thực hiện chương trình, tăng cường học mới, ôn bài cũ.
  - Mặc đồng phục theo đúng quy định.
  - Thực hiện tốt luật an toàn giao thông.
  - Không vi phạm các tai tệ nạn.
  - Tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa của trường...
  - Thi đua học tập tốt để đón đoàn KT của trường, của phòng.

## Đạo đức NỘI DUNG TỰ CHỌN

### I. Mục tiêu:

Củng cố kiến thức đã học về:

- Cảm ơn và xin lỗi, bảo vệ cây và hoa nơi công cộng.
- Biết chào hỏi, vâng lời thầy cô, biết cư xử tốt với bạn.
- Có thói quen tốt đối với thầy cô.

### II. Chuẩn bị:

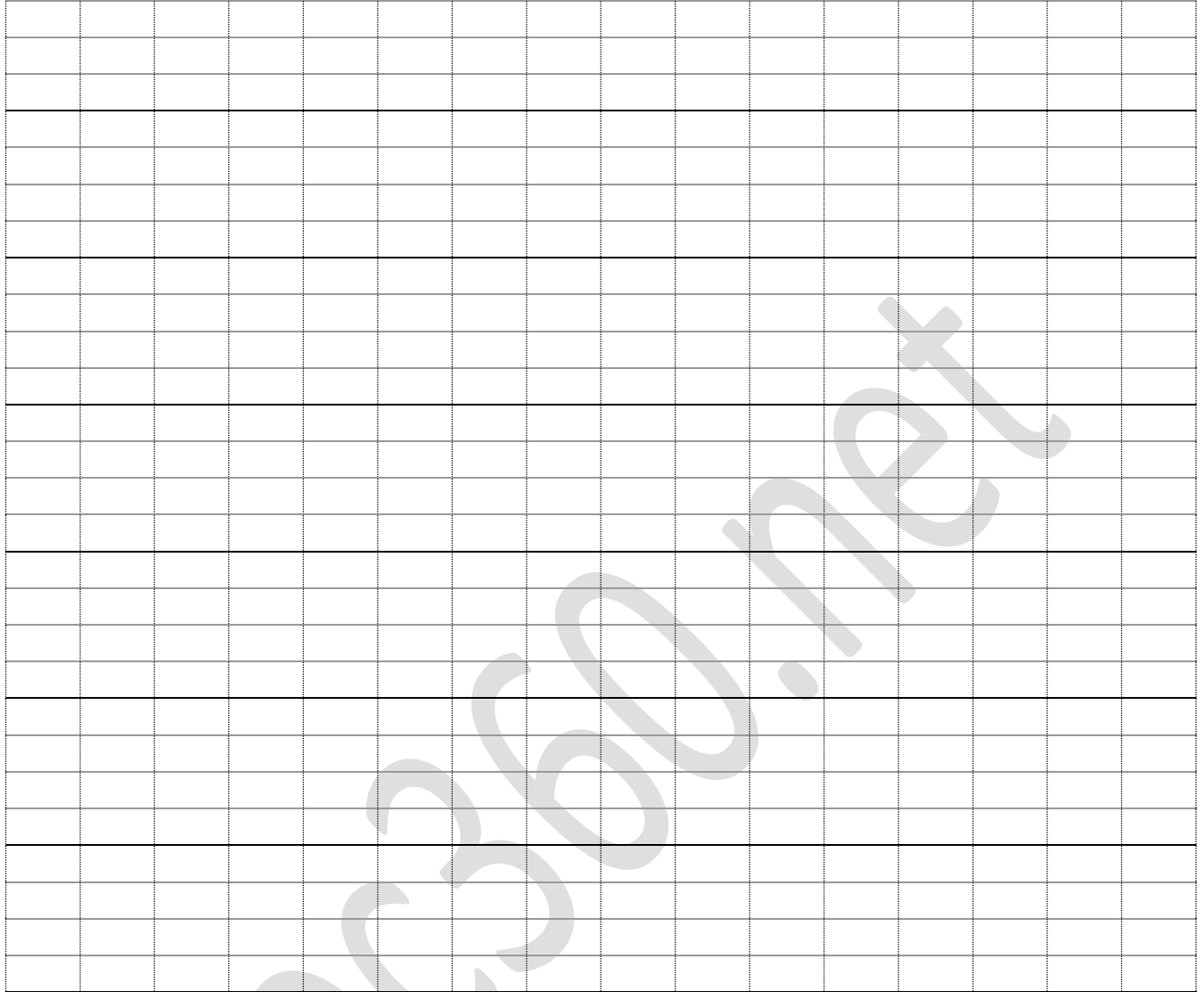
- Nội dung luyện tập.

### III. Hoạt động dạy và học:

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
1. <u>Ôn định</u> : 2. <u>Bài cũ</u> : 3. <u>Bài mới</u> : - Giới thiệu: Học ôn 2 bài: “Cảm ơn và xin lỗi”, “Bảo vệ cây và hoa nơi công cộng”. a) <u>Hoạt động 1</u> : Ôn bài: Cảm ơn và xin lỗi. - Cho các nhóm thảo luận theo yêu cầu. - Vì sao ta phải nói lời cảm ơn, xin lỗi? - Nãi lời cảm ơn, lời xin lỗi khi nào? b) <u>Hoạt động 2</u> : Ôn bài: Bảo vệ cây và hoa nơi công cộng. - Cho học sinh chia thành các nhóm vẽ tranh về việc bảo vệ cây và hoa nơi công cộng. - Con cảm thấy thế nào khi: Con được bạn cư xử tốt? → Con cư xử tốt với bạn. → Cư xử tốt với bạn là đem lại niềm vui cho bạn và cho chính mình. 4. <u>Dặn dò</u> : - Thực hiện tốt điều đã được học.	- Hát.  - Các nhóm thảo luận.  - Từng nhóm trình bày. - Lớp nhận xét, bổ sung. - Học sinh sắm vai và diễn.  - Lớp chia thành 6 nhóm vẽ tranh của nhóm mình. - Trình bày tranh của nhóm. - Học sinh trả lời theo suy nghĩ của mình.

• **Bổ sung**



**Tập đọc**  
**BÁC ĐƯA THƯ**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc trơn cả bài. đọc đúng các từ ngữ: mừng quýnh, nhẽ nhại, mát lạnh, lễ phép.  
Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Hiểu nội dung bài: Bác đưa thư vất vả trong việc đưa thư tới mọi nhà. Các em cần yêu mến và chăm sóc bác

- Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài đọc SGK.

- Bộ chữ của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <b>KTBC</b> : Gọi học sinh đọc đoạn 2 bài tập đọc “Nói dối hại thân” và trả lời các câu hỏi: Khi sói đến thật, chú kêu cứu, có ai đến giúp chú không? Sự việc kết thúc ra sao? Nhận xét KTBC.</p> <p>2. <b>Bài mới</b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</li> <li>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc mẫu bài văn lần 1 (giọng đọc vui). Tóm tắt nội dung bài:</li> <li>+ Đọc mẫu lần 2 ( chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1.</li> <li>+ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó</i>:</li> <li>+ Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu: mừng quýnh, nhẽ nhại, mát lạnh, lễ phép.</li> <li>+ Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</li> <li>+ <i>Luyện đọc câu</i>:</li> </ul> </li> </ul> <p>Gọi học sinh đọc trơn câu theo cách đọc nối tiếp, học sinh ngồi đầu bàn đọc câu thứ nhất, các em khác tự đứng lên đọc nối tiếp các câu còn lại cho đến hết bài. Cần luyện đọc kĩ các câu: 1, 4, 5 và câu 8.</p>	<p>2 học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi: Không ai đến giúp chú bé cả. Bầy cừu của chú bị sói ăn thịt hết.</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung. 5, 6 em đọc các từ khó trên bảng.</p> <p>Học sinh lần lượt đọc các câu nối tiếp theo yêu cầu của giáo viên. Các học sinh khác theo dõi và nhận xét bạn đọc.</p> <p>Luyện đọc diễn cảm các câu: 1, 4, 5 và câu 8.</p> <p>Đọc nối tiếp 2 em, thi đọc đoạn giữa các nhóm. 2 em, lớp đồng thanh. Nghỉ giữa tiết</p>

<p>+ <i>Luyện đọc đoạn</i> và bài: (theo 2 đoạn)                  + Cho học sinh đọc từng đoạn nối tiếp nhau.</p> <p>+ Đọc cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p>❖ Ôn các vần inh, uynh.                  Giáo viên nêu yêu cầu bài tập1:                  Tìm tiếng trong bài có vần inh?                  Bài tập 2:                  Tìm tiếng ngoài bài có vần inh, uynh?</p> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p>3.<u>Củng cố tiết 1:</u></p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>4.<u>Tìm hiểu bài và luyện nói:</u>                  Hỏi bài mới học.                  Gọi 1 học sinh đọc đoạn 1, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhận được thư của bố, Minh muốn làm gì?</li> <li>2. Thấy bác đưa thư mồ hôi nhễ nhại, Minh muốn làm gì?</li> </ol> <p style="text-align: center;"><u>Luyện nói:</u></p> <p><u>Đề tài:</u> <i>Nói lời chào hỏi của Minh với bác đưa thư.</i>                  Giáo viên tổ chức cho từng nhóm 2 học sinh đóng vai bác đưa thư và vai Minh để thực hiện cuộc gặp gỡ ban đầu và lúc Minh mời bác đưa thư uống nước (Minh nói thế nào ? bác đưa thư trả lời ra sao ?)</p> <p>Tuyên dương nhóm hoạt động tốt.</p> <p>5.<u>Củng cố:</u></p>	<p>Minh.</p> <p>Học sinh đọc từ trong SGK “tủ kính, chạy hỳnh huych”                  Các nhóm thi đua tìm và ghi vào giấy các từ có chứa tiếng mang vần inh, vần uynh, trong thời gian 2 phút, nhóm nào tìm và ghi đúng được nhiều tiếng nhóm đó thắng.                  Inh:xinh xinh, hình ảnh, cái kính, ...                  Uynh: phụ huynh, khuỳnh tay, ...                  2 em.</p> <p>-Chạy vào nhà khoe với mẹ ngay.                  ■ Chạy vào nhà rót nước mát lạnh mời bác uống.</p> <p>Học sinh quan sát tranh SGK và luyện nói theo nhóm nhỏ 2 em, đóng vai Minh và bác đưa thư để nói lời chào hỏi của Minh với bác đưa thư.                  Cháu chào bác ạ. Bác cảm ơn cháu, cháu ngoan nhĩ ! Cháu mời bác uống nước cho đỡ mệt. Bác cảm ơn cháu. ...</p> <p>Nhắc tên bài và nội dung bài học.                  1 học sinh đọc lại bài.                  Thực hành ở nhà.</p>
---	---

<p>Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học. 6. <u>Nhân xét dẫn dò</u>: Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới. Kể lại trò chơi đóng vai cho bố mẹ nghe.</p>	
--	--

hoc360.net

**Chính tả (nghe viết)**  
**BÁC ĐƯA THU'**

**I. Mục tiêu:**

- Tập chép đúng đoạn "Bác đưa thu... mô hôi nhễ nhại.": khoảng 15-20 phút.
- Điền đúng vần inh, uynh; chữ c, k vào chỗ trống.
- Bài tập 2, 3 (SGK)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ, bảng nam châm. Nội dung đoạn văn cần chép và các bài tập 2, 3.
- Học sinh cần có VBT.

**III. Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
	<p>1. <b>KTBC :</b> Chấm vở những học sinh giáo viên cho về nhà chép lại bài lần trước. Giáo viên đọc cho học sinh viết hai dòng thơ sau:     Trường của em be bé     Nằm lặng giữa rừng cây. Nhận xét chung về bài cũ của học sinh.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b> GV giới thiệu bài ghi tựa bài.</p> <p>3. <b>Hướng dẫn học sinh nghe – viết chính tả</b> Giáo viên đọc lần thứ nhất đoạn văn sẽ nghe viết. Cho học sinh theo dõi trên bảng phụ. Cả lớp đọc thầm đoạn văn cần chép và tìm những tiếng thường hay viết sai viết vào bảng con. Giáo viên nhận xét chung về viết bảng con của học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Thực hành bài viết (chính tả – nghe viết). Hướng dẫn các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở, cách viết đầu bài, cách viết chữ đầu của đoạn văn thụt vào 2 ô, phải viết hoa chữ cái bắt đầu mỗi câu. Giáo viên đọc cho học sinh nghe – viết.</li> <li>❖ Hướng dẫn học sinh cầm bút chì để sửa lỗi chính tả: + Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở. + Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến,</li> </ul>	<p>Chấm vở những học sinh yếu hay viết sai đã cho về nhà viết lại bài. 2 học sinh viết trên bảng lớp:     Trường của em be bé     Nằm lặng giữa rừng cây.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>1 học sinh đọc lại, học sinh khác dò theo bài bạn đọc trên bảng từ. Học sinh đọc thầm và tìm các tiếng khó hay viết sai: tùy theo học sinh nêu nhưng giáo viên cần chốt những từ học sinh sai phổ biến trong lớp. Học sinh viết vào bảng con các tiếng hay viết sai: <i>mùng quỳnh, khoe, nhễ nhại..</i></p> <p>Học sinh nghe đọc và viết bài chính tả vào vở chính tả.</p> <p>Học sinh soát lỗi tại vở của mình và đổi vở sửa lỗi cho nhau.</p>

<p>hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</p> <p>❖ Thu bài chấm 1 số em.</p> <p>4. <u>Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</u> Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt. Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn 2 bài tập giống nhau của các bài tập. Gọi học sinh làm bảng từ theo hình thức thi đua giữa các nhóm.</p> <p>Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>5. <u>Nhận xét, dặn do:</u> Yêu cầu học sinh về nhà chép lại đoạn văn cho đúng, sạch đẹp, làm lại các bài tập.</p>	<p>Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Điền vần inh hoặc uynh Điền chữ c hoặc k Học sinh làm VBT. Các em thi đua nhau tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện 4 học sinh.</p> <p><u>Giải</u> Bình hoa, khuỷnh tay, cú mèo, dòng kênh.</p> <p>Học sinh nêu lại bài viết và các tiếng cần lưu ý hay viết sai, rút kinh nghiệm bài viết lần sau.</p>
---	--

• *Bổ sung*


--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

hoc360.net

**Tập viết**  
**TÔ CHỮ HOA X, Y**

**I. Mục tiêu**

- Tô được các chữ hoa: X, Y  
- Viết đúng các vần: inh, uynh, ia, uya; các từ ngữ: bình minh, phụ huynh, tia chớp, đêm khuya kiểu chữ viết thường, cỡ chữ theo vở Tập Viết 1, tập hai. (Mỗi từ ngữ viết được ít nhất 1 lần).

HS khá giỏi: Viết đều nét dần đúng khoảng cách và viết đủ số dòng số chữ quy định trong vở tập viết 1, tập hai.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- ❖ Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ trong nội dung luyện viết của tiết học.
  - Chữ hoa: X đặt trong khung chữ (theo mẫu chữ trong vở tập viết)
  - Các vần và các từ ngữ (đặt trong khung chữ).

**III. Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động GV		Hoạt động HS
	<p>1. <b>KTBC:</b> Kiểm tra bài viết ở nhà của học sinh, chấm điểm 2 bàn học sinh. Gọi 2 em lên bảng viết, cả lớp viết bảng con các từ: khoảng trời, áo khoác Nhận xét bài cũ.</p> <p>2. <b>Bài mới :</b> Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi tựa bài. GV treo bảng phụ viết sẵn nội dung tập viết. Nêu nhiệm vụ của giờ học: Tập tô chữ hoa X, tập viết các vần và từ ngữ ứng dụng đã học trong các bài tập đọc: inh, uynh, bình minh, phụ huynh. <u>Hướng dẫn tô chữ hoa:</u> Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét: Nhận xét về số lượng và kiểu nét. Sau đó nêu quy trình viết cho học sinh, vừa nói vừa tô chữ trong khung chữ X. Nhận xét học sinh viết bảng con. <u>Hướng dẫn viết vần, từ ngữ ứng dụng:</u> Giáo viên nêu nhiệm vụ để học sinh thực hiện: + Đọc các vần và từ ngữ cần viết. + Quan sát vần, từ ngữ ứng dụng ở bảng và vở tập viết của học sinh. + Viết bảng con.</p> <p>3. <b>Thực hành :</b> Cho HS viết bài vào tập. GV theo dõi nhắc nhở động viên một số</p>		<p>Học sinh mang vở tập viết để trên bàn cho giáo viên kiểm tra. 2 học sinh viết trên bảng, lớp viết bảng con các từ: khoảng trời, áo khoác</p> <p>Học sinh nêu lại nhiệm vụ của tiết học.</p> <p>Học sinh quan sát chữ hoa X trên bảng phụ và trong vở tập viết. Học sinh quan sát giáo viên tô trên khung chữ mẫu. Viết bảng con. Học sinh đọc các vần và từ ngữ ứng dụng, quan sát vần và từ ngữ trên bảng phụ và trong vở tập viết.</p> <p>Viết bảng con.</p> <p>Thực hành bài viết theo yêu cầu của giáo viên và vở tập viết.</p> <p>Nêu nội dung và quy trình tô chữ hoa, viết</p>



<p>em viết chậm, giúp các em hoàn thành bài viết tại lớp.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> :</p> <p>Gọi HS đọc lại nội dung bài viết và quy trình tô chữ X.</p> <p>Thu vở chấm một số em.</p> <p>Nhận xét tuyên dương.</p> <p>5. <u>Dặn dò</u>: Viết bài ở nhà phần B, xem bài mới.</p>	<p>các vần và từ ngữ.</p>
---	---------------------------

hoc360.net

**Tập đọc**  
**LÀM ANH**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc trơn cả bài. đọc đúng các từ ngữ: làm anh, người lớn, dỗi dằn, dịu dàng.
- Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ..
- Hiểu nội dung bài: Anh chị phải yêu thương em, nhường nhịn em
- Trả lời được câu hỏi 1 (SGK)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài đọc SGK.
- Bộ chữ của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

	<p>1. <b>KTBC</b> : Hỏi bài trước. Gọi 2 học sinh đọc bài: “Bác đưa thư” và trả lời câu hỏi 1 và 2 trong SGK. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b>Bài mới</b>:</p> <p>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</p> <p><b>Hướng dẫn học sinh luyện đọc:</b></p> <p>+ Đọc mẫu bài thơ lần 1 (giọng đọc dịu dàng, âu yếm). Tóm tắt nội dung bài.</p> <p>+ Đọc mẫu lần 2 ( chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1.</p> <p>+ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:</i> Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu: làm anh, người lớn, dỗi dằn, dịu dàng. Học sinh luyện đọc các từ ngữ trên:</p> <p><i>Luyện đọc câu:</i> Gọi em đầu bàn đọc 2 dòng thơ (dòng thơ thứ nhất và dòng thơ thứ hai) Các em sau tự đứng dậy đọc hai dòng thơ nối tiếp.</p> <p>+ <i>Luyện đọc đoạn và cả bài thơ:</i></p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. 2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>Vài em đọc các từ trên bảng: người lớn, dịu dàng.</p> <p>Đọc nối tiếp mỗi em 2 dòng thơ bắt đầu đầu bàn đây bàn bên phải.</p> <p>4 học sinh đọc theo 4 khổ thơ, mỗi em khổ thơ.</p> <p>2 học sinh thi đọc cả bài thơ.</p>
--	--	---

<p>Đọc nối tiếp từng khổ thơ (mỗi em đọc 4 dòng thơ)</p> <p>Thi đọc cả bài thơ. Giáo viên đọc diễn cảm lại bài thơ. Đọc đồng thanh cả bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p><b>Ôn vần ia, uya:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tìm tiếng trong bài có vần ia?</li> <li>2. Tìm tiếng ngoài bài có vần ia, uya?</li> </ol> <p>Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. Cùng cố tiết 1:</b></p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p><b>4. Tìm hiểu bài và luyện nói:</b> Hỏi bài mới học. Gọi học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Làm anh phải làm gì? + khi em bé khóc ? + khi em bé ngã ? + khi mẹ cho quà bánh ? + khi có đồ chơi đẹp ?</li> <li>2. Muốn làm anh phải có tình cảm gì với em bé?</li> </ol> <p style="text-align: center;"><i>Thực hành luyện nói:</i></p> <p><b>Đề tài: Kể về anh (chị em) của em.</b> Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và nêu các câu hỏi gợi ý để học sinh kể cho nhau nghe về anh chị em của mình (theo nhóm 3 học sinh) Nhận xét luyện nói và uốn nắn, sửa sai.</p> <p><b>5. Cùng cố:</b> Hỏi tên bài, gọi đọc bài.</p> <p><b>6. Nhận xét dặn dò:</b> Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới.</p>	<p>Lớp đồng thanh. Nghỉ giữa tiết</p> <p>Chia Các nhóm thi tìm tiếng và ghi vào bảng đua giữa các nhóm. Ia: tia chớp, tia sáng, tia ngó, ... Uya: đêm khuya, khuya khoắt, ... 2 em đọc lại bài thơ.</p> <p>Anh phải dỗ dành. Anh phải nâng dịu dàng. Anh chia quà cho em phần hơn. Anh phải nhường nhịn em. Phải yêu thương em bé.</p> <p>Học sinh quan sát tranh và thực hiện theo dẫn của giáo viên.</p> <p>Học sinh nêu tên bài và đọc lại bài. Thực hành ở nhà.</p>
---	---

Tập đọc  
**NGƯỜI TRỒNG NA**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc trơn cả bài. đọc đúng các từ ngữ: lúi húi, ngoài vườn, trồng na, ra quả.  
Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Hiểu nội dung bài: Cụ già trồng na cho con cháu hưởng. Con cháu sẽ không quên công ơn của người đã trồng

- Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa bài đọc SGK.

- Bộ chữ của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <b>KTBC</b> : Hỏi bài trước. Gọi học sinh đọc thuộc lòng khổ thơ em thích trong bài: “Làm anh” trả lời các câu hỏi trong SGK. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <b>Bài mới</b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ GV giới thiệu tranh, giới thiệu bài và rút tựa bài ghi bảng.</li> <li>❖ Hướng dẫn học sinh luyện đọc:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc mẫu bài văn lần 1 (chú ý đổi giọng khi đọc đoạn đối thoại)</li> <li>+ Tóm tắt nội dung bài:</li> <li>+ Đọc mẫu lần 2 (chỉ bảng), đọc nhanh hơn lần 1.</li> <li>+ <i>Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó</i>: Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm từ khó đọc trong bài, giáo viên gạch chân các từ ngữ các nhóm đã nêu: lúi húi, ngoài vườn, trồng na, ra quả. Cho học sinh ghép bảng từ: ngoài vườn, ra quả. Học sinh luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ.</li> <li>+ <i>Luyện đọc câu</i>: Học sinh đọc từng câu theo cách: mỗi em tự đọc nhẩm từng chữ ở câu thứ nhất, tiếp tục với các câu sau. Sau đó nối tiếp nhau</li> </ul> </li> </ul>	<p>2 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi:</p> <p>Nhắc tựa.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Lắng nghe và theo dõi đọc thầm trên bảng.</p> <p>Thảo luận nhóm rút từ ngữ khó đọc, đại diện nhóm nêu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>Ghép bảng từ: ngoài vườn, ra quả.</p> <p>5, 6 em đọc các từ trên bảng.</p> <p>Nhẩm câu 1 và đọc. Sau đó đọc nối tiếp các câu còn lại. Các em thi đọc nối tiếp câu theo dãy. Từng cặp 2 học sinh, một em đọc lời người</p>

<p>đọc từng câu. Luyện đọc lời người hàng xóm và lời cụ già  + <i>Luyện đọc đoạn, bài (chia thành 2 đoạn để luyện cho học sinh)</i>  Gọi học sinh đọc cá nhân đoạn đối thoại rồi tổ chức thi giữa các nhóm.  Luyện học sinh đọc cả bài. Khi đọc chú ý lời người hàng xóm <i>vui vẻ, xởi lởi</i> lời cụ già <i>tin tưởng</i>.</p> <p style="text-align: center;"><u>Luyện tập:</u></p> <p><b>Ôn các vần oai, oay:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tìm tiếng trong bài có vần oai?</li> <li>2. Tìm tiếng ngoài bài có vần oai, oay?</li> </ol> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Điền tiếng có vần oai hoặc oay?</li> </ol> <p>Nhận xét học sinh thực hiện các bài tập.  Gọi học sinh đọc lại bài, giáo viên nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố tiết 1:</u></p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>4. <u>Tìm hiểu bài và luyện nói:</u>  Hỏi bài mới học.  Gọi học sinh đọc bài, cả lớp đọc thầm và trả câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thấy cụ già trồng na người hàng xóm khuyên cụ điều gì?</li> <li>2. Cụ tả lời thế nào?</li> </ol> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Bài có mấy câu hỏi? Đọc các câu hỏi trong bài?</li> </ol> <p>Gọi 2 học sinh đọc lại cả bài văn.  <i>Luyện nói:</i>  <b>Đề tài: Kể về ông bà của em.</b>  Giáo viên cho học sinh quan sát tranh minh họa và đọc các câu dưới tranh, gợi ý bằng hệ thống câu hỏi để học sinh trao đổi với nhau, theo nhóm 3 học sinh, kể cho nhau nghe về ông bà của mình</p>	<p>hàng xóm, một em đọc lời cụ già.</p> <p>Các em luyện đọc, thi đọc giữa các nhóm.  2 học sinh đọc lại cả bài văn.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết</p> <p>Ngoài.  Các nhóm thi đua tìm và ghi vào bảng con tiếng ngoài bài có vần oai, oay.  Oai: củ khoai, phá hoại, ...  Oay: hí hoáy, loay hoay, ...  Điền vào chỗ trống:  Bác sĩ nói chuyện điện <u>thoai</u>. Diễn viên múa <u>xoay</u> người.  2 em đọc lại bài.</p> <p>Nên trồng chuối vì trồng chuối nhanh có quả còn trồng na lâu có quả.  Con cháu cụ ăn na sẽ không quên ơn người trồng.  Có 2 câu hỏi, người ta dùng dấu chấm hỏi để kết thúc câu hỏi.  Cụ ơi, cụ nhiều tuổi sao còn trồng na?  Cụ trồng chuối có phải hơn không?  2 học sinh đọc lại bài văn.</p> <p>Học sinh luyện nói theo hướng dẫn của giáo viên.  Ông tớ rất hiền.  Ông tớ kể chuyện rất hay.  Ông tớ rất thương con cháu.</p> <p>Nêu tên bài và nội dung bài học.</p>
---	---

<p>Nhận xét phần luyện nói của học sinh.</p> <p>5. <u>Củng cố</u>: Hỏi tên bài, gọi đọc bài, nêu lại nội dung bài đã học.</p> <p>6. <u>Nhận xét dặn dò</u>: Về nhà đọc lại bài nhiều lần, xem bài mới. Kể lại câu chuyện trên cho bố mẹ nghe.</p>	<p>1 học sinh đọc lại.</p> <p>Thực hành ở nhà.</p>
---	--

hoc360.net

**Chính tả (Tập chép)**  
**CHIA QUÀ**

**I. Mục tiêu:**

Nhìn sách hoặc bảng, chép lại và trình bày đúng bài Chia quà trong khoảng 15-20 phút. Điền đúng chữ s hay x; v hay d vào chỗ trống. Bài tập 2(a) hoặc b.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Bảng phụ, bảng nam châm. Nội dung hai khổ thơ cần chép và bài tập 2a.

-Học sinh cần có VBT.

**III. Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
	<p>1. <b>KTBC :</b> Chấm vở những học sinh giáo viên cho về nhà chép lại bài lần trước. Giáo viên đọc cho học sinh cả lớp viết các từ ngữ sau: mừng quýnh, nhể nhại, khoe. Nhận xét chung về bài cũ của học sinh.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b> GV giới thiệu bài ghi tựa bài “Chia quà”.</p> <p>3. <b>Hướng dẫn học sinh tập chép</b> Học sinh đọc đoạn văn đã được giáo viên chép trên bảng phụ. Cho học sinh phát hiện những tiếng viết sai, viết vào bảng con. Nhắc nhở các em tư thế ngồi viết, cách cầm bút, cách trình bày bài viết sao cho đẹp. Giáo viên cho học sinh tập chép đoạn văn vào tập. ❖ Hướng dẫn học sinh cầm bút chỉ để sửa lỗi chính tả: + Giáo viên đọc thông thả, chỉ vào từng chữ trên bảng để học sinh soát và sửa lỗi, hướng dẫn các em gạch chân những chữ viết sai, viết vào bên lề vở. + Giáo viên chữa trên bảng những lỗi phổ biến, hướng dẫn các em ghi lỗi ra lề vở phía trên bài viết.</p>	<p>Chấm vở những học sinh yếu hay viết sai đã cho về nhà viết lại bài. Cả lớp viết bảng con: mừng quýnh, nhể nhại, khoe.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>Học sinh đọc đoạn văn trên bảng phụ.</p> <p>Học sinh viết tiếng khó vào bảng con: <i>Phương, tươi cười, xin.</i></p> <p>Học sinh tiến hành chép đoạn văn vào tập vở của mình.</p> <p>Học sinh dò lại bài viết của mình và đổi vở và sửa lỗi cho nhau.</p> <p>Học sinh ghi lỗi ra lề theo hướng dẫn của giáo viên. Bài tập 2a: Điền chữ s hay x. Các em làm bài vào VBT và cử đại diện của nhóm thi đua cùng nhóm khác, tiếp sức điền vào chỗ trống theo 2 nhóm, mỗi nhóm đại</p>

<p>❖ Thu bài chấm 1 số em.</p> <p>4.<u>Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</u> Học sinh nêu yêu cầu của bài trong vở BT Tiếng Việt.(bài tập 2a) Đính trên bảng lớp 2 bảng phụ có sẵn bài tập giống nhau của bài tập 2a. Gọi học sinh làm bảng từ theo hình thức thi đua giữa các nhóm. Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>5.<u>Nhận xét, dặn do:</u> Yêu cầu học sinh về nhà chép lại đoạn văn cho đúng, sạch đẹp, làm lại các bài tập.</p>	<p>diện 2 học sinh</p> <p>Giải</p> <p>Bài tập 2a: Sáo tập nói. Bé xách túi.</p> <p>Học sinh nêu lại bài viết và các tiếng cần lưu ý hay viết sai, rút kinh nghiệm bài viết lần sau.</p>
--	---

hoc360.net



**Kể chuyện**  
**HAI TIẾNG KÌ LẠ**

**I. Mục tiêu :**

- Kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- Biết được ý nghĩa câu chuyện: Lễ phép, lịch sự sẽ được mọi người quý mến và giúp đỡ.
- HS khá giỏi: Kể được toàn bộ câu chuyện theo tranh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa truyện kể trong SGK và các câu hỏi gợi ý.

**III. Các hoạt động dạy học :**

	Hoạt động GV	Hoạt động HS
	<p>1. <b>KTBC :</b> Gọi học sinh kể lại câu chuyện “Đê con nghe lời mẹ”. Học sinh nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>Nhận xét bài cũ.</p> <p>2. <b>Bài mới :</b> Qua tranh giới thiệu bài và ghi tựa.</p> <p>❶ Một câu bé giận cả nhà nên ra công viên ngồi, vì sai câu giận cả nhà ? việc gì xảy ra tiếp theo? Các em nghe câu chuyện “ Hai tiếng kì lạ ” sẽ hiểu những điều vừa nêu trên.</p> <p>❷ Kể chuyện: Giáo viên kể 2 lần với giọng diễn cảm. Khi kể kết kết hợp dùng tranh minh họa để học sinh dễ nhớ câu chuyện:</p> <p><b>Lưu ý:</b> Giáo viên cần thể hiện: + Đoạn đầu: Kể chậm rãi, làm rõ các chi tiết. + Lời cụ già: thân mật, khích lệ Pao-lích. + Lời Pao-lích nói với chị, với bà, với anh: nhẹ nhàng âu yếm. + Các chi tiết tả phản ứng của chị Lê-na, của bà, của anh cần được kể với sự ngạc nhiên, sau đó là sự thích thú trước thay đổi của Pao-lích.</p> <p>❸ Hướng dẫn học sinh kể từng đoạn câu chuyện theo tranh:</p>	<p>4 học sinh xung phong kể lại câu chuyện “Đê con nghe lời mẹ” theo 4 đoạn, mỗi em kể mỗi đoạn. Nêu ý nghĩa câu chuyện. Học sinh khác theo dõi để nhận xét các bạn kể.</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p> <p>Học sinh lắng nghe và theo dõi vào tranh để nắm nội dung và nhớ câu truyện.</p>

<p>Tranh 1: Giáo viên yêu cầu học sinh xem tranh trong SGK đọc câu hỏi dưới tranh và trả lời các câu hỏi. Tranh 1 vẽ cảnh gì? Câu hỏi dưới tranh là gì?</p> <p>Y/ cầu mỗi tổ cử 1 đại diện để thi kể đoạn 1.</p> <p>Cho học sinh tiếp tục kể theo tranh 2, 3 và 4</p> <p>④ Hướng dẫn học sinh kể toàn câu chuyện: Tổ chức cho các nhóm, mỗi nhóm 4 em đóng các vai để thi kể toàn câu chuyện. Cho các em hoá trang thành các nhân vật để thêm phần hấp dẫn.</p> <p>⑤ Giúp học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện: <i>Theo em, hai tiếng kì lạ mà cụ già dạy cho Pao-lích là hai tiếng nào? Vì sao Pao-lích nói hai tiếng đó, mọi người lại tỏ ra yêu mến và giúp đỡ cậu</i></p> <p>3. <u>Củng cố dặn dò:</u> Nhận xét tổng kết tiết học, yêu cầu học sinh về nhà kể lại cho người thân nghe. Chuẩn bị tiết sau, xem trước các tranh minh hoạ phỏng đoán diễn biến của câu chuyện.</p>	<p>Học sinh quan sát tranh minh hoạ theo truyện kể.</p> <p>Pao-lích đang buồn bực. Câu hỏi dưới tranh: Cụ già nói điều gì làm em ngạc nhiên? Học sinh thi kể đoạn 1 (mỗi nhóm đại diện 1 học sinh) Lớp góp ý nhận xét các bạn đóng vai và kể. Tiếp tục kể các tranh còn lại.</p> <p>Tùy theo thời gian mà giáo viên định lượng số nhóm kể lại toàn bộ câu chuyện). Học sinh khác theo dõi và nhận xét các nhóm kể và bổ sung.</p> <p>Hai tiếng <i>vui lòng</i> cùng lời nói dịu dàng, cách nhìn thẳng vào mắt người đối thoại. Hai tiếng <i>vui lòng</i> đã biến em bé Pao- lích thành em bé ngoan ngoãn, lễ phép, đáng yêu. Vì thế em được mọi người yêu mến và giúp đỡ. Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện</p> <p>Tuyên dương các bạn kể tốt.</p>
---	--